SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A1	Nguyễn Đình Hoàng Anh									
2	10A1	Hoàng Như Gia Bảo									
3	10A1	Trần Nguyễn Thái Bình									
4	10A1	Lê Đoàn Khương Di									
5	10A1	Trần Khánh Duy									
6	10A1	Lê Văn Đạt									
7	10A1	Lê Ngọc Hạnh									
8	10A1	Phan Dương Hoàn									
9	10A1	Nguyễn Trần Duy Hoàng									
10	10A1	Vũ Văn Hùng									
11	10A1	Nguyễn Minh Bảo Kha									
12	10A1	Lê Minh Khang									
13	10A1	Lê Văn Lâm									
14	10A1	Ngô Thị Phương Linh									
15	10A1	Phạm Nguyễn Nhật Linh									
16	10A1	Võ Phan Nam Long									
17	10A1	Đỗ Hoàng Khánh Ly									
18	10A1	Vũ Uyên Minh									
19	10A1	Hoàng Nam									
20	10A1	Đỗ Thị Phương Nguyệt									
21	10A1	Hoàng Thành Trí Nhân									
22	10A1	Võ Hồng Yến Nhi									
23	10A1	Lê Nguyễn Quỳnh Như									
24	10A1	Phạm Ngọc Hoàng Oanh									
25	10A1	Đặng Hoàng Phát									
26	10A1	Phan Thị Thu Phương									
27	10A1	Nguyễn Ngọc Quang									
28	10A1	Hoàng Ngọc Quỳnh									
29	10A1	Nguyễn Hương Sang									
30	10A1	Nguyễn Tiến Thành									
31	10A1	Phan Phương Thảo									
32	10A1	Lê Nguyễn Chiến Thắng									
33	10A1	Phan Dương Thiện									
34	10A1	Lê Văn Gia Thịnh									
35	10A1	Phan Thị Anh Thư									
36	10A1	Phan Thị Anh Thư									
37	10A1	Trần Minh Tông									
38	10A1	Phùng Thị Tuyết Trinh									
39	10A1	Lại Khánh Minh Tuyết									
40	10A1	Lê Phương Uyên									
41	10A1	Nguyễn Hoàng Thảo Vân									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A2	Bùi Phan Ngọc Anh									
2	10A2	Nguyễn Thị Lan Anh									
3	10A2	Lê Thị Diện									
4	10A2	Phan Đức Đạt									
5	10A2	Trần Công Đạt									
6	10A2	Nguyễn Thanh Hải									
7	10A2	Lê Thị Mai Hoa									
8	10A2	Hoàng Thị Khánh Huyền									
9	10A2	Đỗ Quang Khải									
10	10A2	Hồ Nguyễn Anh Khoa									
11	10A2	Lê Văn Khoa									
12	10A2	Đoàn Ngọc Nguyên Khôi									
13	10A2	Bạch Thị Ngọc Kim									
14	10A2	Mai Thị Bình Minh									
15	10A2	Phạm Lê Minh									
16	10A2	Trần Ngô Kiều My									
17	10A2	Dương Hoàng Ni Na									
18	10A2	Nguyễn Thị Na									
19	10A2	Nguyễn Tú Nga									
20	10A2	Phùng Kim Ngân									
21	10A2	Hoàng Thị Hồng Ngọc									
22	10A2	Nguyễn Văn Ngọt									
23	10A2	Mai Hoàng Duy Nguyên									
24	10A2	Lê Minh Nhật									
25	10A2	Lê Thị Yến Nhi									
26	10A2	Võ Thị Ý Như									
27	10A2	Nguyễn Lê Minh Phương									
28	10A2	Trịnh Tú Quyên									
29	10A2	Phạm Viết Sáng									
30	10A2	Trần Văn Sinh									
31	10A2	Lê Thị Sương									
32	10A2	Hoàng Thị Phương Thảo									
33	10A2	Kiều Thị Xuân Thư									
34	10A2	Phạm Hồ Bảo Thy									
35	10A2	Nguyễn Thành Tín									
36	10A2	Văn Hà Ngọc Trầm									
37	10A2	Lê Anh Tuấn									
38	10A2	Phạm Đức Tuấn									
39	10A2	Văn Đức Tuấn									
40	10A2	Von Ga Niê Kdăm									
41	10A2	Đỗ Quý Vũ									
42	10A2	Nguyễn Hoành Hải Yến									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A3	Lê Quỳnh Anh									
2	10A3	Bùi Gia Bảo									
3	10A3	Lê Hoàng Bảo Châu									
4	10A3	Nguyễn Thị Thùy Dung									
5	10A3	Đỗ Tiến Dũng									
6	10A3	Hồ Anh Dũng									
7	10A3	Hoàng Hải Dương									
8	10A3	Nguyễn Anh Đào									
9	10A3	H He Uôn Byã									
10	10A3	Nguyễn Huy Hoàng									
11	10A3	Dương Thị Gia Khanh									
12	10A3	Lưu Gia Kiệt									
13	10A3	Hoàng Lâm									
14	10A3	Trương Thị Khánh Linh									
15	10A3	Phạm Thị Kim Ngân									
16	10A3	Lương Bảo Ngọc									
17	10A3	Nguyễn Minh Ngọc									
18	10A3	Phạm Thị Bích Ngọc									
19	10A3	Hồ Viết Nguyên									
20	10A3	Phan Bá Khôi Nguyên									
21	10A3	Vũ Thị Yến Nhi									
22	10A3	Phạm Thị Phượng									
23	10A3	Nguyễn Văn Sáng									
24	10A3	Phạm Tấn Tài									
25	10A3	Trần Anh Tài									
26	10A3	Trần Văn Tài									
27	10A3	Dương Hiển Tây									
28	10A3	Y' Tháp Ê~uôl									
29	10A3	Trịnh Văn Thiên									
30	10A3	Thái Khắc Thịnh									
31	10A3	Võ Văn Thịnh									
32	10A3	Nguyễn Thị Thu Thủy									
33	10A3	Ngô Thị Ngọc Trâm									
34	10A3	Trần Đình Anh Tuấn									
35	10A3	Trịnh Xuân Anh Tuấn									
36	10A3	Nguyễn Trịnh Thu Tuyền									
37	10A3	Cao Văn Tú									
38	10A3	Võ Văn Vinh									
39	10A3	Nguyễn Đình Tuấn Vũ									
40	10A3	Võ Thùy Thảo Vy									
41	10A3	Hà Ngọc Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A4	Lê Trịnh Tinh Anh									
2	10A4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh									
3	10A4	Lưu Ngọc Bảo									
4	10A4	Hồ Công Bình									
5	10A4	Lê Thị Như Bình									
6	10A4	Trần Thị Ngọc Châu									
7	10A4	Đặng Kim Cúc									
8	10A4	Nguyễn Trọng Duy									
9	10A4	Bùi Xuân Dũng									
10	10A4	Nguyễn Thị Bình Giang									
11	10A4	Nguyễn Thanh Hiền									
12	10A4	Nguyễn Thu Hiền									
13	10A4	Nguyễn Ngọc Hiếu									
14	10A4	Lê Văn Hoàng									
15	10A4	Nguyễn Huy Hoàng									
16	10A4	Nguyễn Thanh Hội									
17	10A4	Văn Bình Khang									
18	10A4	Bùi Khắc Khánh									
19	10A4	Nguyễn Hữu Khiêm									
20	10A4	Lê Trần Trung Kiên									
21	10A4	Nguyễn Thị Thanh Lệ									
22	10A4	Nguyễn Hoàng Long									
23	10A4	Nguyễn Tấn Lượng									
24	10A4	Võ Thị Lý									
25	10A4	Đinh Văn Đức Mạnh									
26	10A4	Trần Thị Quỳnh My									
27	10A4	Võ Thị Diệu Ngân									
28	10A4	Lã Thị Thanh Nhàn									
29	10A4	Lê Văn Phúc									
30	10A4	Kim Thị Thu Phương									
31	10A4	Lê Thị Như Quỳnh									
32	10A4	Nguyễn Tiến Sỹ									
33	10A4	Nguyễn Viết Anh Tài									
34	10A4	Nguyễn Thị Thơ									
35	10A4	Mai Thị Thuyết									
36	10A4	Trịnh Thị Minh Thư									
37	10A4	Nguyễn Tất Trung									
38	10A4	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên									
39	10A4	Hoàng Quốc Văn									
40	10A4	H Yu My Niê									
41	10A4	Lê Thị Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A5	Trương Đinh Ngọc Bảo									
2	10A5	Vi Văn Bắc									
3	10A5	Nguyễn Thị Thùy Dung									
4	10A5	Phạm Thị Thùy Dung									
5	10A5	Trịnh Tuấn Dũng									
6	10A5	Trần Đình Dương									
7	10A5	Lê Phát Đạt									
8	10A5	Hà Thị Thu Hà									
9	10A5	Nguyễn Thị Ngọc Hà									
10	10A5	Võ Thị Đình Hạ									
11	10A5	Lê Thị Thúy Hằng									
12	10A5	Nguyễn Diệu Hiền									
13	10A5	Đặng Vũ Hoàng									
14	10A5	Thủy Thanh Huy									
15	10A5	Huỳnh Thị Huyền									
16	10A5	Trần Quốc Khánh									
17	10A5	Hoàng Anh Khoa									
18	10A5	Nguyễn Anh Khoa									
19	10A5	Phạm Bá Kỳ									
20	10A5	Nguyễn Thị Diễm Linh									
21	10A5	Phạm Viết Hoàng Long									
22	10A5	Nguyễn Văn Lộc									
23	10A5	Trần Văn Hồ Lợi									
24	10A5	Trương Thị Huỳnh Mi									
25	10A5	Lê Thị Thu Nga									
26	10A5	Trịnh Thị Bảo Ngọc									
27	10A5	Hoàng Thị Mỹ Nhân									
28	10A5	Hà Thị Diễm Như									
29	10A5	Lê Nguyễn Quỳnh Như									
30	10A5	Nguyễn Thị Huỳnh Như									
31	10A5	Vũ Thị Quỳnh Như									
32	10A5	Dương Thủy Hoàng Ny									
33	10A5	Nguyễn Tiến Phát									
34	10A5	Trương Đình Phước									
35	10A5	Võ Lê Thanh Quyền									
36	10A5	Võ Thị Mỹ Tâm									
37	10A5	Phan Sĩ Phúc Thiện									
38	10A5	Nguyễn Đức Thịnh									
39	10A5	Lữ Hồ Anh Thư									
40	10A5	Lương Thị Ngọc Trâm									
41	10A5	Nguyễn Thị Bảo Trâm									
42	10A5	Nguyễn Văn Trí									
43	10A5	Hồ Thị Thanh Vân									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A6	Huỳnh Thị Hoài An									
2	10A6	Nguyễn Đức Anh									
3	10A6	Huỳnh Ngọc Ánh									
4	10A6	Phan Hoàng Gia Bảo									
5	10A6	Kiều Bảo Châu									
6	10A6	Nguyễn Thị Thu Hà									
7	10A6	Lê Thị Kim Hạnh									
8	10A6	Đinh Thị Thúy Hằng									
9	10A6	Lê Thị Ngọc Hằng									
10	10A6	Tào Thị Thanh Hằng									
11	10A6	Đỗ Thị Hương									
12	10A6	Trần Thị Mỹ Lệ									
13	10A6	Nguyễn Thị Ngọc Liên									
14	10A6	Trần Thị Tuyết Liên									
15	10A6	Trần Hoàng Xuân Mai									
16	10A6	Đồng Thị Quỳnh Nga									
17	10A6	Lê Hồng Ngân									
18	10A6	Nguyễn Thị Ngân									
19	10A6	Đặng Khánh Ngọc									
20	10A6	Lê Nguyễn Như Ngọc									
21	10A6	Nguyễn Thị Ngọc									
22	10A6	Trần Thanh Thảo Nguyên									
23	10A6	Trương Ngô Vĩnh Nguyên									
24	10A6	Nguyễn Thị Kim Nhung									
25	10A6	Nguyễn Thị Niệm									
26	10A6	Lê Thị Phương									
27	10A6	Võ Thị Thu Phương									
28	10A6	Mai Thị Thanh Quyền									
29	10A6	Y Sa Ênuỗl									
30	10A6	Bùi Thị Thanh Tâm									
31	10A6	Bùi Văn Thanh									
32	10A6	Trần Thu Thảo									
33	10A6	Võ Thị The									
34	10A6	Thi Thị Bích Thủy									
35	10A6	Trần Thị Kiều Trang									
36	10A6	Lê Huyền Trâm									
37	10A6	Hoàng Tố Trinh									
38	10A6	Nguyễn Thị Diệu Trinh									
39	10A6	Nguyễn Hoàng Trung									
40	10A6	Vũ Huy Trường									
41	10A6	Trịnh Thị Kim Tuyết									
42	10A6	Nguyễn Thị Tố Uyên									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A7	Đặng Thị Hà Anh									
2	10A7	Hoàng Đức Anh									
3	10A7	Nguyễn Ngọc Ái									
4	10A7	Tống Nguyễn Anh Bảo									
5	10A7	Nguyễn Thị Thanh Chi									
6	10A7	Vũ Thị Duyên									
7	10A7	Ngô Chí Dũng									
8	10A7	Trần Quang Đạt									
9	10A7	Y - Giới - Hmŏk									
10	10A7	Nguyễn Thị Thu Hà									
11	10A7	Dương Phú Hải									
12	10A7	Trần Minh Hảo									
13	10A7	Ngô Thị Thúy Hậu									
14	10A7	Phan Phước Hiếu									
15	10A7	Ngô Hoàng									
16	10A7	Nguyễn Văn Hoàng									
17	10A7	Bùi Xuân Hùng									
18	10A7	Trần Thị Thuý Hường									
19	10A7	Đỗ Đình Khoa									
20	10A7	H' Kiu Âu Êñuôl									
21	10A7	Hà Khiết Linh									
22	10A7	Đức Thị Hà Ly									
23	10A7	Đỗ Đức Mạnh									
24	10A7	Lê Thị Minh Ngọc									
25	10A7	Nguyễn Hạnh Nhi									
26	10A7	Lê Thị Cẩm Nhung									
27	10A7	Lành Văn Phong									
28	10A7	Lê Thị Quyên									
29	10A7	Hoàng Thị Như Quỳnh									
30	10A7	Trần Thị Như Quỳnh									
31	10A7	Lê Đức Thái									
32	10A7	Nguyễn Đức Thắng									
33	10A7	Y Thắng Hmŏk									
34	10A7	Phan Thị Diệu Thu									
35	10A7	Huỳnh Thuận									
36	10A7	Huỳnh Trần Phương Trang									
37	10A7	Phạm Thị Bảo Trâm									
38	10A7	Hồ Ngọc Trường									
39	10A7	Nguyễn Thanh Tú									
40	10A7	Y -Yốp - Ê~uôl									
41	10A7	Phan Thị Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A8	Dương Đức An									
2	10A8	H Ân Mlô									
3	10A8	Nguyễn Tấn Gia Bảo									
4	10A8	Trịnh Nguyễn Ngọc Bảo									
5	10A8	Trịnh Khánh Chi									
6	10A8	Vũ Huy Chí									
7	10A8	Y - Cội Niê									
8	10A8	H Diêp Bdap									
9	10A8	Lê Thị Ngọc Diễm									
10	10A8	Phan Thị Mỹ Duyên									
11	10A8	Nguyễn Anh Đoàn									
12	10A8	Lành Văn Đức									
13	10A8	Lê Ngọc Hà									
14	10A8	Vi Thị Thu Hằng									
15	10A8	Nguyễn Kim Huệ									
16	10A8	Nguyễn Huỳnh Gia Huy									
17	10A8	Trịnh Văn Hùng									
18	10A8	Trần Văn Hưng									
19	10A8	Hoàng Bảo Khanh									
20	10A8	Ngô Xuân Khoa									
21	10A8	Nguyễn Tấn Anh Khoa									
22	10A8	Nguyễn Văn Kỳ									
23	10A8	Hà Thanh Lâm									
24	10A8	Võ Thị Linh									
25	10A8	Văn Thị Khánh Ly									
26	10A8	Lê Văn Mạnh									
27	10A8	Nguyễn Hoài My									
28	10A8	Nguyễn Ngọc Nhi									
29	10A8	Nguyễn Thị Nhiên									
30	10A8	Nguyễn Trần Bảo Như									
31	10A8	Đinh Văn Quyền									
32	10A8	Nguyễn Thị Như Quỳnh									
33	10A8	Mai ThanhPhương									
34	10A8	Vũ Thanh Thái									
35	10A8	Đặng Văn Thạch									
36	10A8	Hoàng Bảo Thi									
37	10A8	Phạm Phú Thiên									
38	10A8	Phạm Thị Ngọc Thúy									
39	10A8	Nguyễn Huyền Trâm									
40	10A8	Huỳnh Đức Trường									
41	10A8	Huỳnh Thánh Yên									
42	10A8	Hoàng Thị Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A9	Nguyễn Thế An									
2	10A9	Hoàng Anh									
3	10A9	Nguyễn Thị Mỹ Anh									
4	10A9	Lê Nguyễn Ngọc Ánh									
5	10A9	Trần Chí Ân									
6	10A9	Văn Đình Khánh Ân									
7	10A9	Hoàng Phạm Thanh Bình									
8	10A9	Nguyễn Văn Cường									
9	10A9	Nguyễn Phan Kiên Di									
10	10A9	Trần Thị Hà									
11	10A9	Ngô Gia Huy									
12	10A9	Vũ Văn Hùng									
13	10A9	Trần Văn Kiệm									
14	10A9	Nguyễn Hà Linh									
15	10A9	Trần Văn Linh									
16	10A9	Nguyễn Tài Lộc									
17	10A9	Lý Thị Ngọc Mai									
18	10A9	H Mun Hmŏk									
19	10A9	Lưu Ngọc Mỹ									
20	10A9	Mai Thị Tuyết Ngân									
21	10A9	Dương Thị Bảo Ngọc									
22	10A9	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc									
23	10A9	Phan Thị Hồng Ngọc									
24	10A9	Đặng Thị Diệu Nguyên									
25	10A9	Trịnh Công Nguyên									
26	10A9	Ngô Thị Huỳnh Như									
27	10A9	Vũ Thị Quỳnh Như									
28	10A9	Võ Thị Ánh Phương									
29	10A9	Trần Út Quyên									
30	10A9	Nguyễn Thanh Sang									
31	10A9	Nguyễn Phương Thủy									
32	10A9	Nguyễn Ngọc Anh Thư									
33	10A9	Lê Thị Hoài Thương									
34	10A9	Võ Thị Hoài Thương									
35	10A9	H' Tri Ênuôl									
36	10A9	Huỳnh Văn Lê Trường									
37	10A9	Y Tý Ênuỗl									
38	10A9	H -Ước Êñuôl									
39	10A9	Trần Thị Kiều Vi									
40	10A9	Kiều Thị Tường Vy									
41	10A9	H Văn Hạ Hmo|k									
42	10A9	Nguyễn Thành Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A10	Hồ Huỳnh Tuấn Anh									
2	10A10	Hoàng Bùi Hải Dương									
3	10A10	Trịnh Tấn Đàn									
4	10A10	Nguyễn Thị Hồng Hà									
5	10A10	Phan Thị Hồng									
6	10A10	Hoàng Phạm Đình Huy									
7	10A10	Lê Ngô Đan Huy									
8	10A10	Hồ Thị Thanh Huyền									
9	10A10	Nguyễn Duy Khánh									
10	10A10	Phạm Văn Khánh									
11	10A10	Y - Khoa Ê~uôl									
12	10A10	Huỳnh Thị Thùy Linh									
13	10A10	H Mai Linh Hdruê									
14	10A10	Nông Thị Ngọc Mến									
15	10A10	Trần Văn Anh Minh									
16	10A10	H Mơ Êñuôl									
17	10A10	Lê Kiều My									
18	10A10	Nguyễn Thị Thu Nghĩa									
19	10A10	Huỳnh Văn Ngọc									
20	10A10	Phạm Trung Nguyên									
21	10A10	Lê Long Nhật									
22	10A10	Lê Thị Thảo Nhi									
23	10A10	Đinh Thị Quỳnh Như									
24	10A10	Trần Văn Ny									
25	10A10	Nguyễn Gia Phát									
26	10A10	Võ Văn Phong									
27	10A10	Đoàn Thanh Phương									
28	10A10	Nguyễn Văn Phương									
29	10A10	Nguyễn Trung Quy									
30	10A10	Lê Tân									
31	10A10	Quách Ngọc Phương Thảo									
32	10A10	Trần Văn Thắng									
33	10A10	Lê Văn Thuận									
34	10A10	Hoàng Thị Thương									
35	10A10	Nguyễn Thị Thương									
36	10A10	Nguyễn Trần Thanh Tráng									
37	10A10	Nguyễn Kim Huyền Trâm									
38	10A10	Trần Hthương Niê									
39	10A10	Hồ Viết Triệu									
40	10A10	Trần Viết Trí									
41	10A10	Trần Hồng Trường									
42	10A10	Vương Đặng Phong Vũ									
43	10A10	Lê Nguyễn Hải Yến									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	10A11	Bùi Phúc Thanh An									
2	10A11	Dương Quang An									
3	10A11	Đinh Duy Anh									
4	10A11	Nguyễn Thị Lan Anh									
5	10A11	Trần Thị Thảo Anh									
6	10A11	Trần Đăng Công									
7	10A11	Trần Tiến Đạt									
8	10A11	Trần Đăng Đậu									
9	10A11	Nguyễn Đình Hoàng Hải									
10	10A11	Bùi Đình Hân									
11	10A11	Đỗ Duy Hoàng									
12	10A11	Hồ Văn Hoàng									
13	10A11	Nguyễn Tấn Huy									
14	10A11	Hứa Văn Hùng									
15	10A11	Phan Lương Anh Khoa									
16	10A11	Trần Thanh Tuấn Kiệt									
17	10A11	Nguyễn Thị Khánh Linh									
18	10A11	Nguyễn Lượng									
19	10A11	Bùi Thành Nam									
20	10A11	Đỗ Thị Kim Ngân									
21	10A11	Trần Thị Kim Ngân									
22	10A11	Nguyễn Trọng Nghĩa									
23	10A11	Bùi Lâm Bảo Ngọc									
24	10A11	Dương Thị Kim Oanh									
25	10A11	Mai Ngọc Kiều Oanh									
26	10A11	Văn Trần Vy Oanh									
27	10A11	Nguyễn Tài									
28	10A11	Đinh Văn Thanh									
29	10A11	Phạm Thắng									
30	10A11	Lại Thị Hoài Thu									
31	10A11	Nguyễn Thị Minh Thư									
32	10A11	Võ Văn Triều									
33	10A11	Bạch Anh Tuấn									
34	10A11	Trần Thị Phong Uyên									
35	10A11	Trần Ngọc Việt									
36	10A11	Phạm Thị Hà Vy									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A1	Phạm Thị Ngọc Ánh									
2	11A1	Nguyễn Ngọc Long Ẩn									
3	11A1	Trương Xuân Bách									
4	11A1	Trịnh Tiểu Bình									
5	11A1	Nguyễn Văn Chưởng									
6	11A1	Nguyễn Thị Duyên									
7	11A1	Lê Ánh Dương									
8	11A1	Nguyễn Thị Thanh Hiếu									
9	11A1	Phạm Thanh Hợi									
10	11A1	Bùi Quỳnh Linh									
11	11A1	Lâm Thị Thùy Linh									
12	11A1	Nguyễn Thị Cẩm Linh									
13	11A1	Trần Khánh Linh									
14	11A1	Trần Thị Thùy Linh									
15	11A1	Nguyễn Thị Mỹ Lưu									
16	11A1	Hoàng Thị Như Mỹ									
17	11A1	Lưu Lê Na									
18	11A1	Nguyễn Đức Nam									
19	11A1	Trần Hoàng Ngân									
20	11A1	Lê Tịnh Nghi									
21	11A1	Bùi Hiếu Nghĩa									
22	11A1	Đỗ Tấn Lê Nguyên									
23	11A1	Huỳnh Thị Quỳnh Nhi									
24	11A1	Nguyễn Thị Uyển Nhi									
25	11A1	Võ Thị Yến Nhi									
26	11A1	Cao Bá Phát									
27	11A1	Lê Thị Hồng Phúc									
28	11A1	Lê Nhật Quang									
29	11A1	Phan Nhật Thanh Thùy									
30	11A1	Huỳnh Mai Phương Thúy									
31	11A1	Phạm Thị Thu Thủy									
32	11A1	Đặng Thị Anh Thư									
33	11A1	Hoàng Trần Nhật Tiến									
34	11A1	Nguyễn Hữu Toàn									
35	11A1	Cao Phương Trinh									
36	11A1	Võ Thị Đông Vy									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A2	Trần Duy An									
2	11A2	Trần Thị Thúy An									
3	11A2	Nguyễn Bùi Phương Anh									
4	11A2	Huỳnh Nguyên Bảo									
5	11A2	Nguyễn Hồ Khánh Băng									
6	11A2	Nguyễn Thị Thuỳ Dương									
7	11A2	Phùng Tô Trường Giang									
8	11A2	Đồng Trọng Hạnh									
9	11A2	Trần Thị Phương Hạnh									
10	11A2	Võ Thị Kim Hạnh									
11	11A2	Huỳnh Nhật Huy									
12	11A2	Nguyễn Văn Gia Huy									
13	11A2	Trần Thanh Huy									
14	11A2	Hồ Lê Thu Huyền									
15	11A2	Nguyễn Thị Khánh Huyền									
16	11A2	Lê Hồng Quốc Khánh									
17	11A2	Nguyễn Trịnh Diệu Linh									
18	11A2	Trần Thị Thùy Linh									
19	11A2	Nguyễn Thị Quỳnh Mai									
20	11A2	Phan Hồ Đăng Nam									
21	11A2	Hồ Nhật Nguyên									
22	11A2	Trương Thị Như									
23	11A2	Nguyễn Huỳnh Quang									
24	11A2	Nguyễn Thái Gia Quyên									
25	11A2	Nguyễn Trọng Sang									
26	11A2	Chu Đức Tài									
27	11A2	Nguyễn Đình Thức									
28	11A2	Võ Thùy Trang									
29	11A2	Vũ Thị Kiều Trang									
30	11A2	Hồ Ngọc Bảo Trân									
31	11A2	Nguyễn Thanh Tú									
32	11A2	Trần Thị Thu Uyên									
33	11A2	Phan Thuỳ Vân									
34	11A2	Đoàn Thị Minh Vĩ									
35	11A2	Lê Thị Hải Yến									
36	11A2	Nguyễn Vương Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A3	Nguyễn Quốc Bảo									
2	11A3	Phạm Gia Bảo									
3	11A3	Văn Đình Cầu									
4	11A3	Trần Lê Quang Duy									
5	11A3	Bùi Khắc Dũng									
6	11A3	Võ Lê Nhật Dũng									
7	11A3	Nguyễn Ngọc Đăng									
8	11A3	Nguyễn Bá Hiếu									
9	11A3	Phạm Trần Hiệp									
10	11A3	Lê Đăng Hoàng									
11	11A3	Võ Văn Hợi									
12	11A3	Nguyễn Thị Bích Huệ									
13	11A3	Lê Thị Huyền									
14	11A3	Lê Minh Khôi									
15	11A3	Bùi Quang Lâm									
16	11A3	Võ Thị Trúc My									
17	11A3	Đinh Công Nam									
18	11A3	Nguyễn Phương Nam									
19	11A3	Ngô Thanh Ngân									
20	11A3	Võ Thị Ngân									
21	11A3	Văn Nghĩa									
22	11A3	Bùi Bích Ngọc									
23	11A3	Hồ Ngọc Phúc									
24	11A3	Lê Thị Thu Quyên									
25	11A3	Mai Thị Tú Quyên									
26	11A3	Võ Thị Quyên									
27	11A3	Văn Quyền									
28	11A3	La Xuân Sơn									
29	11A3	Lê Duy Hoàng Thiện									
30	11A3	Nguyễn Thị Hoài Thu									
31	11A3	Hoàng Thị Thúy									
32	11A3	Phan Thị Anh Thư									
33	11A3	Võ Thiện Trung									
34	11A3	Nguyễn Trường									
35	11A3	Trương Quang Tường									
36	11A3	Lê Minh Tự									
37	11A3	Hoàng Thị Ái Vy									
38	11A3	Lê Thị Ngọc Vy									
39	11A3	Nguyễn Thị Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A4	Lê Quang Anh									
2	11A4	Nguyễn Hoàng Ngọc Bích									
3	11A4	Bùi Văn Diệu									
4	11A4	Trần Đăng Dũng									
5	11A4	Nguyễn Triều Dương									
6	11A4	Hoàng Bá Đại									
7	11A4	Nguyễn Hiền									
8	11A4	Hồ Viết Hiếu									
9	11A4	Dương Gia Huy									
10	11A4	Lê Quang Huy									
11	11A4	Trần Ngọc Huy									
12	11A4	Phạm Tuấn Hùng									
13	11A4	Lê Tấn Khang									
14	11A4	Tạ Hoàng Khang									
15	11A4	Võ Văn Khải									
16	11A4	Hồ Tấn Anh Khoa									
17	11A4	Cao Huy Anh Kiệt									
18	11A4	Phạm Thị Diệu Linh									
19	11A4	Vũ Xuân Lực									
20	11A4	Võ Thị Ly									
21	11A4	Nguyễn Văn Mạnh									
22	11A4	Lê Thị Thảo My									
23	11A4	Văn Đình Nghĩa									
24	11A4	Nguyễn Thị Minh Ngọc									
25	11A4	Mô Thảo Nguyên									
26	11A4	Nguyễn Việt Nguyên									
27	11A4	Nguyễn Thị Hồng Nhung									
28	11A4	Trịnh Thị Huỳnh Như									
29	11A4	Nguyễn Phạm Mai Phương									
30	11A4	Phạm Thị Thu Phương									
31	11A4	Nguyễn Văn Quân									
32	11A4	Bùi Thị Như Quỳnh									
33	11A4	Nguyễn Văn Sang									
34	11A4	Hoàng Thị Mỹ Thuận									
35	11A4	Nguyễn Thị Thủy Tiên									
36	11A4	Phan Thị Thu Trinh									
37	11A4	Lê Văn Trường									
38	11A4	Nguyễn Thị Minh Tuyết									
39	11A4	Huỳnh Tấn Vinh									
40	11A4	Phan Tuấn Vũ									
41	11A4	Nguyễn Thị Thảo Vy									
42	11A4	Huỳnh Xuân Vỹ									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A5	Ngô Đức Ngọc Anh									
2	11A5	Nguyễn Hạnh Nguyên Anh									
3	11A5	Hồ Vũ Bảo Châu									
4	11A5	Đặng Đình Chinh									
5	11A5	Trần Công Chung									
6	11A5	Vũ Thị Kim Diệu									
7	11A5	Hồ Tuấn Đức									
8	11A5	Lê Quang Hải									
9	11A5	Đoàn Ngọc Hoàng									
10	11A5	Lê Kế Huy Hoàng									
11	11A5	Lê Quang Huy									
12	11A5	Hồ Văn Hưng									
13	11A5	Nguyễn Thị Kim Liên									
14	11A5	Nguyễn Thị Hoàng Linh									
15	11A5	Văn Thị Thùy Linh									
16	11A5	Bùi Hoàng Long									
17	11A5	Trịnh Duy Long									
18	11A5	Trần Thị Trà Mi									
19	11A5	Vũ Anh Minh									
20	11A5	Dương Cao Thùy Ngân									
21	11A5	Phan Thị Thúy Ngân									
22	11A5	Nguyễn Xuân Nhật									
23	11A5	Mai Thị Mẫn Nhi									
24	11A5	Võ Thị Yến Nhi									
25	11A5	Nguyễn Thị Thảo Ny									
26	11A5	Võ Thị Hồng Oanh									
27	11A5	Ngô Thị Ngọc Phúc									
28	11A5	Đinh Văn Quốc									
29	11A5	Nguyễn Nhật Sang									
30	11A5	Trần Văn Đức Tân									
31	11A5	Lê Thị Xuân Thảo									
32	11A5	Phan Thị Thảo									
33	11A5	Triệu Tiến Thịnh									
34	11A5	Phạm Văn Quang Tiến									
35	11A5	Trần Thái Toàn									
36	11A5	Trần Đình Trọng									
37	11A5	Trương Quang Trọng									
38	11A5	Lê Văn Trúc									
39	11A5	Lê Thị Huyền Vi									
40	11A5	Võ Thị Thúy Vi									
41	11A5	Lê Quốc Việt									
42	11A5	Lê Thị Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A6	Trịnh Hoài Anh									
2	11A6	Võ Ngọc Ánh									
3	11A6	Hoàng Minh Châu									
4	11A6	Nguyễn Thị Linh Chi									
5	11A6	Phạm Văn Chuẩn									
6	11A6	Trần Thị Mỹ Duyên									
7	11A6	Trịnh Thị Hân Hân									
8	11A6	Trần Văn Hiếu									
9	11A6	Phạm Thị Bích Hoa									
10	11A6	Đinh Thị Thanh Huyền									
11	11A6	Nguyễn Ngọc Huyền									
12	11A6	Trần Thị Thu Hương									
13	11A6	Lê Đặng Bảo Khánh									
14	11A6	Nguyễn Ngọc Nam Khánh									
15	11A6	Lê Thị Cẩm Ly									
16	11A6	Vũ Thị Lưu Ly									
17	11A6	Nguyễn Hà Nam									
18	11A6	Đỗ Thị Kim Ngân									
19	11A6	Ngô Phạm Hồng Ngọc									
20	11A6	Nguyễn Thị Yến Nhi									
21	11A6	Phan Yến Nhi									
22	11A6	Phạm Ý Nhi									
23	11A6	Nguyễn Kiều Oanh									
24	11A6	Trần Bình Quyên									
25	11A6	Trần Thị Như Quỳnh									
26	11A6	Nguyễn Thị Sương									
27	11A6	Nguyễn Đức Thắng									
28	11A6	Trần Thị Việt Thi									
29	11A6	Nguyễn Ngọc Thiện									
30	11A6	Hồ Thị Út Thịnh									
31	11A6	Nguyễn Huỳnh Văn Thịnh									
32	11A6	Nguyễn Thị Thanh Thùy									
33	11A6	Vũ Thị Huyền Thúy									
34	11A6	Nguyễn Thị Anh Thư									
35	11A6	Nguyễn Ngọc Hoài Thương									
36	11A6	Huỳnh Hồ Bảo Trâm									
37	11A6	Lê Thị Ngọc Trâm									
38	11A6	Võ Thị Huyền Trinh									
39	11A6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền									
40	11A6	Nguyễn Thị Cẩm Vân									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A7	Nguyễn Thế Anh									
2	11A7	Trương Mai Thục Chinh									
3	11A7	Nguyễn Thị Danh									
4	11A7	Nguyễn Thị Hoàng Dung									
5	11A7	Võ Văn Dự									
6	11A7	Ngạc Thị Mai Đóa									
7	11A7	Trần Minh Đức									
8	11A7	Đặng Thị Thu Hà									
9	11A7	Lê Văn Hải									
10	11A7	Lê Thị Hảo									
11	11A7	Lưu Gia Hân									
12	11A7	Hồ Văn Hiến									
13	11A7	Lâm Chánh Huy									
14	11A7	Nguyễn Văn Hùng									
15	11A7	Hoàng Khánh									
16	11A7	Nguyễn Khích									
17	11A7	Hoàng Thị Ly									
18	11A7	Nguyễn Hữu Ngân									
19	11A7	Nguyễn Thị Bảo Ngọc									
20	11A7	H' Như Hdruế									
21	11A7	Lê Mạnh Quân									
22	11A7	Hồ Thị Mỹ Quyên									
23	11A7	Võ Thị Ánh Sao									
24	11A7	Nguyễn Đức Tài									
25	11A7	Mai Thị Thanh Tâm									
26	11A7	Lê Thị Thảo									
27	11A7	Chu Thị Thiện									
28	11A7	Trần Minh Thời									
29	11A7	Đặng Chí Thuận									
30	11A7	Trương Văn Thuận									
31	11A7	Trần Thị Anh Thư									
32	11A7	Y – Thứ Sruk									
33	11A7	Trần Ngọc Tình									
34	11A7	Lê Thanh Toàn									
35	11A7	Nguyễn Thị Thu Trâm									
36	11A7	Nguyễn Thị Kiều Trinh									
37	11A7	Trần Quang Vinh									
38	11A7	Hoàng Thị Xuân									
39	11A7	H Yô Sia Bkrông									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A8	Đặng Ngọc Bách									
2	11A8	Y Chinh Bdap									
3	11A8	Võ Thị Kim Chung									
4	11A8	H Du My Kmăn									
5	11A8	Y Hai									
6	11A8	Huỳnh Nhật Tấn Hải									
7	11A8	Kiều Thị Ngọc Hân									
8	11A8	Nguyễn Thị Khánh Hiền									
9	11A8	Phạm Bá Hiếu									
10	11A8	Lê Thị Hồng									
11	11A8	Nguyễn Phan Gia Huy									
12	11A8	Văn Thị Hương									
13	11A8	Văn Nguyễn Thùy Linh									
14	11A8	Đặng Như Long									
15	11A8	Đinh Thị Lộc									
16	11A8	Tống Văn Minh									
17	11A8	Võ Thị Trà My									
18	11A8	H' Nga Hdruế									
19	11A8	Nguyễn Thị Đan Nghi									
20	11A8	Nguyễn Tố Nhiên									
21	11A8	Trần Văn Phúc									
22	11A8	Nguyễn Thị Phương									
23	11A8	Lê Thanh Quang									
24	11A8	Trần Thị Diễm Quỳnh									
25	11A8	Đặng Thị Phương Thảo									
26	11A8	Nguyễn Thị Thu Thảo									
27	11A8	Nguyễn Văn Thảo									
28	11A8	Đỗ Huy Thắng									
29	11A8	Trương Lương Thịnh									
30	11A8	Nguyễn Đăng Thuận									
31	11A8	Nguyễn Thị Minh Thư									
32	11A8	Nguyễn Hữu Thức									
33	11A8	Hoàng Văn Tính									
34	11A8	Nông Minh Toàn									
35	11A8	Nguyễn Thị Huyền Trang									
36	11A8	Hồ Tấn Trung									
37	11A8	Y Uri Hmŏk									
38	11A8	Nguyễn Thị Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A9	Lê Quỳnh Anh									
2	11A9	Nguyễn Bảo									
3	11A9	H Bina Bkrông									
4	11A9	Mai Tấn Chắc									
5	11A9	Phạm Văn Cường									
6	11A9	Phan Thị Bảo Giang									
7	11A9	Đặng Văn Huy									
8	11A9	Lê Văn Huy									
9	11A9	Nguyễn Trường Lâm Hùng									
10	11A9	Đỗ Thị Thu Linh									
11	11A9	Trần Thị Thảo Linh									
12	11A9	Vũ Ngọc Khánh Linh									
13	11A9	Nguyễn Trọng Nhật Minh									
14	11A9	H Ngat Hđơk									
15	11A9	Phạm Lê Thảo Nguyên									
16	11A9	Võ Thị Hạnh Nhân									
17	11A9	Đoàn Ngọc Nhi									
18	11A9	Võ Nguyễn Uyên Nhi									
19	11A9	Hồ Tuấn Phúc									
20	11A9	Hoàng Thạch Minh Quân									
21	11A9	Nguyễn Kiến Quốc									
22	11A9	Nguyễn Văn Quốc									
23	11A9	Y Tắk Ku Kbuôr									
24	11A9	Trần Thị Thanh Thảo									
25	11A9	Vũ Ngọc Thịnh									
26	11A9	Trần Hữu Thọ									
27	11A9	Trần Thị Diễm Thùy									
28	11A9	Trần Thị Thủy									
29	11A9	Nguyễn Thị Tuyết Thương									
30	11A9	Lý Ngọc Tiến									
31	11A9	Nguyễn Thành Trung									
32	11A9	Trần Quang Tứ									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	11A10	Lê Công Bình									
2	11A10	Lê Xuân Bình									
3	11A10	Trần Thị Bảo Châu									
4	11A10	Võ Anh Đức									
5	11A10	Nguyễn Thị Hồng Hạnh									
6	11A10	Nguyễn Bá Hậu									
7	11A10	Phạm Mỹ Hiền									
8	11A10	Võ Thị Huệ									
9	11A10	Hà Phước Huy									
10	11A10	Y Khang Bdap									
11	11A10	Nguyễn Đình Kiều									
12	11A10	Nguyễn Thị Thúy Kiều									
13	11A10	Lê Phan Tấn Kiệt									
14	11A10	Nguyễn Thị Thuỳ Linh									
15	11A10	Quách Ngọc Diệu Linh									
16	11A10	Nguyễn Thị Thanh Mai									
17	11A10	Đặng Quang Minh									
18	11A10	Trần Thị Huyền My									
19	11A10	Nguyễn Thị Thanh Nga									
20	11A10	Huỳnh Nữ Bảo Nghi									
21	11A10	La Thị Thu Ngọc									
22	11A10	Lê Thị Nhật									
23	11A10	Nguyễn Vũ Yến Nhi									
24	11A10	Dương Thị Thảo Quyên									
25	11A10	Lê Thị Như Quỳnh									
26	11A10	Nguyễn Thị Phương Thanh									
27	11A10	Nguyễn Thị Phương Thảo									
28	11A10	Nguyễn Phú Thạnh									
29	11A10	Nguyễn Hữu Thuận									
30	11A10	Trần Minh Thuận									
31	11A10	Nguyễn Thị Thanh Thúy									
32	11A10	Bùi Thị Anh Thư									
33	11A10	Phan Minh Thư									
34	11A10	Lê Châu Quang Trường									
35	11A10	Lê Đặng Thị Cẩm Tú									
36	11A10	Nguyễn Thị Thanh Tú									
37	11A10	Mai Thị Tưỡng									
38	11A10	Lê Văn Viện									
39	11A10	Nguyễn Kiều Phi Yến									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A1	Đặng Lan Anh									
2	12A1	Lê Hồng Ngọc Anh									
3	12A1	Nguyễn Huyền Anh									
4	12A1	Trần Tuấn Anh									
5	12A1	Nguyễn Thị Như Bình									
6	12A1	Phạm Văn Ngọc Diễn									
7	12A1	Hoàng Ngô Quốc Dũng									
8	12A1	Lê Đăng Trí Dũng									
9	12A1	Phạm Thị Linh Đan									
10	12A1	Nguyễn Thành Đạt									
11	12A1	Nguyễn Lê Quý Định									
12	12A1	Nguyễn Hoàng Tiến Đức									
13	12A1	Nguyễn Nhật Hào									
14	12A1	Trần Ngọc Hân									
15	12A1	Nguyễn Minh Hiếu									
16	12A1	Nguyễn Viết Huy Hoàng									
17	12A1	Nguyễn Thị Hòa									
18	12A1	Trần Trịnh Khánh Huyền									
19	12A1	Nguyễn Đặng Hữu Huynh									
20	12A1	Lê Quỳnh Hương									
21	12A1	Nguyễn Đình Khang									
22	12A1	Bạch Thùy Linh									
23	12A1	Nguyễn Đình Lộc									
24	12A1	Nguyễn Ngọc Bảo Minh									
25	12A1	Lê Hữu Phát									
26	12A1	Nguyễn Đình Phúc									
27	12A1	Lê Phương Sang									
28	12A1	Mai Hồ Minh Tâm									
29	12A1	Dương Tú Thanh									
30	12A1	Mai Đức Thịnh									
31	12A1	Nguyễn Anh Thơ									
32	12A1	Võ Thị Thuận									
33	12A1	Trần Thị Thúy									
34	12A1	Phan Thị Thùy Trinh									
35	12A1	Nguyễn Thị Uyên									
36	12A1	Bùi Thị Thảo Vi									
37	12A1	Nguyễn Thị Tường Vy									
38	12A1	Cao Triệu Vỹ									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A2	Bùi Thị Vân Anh									
2	12A2	Nguyễn Đàm Diệu Anh									
3	12A2	Trần Văn Bảo									
4	12A2	Đặng Hà Danh									
5	12A2	Đỗ Tiến Đạt									
6	12A2	Lại Khánh Đăng									
7	12A2	Nguyễn Văn Huy									
8	12A2	Nguyễn Đinh Ngọc Lan									
9	12A2	Lê Thị Phương Linh									
10	12A2	Nguyễn Hạnh Linh									
11	12A2	Nguyễn Thị Diệu Linh									
12	12A2	Đỗ Thị Trà My									
13	12A2	Trần Tiểu My									
14	12A2	Vi Hồng Ngọc									
15	12A2	Bùi Thị Thanh Nhàn									
16	12A2	Hồ Thị Thanh Nhã									
17	12A2	Lê Thị Yến Nhi									
18	12A2	Trần Thị Kim Nhi									
19	12A2	Phan Thị Quỳnh Nhiên									
20	12A2	Trần Thị Tố Nữ									
21	12A2	Đỗ Minh Phương									
22	12A2	Nguyễn Thị Mai Phương									
23	12A2	Trần Thanh Quốc									
24	12A2	Trần Xuân Quỳnh									
25	12A2	Trần Huyền Sương									
26	12A2	Trần Quốc Tâm									
27	12A2	Nguyễn Bảo Thanh									
28	12A2	Trần Văn Thiện									
29	12A2	Trần Thị Thanh Trang									
30	12A2	Nguyễn Thị Thanh Trầm									
31	12A2	Trương Ngọc Kiều Trinh									
32	12A2	Lê Thị Ngọc Tuyền									
33	12A2	Trần Mạnh Tường									
34	12A2	Đặng Thị Diệu Uyên									
35	12A2	Đoàn Thị Cẩm Viên									
36	12A2	Hồ Thị Bảo Xuyến									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A3	Trần Phước Long An									
2	12A3	Châu Hoàng Quốc Bảo									
3	12A3	Nguyễn Đức Gia Bảo									
4	12A3	Huỳnh Chương									
5	12A3	Phan Văn Thị Cẩm Giang									
6	12A3	Lữ Thị Hồng Hậu									
7	12A3	Nguyễn Văn Hậu									
8	12A3	Trần Văn Hậu									
9	12A3	Nguyễn Thị Anh Hiền									
10	12A3	Trần Đăng Hiếu									
11	12A3	Hồ Tiểu Hồng									
12	12A3	Nguyễn Trường Lâm Hy									
13	12A3	Vi Minh Lâm									
14	12A3	Nguyễn Thị Diệu Linh									
15	12A3	Nguyễn Thị Lý									
16	12A3	Phan Đức Mạnh									
17	12A3	Đặng Tiến Phát									
18	12A3	Dương Uyên Phụng									
19	12A3	Nguyễn Viết Tiến Quân									
20	12A3	Lê Thị Như Quỳnh									
21	12A3	Nguyễn Đăng Tài									
22	12A3	Trần Xuân Thành									
23	12A3	Bùi Thị Phương Thảo									
24	12A3	Nguyễn Thị Thu Thảo									
25	12A3	Trần Thị Thanh Thùy									
26	12A3	Lê Thị Thu Trang									
27	12A3	Nguyễn Thị Bích Trâm									
28	12A3	Dương Thị Thu Trân									
29	12A3	Hoàng Thị Vân									
30	12A3	Trần Hồng Vũ									
31	12A3	Trần Phan Thảo Vy									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A4	Nguyễn Văn Xuân An									
2	12A4	Nguyễn Viết Gia Bảo									
3	12A4	Nguyễn Thị Như Bình									
4	12A4	Trần Phước Đại									
5	12A4	Nguyễn Xuân Đạt									
6	12A4	Trần Quốc Đạt									
7	12A4	Võ Thành Đạt									
8	12A4	An Xuân Được									
9	12A4	Phan Thị Ngọc Hà									
10	12A4	Cao Võ Học									
11	12A4	Phùng Hữu Đức Huy									
12	12A4	Đoàn Duy Khang									
13	12A4	Lê Anh Khoa									
14	12A4	Phan Thị Tuyết Lê									
15	12A4	Hồ Anh Minh									
16	12A4	Lê Ngọc Minh									
17	12A4	Phan Thị Mỹ Ngân									
18	12A4	Đỗ Khắc Trường Nguyên									
19	12A4	Hồ Thị Yến Nhi									
20	12A4	Nguyễn Tiến Tân									
21	12A4	Lê Văn Thành									
22	12A4	Trần Đình Thế									
23	12A4	Nguyễn Thị Anh Thư									
24	12A4	Nguyễn Thị Hồng Thương									
25	12A4	Văn Huỳnh Minh Tuân									
26	12A4	Cao Xuân Tùng									
27	12A4	Phạm Thị Cẩm Tú									
28	12A4	Phạm Anh Vũ									
29	12A4	Huỳnh Thị Bảo Vy									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A5	Lê Hồ Ngọc Anh									
2	12A5	Nguyễn Nữ Trâm Anh									
3	12A5	Trần Thị Phương Anh									
4	12A5	Hà Gia Bảo									
5	12A5	Nguyễn Thị Thanh Châu									
6	12A5	Đỗ Tiến Đạt									
7	12A5	Trần Viết Hiếu									
8	12A5	Trần Ngọc Huy									
9	12A5	Trần Thị Mỹ Huyền									
10	12A5	Lê Quốc Khánh									
11	12A5	Nguyễn Thị Hiểu Khánh									
12	12A5	Châu Thanh Kiệt									
13	12A5	Nguyễn Văn Linh									
14	12A5	Nguyễn Thị Khánh Ly									
15	12A5	Nguyễn Thị Ly									
16	12A5	Huỳnh Lê Ngọc Mai									
17	12A5	Nguyễn Thị Đan My									
18	12A5	Nguyễn Thị Thúy Nga									
19	12A5	Trần Thị Ngà									
20	12A5	Châu Thị Thúy Ngân									
21	12A5	Trần Thị Thùy Ngân									
22	12A5	Nguyễn Mạnh Nghĩa									
23	12A5	Nguyễn Hữu Nghị									
24	12A5	Lê Thị Hồng Ngọc									
25	12A5	Nguyễn Thị Hồng Nhung									
26	12A5	Phạm Viết Thiên									
27	12A5	Trần Ngọc Thịnh									
28	12A5	Nguyễn Tấn Toàn									
29	12A5	Nguyễn Uyên Tròn									
30	12A5	Trần Ngọc Tuấn									
31	12A5	Võ Văn Việt									
32	12A5	Nguyễn Thị Vy									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A6	Tào Quốc Bảo									
2	12A6	Lê Thị Mỹ Duyên									
3	12A6	Nguyễn Thị Duyên									
4	12A6	Hoàng Hà Hải Đăng									
5	12A6	Bùi Hoàng Hải									
6	12A6	Trần Duy Hải									
7	12A6	Võ Thị Hạnh									
8	12A6	Trần Thị Kim Hiền									
9	12A6	Dương Văn Hiếu									
10	12A6	Dương Quốc Huy									
11	12A6	Nguyễn Ngọc Quang Huy									
12	12A6	Trần Thị Mai Hy									
13	12A6	Đỗ Nguyễn Nguyên Kha									
14	12A6	Hồ Thị Bích Kim									
15	12A6	Nguyễn Đăng Lâm									
16	12A6	Nguyễn Vương Linh									
17	12A6	Trần Khánh Linh									
18	12A6	Trần Văn Lực									
19	12A6	Lê Bằng Nam									
20	12A6	Phan Tuấn Nghĩa									
21	12A6	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên									
22	12A6	Trần Văn Nhi									
23	12A6	Trần Yến Nhi									
24	12A6	Ngô Thị Duy Quyên									
25	12A6	Đoàn Thị Quý									
26	12A6	Phan Thị Thu Tâm									
27	12A6	Trịnh Xuân Thanh									
28	12A6	Trịnh Văn Tình									
29	12A6	Huỳnh Thị Phương Uyên									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A7	Bùi Đình Bảo									
2	12A7	Hoàng Văn Hữu Bảo									
3	12A7	Lê Việt Bắc									
4	12A7	Nguyễn Ngọc Bình Bình									
5	12A7	Trần Hoàng Đức									
6	12A7	Lê Thị Thu Hà									
7	12A7	Phạm Thị Ngọc Hà									
8	12A7	Nguyễn Công Hải									
9	12A7	Kiều Thị Kim Hạnh									
10	12A7	Nguyễn Thị Ngọc Hiền									
11	12A7	Đặng Thanh Huyền									
12	12A7	Kiều Hiểu Khánh									
13	12A7	Phạm Minh Khuê									
14	12A7	Đỗ Thị Như Ngân									
15	12A7	Lưu Thị Minh Ngọc									
16	12A7	Võ Thị Yến Nhi									
17	12A7	Lê Thị Quỳnh Như									
18	12A7	Phan Thành Phát									
19	12A7	Lê Thị Phượng									
20	12A7	Hồ Đăng Quang									
21	12A7	Nguyễn Như Quỳnh									
22	12A7	Trần Xuân Thuận									
23	12A7	Huỳnh Anh Thư									
24	12A7	Đặng Thùy Trâm									
25	12A7	Hồ Thanh Trung									
26	12A7	Nguyễn Thị Kim Tuyền									
27	12A7	Nguyễn Thị Phương Uyên									
28	12A7	Phạm Thị Hà Uyên									
29	12A7	Lê Thiên Phúc Vân									
30	12A7	Lãnh Phương Vi									
31	12A7	Nguyễn Thị Tường Vi									
32	12A7	Nguyễn Ngọc Thanh Vy									
33	12A7	Trịnh Thị Hạ Vy									
34	12A7	Võ Kiều Vy									
35	12A7	Nguyễn Văn Xuân									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A8	Phan Thị Trung Anh									
2	12A8	Nguyễn Văn Thiện Ân									
3	12A8	Trần Văn Bảo									
4	12A8	Võ Văn Dương									
5	12A8	Đinh Thị Thục Đoan									
6	12A8	Nguyễn Thị Đường									
7	12A8	Lê Minh Đức									
8	12A8	Nguyễn Thị Mỹ Hài									
9	12A8	Lê Thị Hạnh									
10	12A8	Đinh Ngọc Hiếu									
11	12A8	Lê Minh Hiếu									
12	12A8	Huỳnh Thị Bích Huệ									
13	12A8	Hoàng Thị Mộng Kiều									
14	12A8	Nguyễn Văn Anh Kỳ									
15	12A8	Từ Thái Thùy Linh									
16	12A8	Võ Khánh Linh									
17	12A8	Nguyễn Thị Nhật Loan									
18	12A8	Trương Xuân Lộc									
19	12A8	Lê Thị Ngọc Ly									
20	12A8	Nguyễn Bảo Minh									
21	12A8	Nguyễn Văn Nam									
22	12A8	Trịnh Thu Ngân									
23	12A8	Nguyễn Jên Ni									
24	12A8	Nguyễn Ngọc Phú									
25	12A8	Bùi Công Phước									
26	12A8	Trương Thị Mỹ Quỳnh									
27	12A8	Trần Lê Minh Thông									
28	12A8	Hoàng Thị Thương									
29	12A8	Hồng Thị Thương									
30	12A8	Nguyễn Sĩ Tiến									
31	12A8	Hoàng Minh Tính									
32	12A8	Lê Thị Đoan Trang									
33	12A8	Nguyễn Thị Mỹ Uyên									
34	12A8	Trần Văn Vinh									
35	12A8	Phạm Thị Kim Yến									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A9	Ngô Quang Anh									
2	12A9	Nguyễn Dư Cường									
3	12A9	H Doanh HmŎk									
4	12A9	Lê Nhật Hương Giang									
5	12A9	Nguyễn Văn Gôn									
6	12A9	Hà Thúy Hiền									
7	12A9	Võ Văn Hiệp									
8	12A9	Đặng Lê Trường Hoàng									
9	12A9	Hoàng Thị Hòa									
10	12A9	Phạm Ngọc Hồng									
11	12A9	Trần Quốc Huy									
12	12A9	Lê Thị Ngọc Huyền									
13	12A9	Lê Thị Thanh Huyền									
14	12A9	Lê Anh Kiệt									
15	12A9	Bùi Thị Tuyết Liên									
16	12A9	Võ Thị Kiều Linh									
17	12A9	Vũ Thị Ngọc Linh									
18	12A9	Võ Duy Long									
19	12A9	Võ Văn Lực									
20	12A9	Lương Duy Mạnh									
21	12A9	Bùi Thị Thảo My									
22	12A9	Bùi Thị Mỹ									
23	12A9	Võ Lê Thị Mỹ									
24	12A9	Phạm Thị Thanh Nga									
25	12A9	Trần Thị Yến Nhi									
26	12A9	Văn Thị Ý Nhi									
27	12A9	Nguyễn Thị Phượng									
28	12A9	Trần Hồng Quân									
29	12A9	Phan Thị Thu Thảo									
30	12A9	Trần Thị Thanh Trúc									
31	12A9	Lê Phi Tùng									
32	12A9	Lê Thanh Tùng									
33	12A9	Lê Thị Thu Uyên									
34	12A9	Nguyễn Xuân Vũ									
35	12A9	Đặng Văn Vừng									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A10	Mai Hoài Ân									
2	12A10	Trần Quốc Bảo									
3	12A10	Nguyễn Mai Chi									
4	12A10	Trần Hà Anh Dũng									
5	12A10	Trịnh Công Định									
6	12A10	Nguyễn Văn Hải									
7	12A10	Nguyễn Văn Hắc									
8	12A10	Mai Thanh Hiếu									
9	12A10	Nguyễn Việt Hoàng									
10	12A10	Hồ Quang Huy									
11	12A10	Nguyễn Công Huỳnh									
12	12A10	Đỗ An Khang									
13	12A10	Phạm Bảo Khang									
14	12A10	Phan Thị Thúy Loan									
15	12A10	Trần Hữu Mạnh									
16	12A10	Lê Thị Yến Ngọc									
17	12A10	Nguyễn Ngọc Huy Phú									
18	12A10	Đỗ Thị Ngọc Phương									
19	12A10	Đặng Văn Quốc									
20	12A10	Nguyễn Văn Quyết									
21	12A10	Phạm Văn Sơn									
22	12A10	Y Thái Anh ÊÑuôl									
23	12A10	Nguyễn Thị Thanh Thảo									
24	12A10	Trần Thị Thùy									
25	12A10	Chu Nhật Tiến									
26	12A10	Lê Văn Tình									
27	12A10	Trần Quốc Toàn									
28	12A10	Hồ Thị Trâm									
29	12A10	Cao Thanh Trung									
30	12A10	Trần Mạnh Tuấn									
31	12A10	Nông Đức Tuyên									
32	12A10	Nguyễn Tuấn Vũ									
33	12A10	Huỳnh Thị Ngọc Vy									
34	12A10	Võ Thanh Xuân									
35	12A10	Nguyễn Thị Hải Yến									
36	12A10	Nguyễn Thị Như Ý									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 1						Đánh giá định kỳ học kỳ 1		TBM HK1
1	12A11	Thái Văn Cao									
2	12A11	Lê Thảo Chi									
3	12A11	Phan Thị Kim Chi									
4	12A11	Nguyễn Thị Diện									
5	12A11	Ngô Lâm Duy									
6	12A11	Nguyễn Thị Duyên									
7	12A11	Đinh Tiên Hoàng									
8	12A11	Trần Văn Hoàng									
9	12A11	Phạm Ngô Quốc Huy									
10	12A11	Phạm Quốc Huy									
11	12A11	Lê Huy Hùng									
12	12A11	Nguyễn Trung Kiên									
13	12A11	Trần Thị Kim Kiều									
14	12A11	Vũ Thị Lan									
15	12A11	Phạm Văn Linh									
16	12A11	H Mai HmŎk									
17	12A11	Võ Thị Mỹ									
18	12A11	Trần Thị Yến Nhi									
19	12A11	Nguyễn Thanh Phương									
20	12A11	Phạm Minh Quân									
21	12A11	Phan Tấn Quốc									
22	12A11	Đặng Như Quỳnh									
23	12A11	Phan Lương Như Quỳnh									
24	12A11	Lê Văn Sơn									
25	12A11	Phạm Thị Thanh Tâm									
26	12A11	Trần Thị Mỹ Tâm									
27	12A11	Nguyễn Thành Thái									
28	12A11	Phan Hương Thảo									
29	12A11	Hồ Thị Anh Thư									
30	12A11	Nguyễn Thị Thương									
31	12A11	Nguyễn Thị Thừa									
32	12A11	Lê Anh Tiến									
33	12A11	Trần Thị Liễu Trinh									
34	12A11	H Truyền HmŎk									
35	12A11	Phan Trần Hoài Viễn									
36	12A11	Lê Thị Vy									
37	12A11	Lê Quốc Vỷ									
38	12A11	H Wissi Buôndap									

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A1	Nguyễn Đình Hoàng Anh										
2	10A1	Hoàng Như Gia Bảo										
3	10A1	Trần Nguyễn Thái Bình										
4	10A1	Lê Đoàn Khương Di										
5	10A1	Trần Khánh Duy										
6	10A1	Lê Văn Đạt										
7	10A1	Lê Ngọc Hạnh										
8	10A1	Phan Dương Hoàn										
9	10A1	Nguyễn Trần Duy Hoàng										
10	10A1	Vũ Văn Hùng										
11	10A1	Nguyễn Minh Bảo Kha										
12	10A1	Lê Minh Khang										
13	10A1	Lê Văn Lâm										
14	10A1	Ngô Thị Phương Linh										
15	10A1	Phạm Nguyễn Nhật Linh										
16	10A1	Võ Phan Nam Long										
17	10A1	Đỗ Hoàng Khánh Ly										
18	10A1	Vũ Uyên Minh										
19	10A1	Hoàng Nam										
20	10A1	Đỗ Thị Phương Nguyệt										
21	10A1	Hoàng Thành Trí Nhân										
22	10A1	Võ Hồng Yến Nhi										
23	10A1	Lê Nguyễn Quỳnh Như										
24	10A1	Phạm Ngọc Hoàng Oanh										
25	10A1	Đặng Hoàng Phát										
26	10A1	Phan Thị Thu Phương										
27	10A1	Nguyễn Ngọc Quang										
28	10A1	Hoàng Ngọc Quỳnh										
29	10A1	Nguyễn Hương Sang										
30	10A1	Nguyễn Tiến Thành										
31	10A1	Phan Phương Thảo										
32	10A1	Lê Nguyễn Chiến Thắng										
33	10A1	Phan Dương Thiện										
34	10A1	Lê Văn Gia Thịnh										
35	10A1	Phan Thị Anh Thư										
36	10A1	Phan Thị Anh Thư										
37	10A1	Trần Minh Tông										
38	10A1	Phùng Thị Tuyết Trinh										
39	10A1	Lại Khánh Minh Tuyết										
40	10A1	Lê Phương Uyên										
41	10A1	Nguyễn Hoàng Thảo Vân										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A2	Bùi Phan Ngọc Anh										
2	10A2	Nguyễn Thị Lan Anh										
3	10A2	Lê Thị Diện										
4	10A2	Phan Đức Đạt										
5	10A2	Trần Công Đạt										
6	10A2	Nguyễn Thanh Hải										
7	10A2	Lê Thị Mai Hoa										
8	10A2	Hoàng Thị Khánh Huyền										
9	10A2	Đỗ Quang Khải										
10	10A2	Hồ Nguyễn Anh Khoa										
11	10A2	Lê Văn Khoa										
12	10A2	Đoàn Ngọc Nguyên Khôi										
13	10A2	Bạch Thị Ngọc Kim										
14	10A2	Mai Thị Bình Minh										
15	10A2	Phạm Lê Minh										
16	10A2	Trần Ngô Kiều My										
17	10A2	Dương Hoàng Ni Na										
18	10A2	Nguyễn Thị Na										
19	10A2	Nguyễn Tú Nga										
20	10A2	Phùng Kim Ngân										
21	10A2	Hoàng Thị Hồng Ngọc										
22	10A2	Nguyễn Văn Ngọt										
23	10A2	Mai Hoàng Duy Nguyên										
24	10A2	Lê Minh Nhật										
25	10A2	Lê Thị Yến Nhi										
26	10A2	Võ Thị Ý Như										
27	10A2	Nguyễn Lê Minh Phương										
28	10A2	Trịnh Tú Quyên										
29	10A2	Phạm Viết Sáng										
30	10A2	Trần Văn Sinh										
31	10A2	Lê Thị Sương										
32	10A2	Hoàng Thị Phương Thảo										
33	10A2	Kiều Thị Xuân Thư										
34	10A2	Phạm Hồ Bảo Thy										
35	10A2	Nguyễn Thành Tín										
36	10A2	Văn Hà Ngọc Trầm										
37	10A2	Lê Anh Tuấn										
38	10A2	Phạm Đức Tuấn										
39	10A2	Văn Đức Tuấn										
40	10A2	Von Ga Niê Kdăm										
41	10A2	Đỗ Quý Vũ										
42	10A2	Nguyễn Hoành Hải Yến										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A3	Lê Quỳnh Anh										
2	10A3	Bùi Gia Bảo										
3	10A3	Lê Hoàng Bảo Châu										
4	10A3	Nguyễn Thị Thùy Dung										
5	10A3	Đỗ Tiến Dũng										
6	10A3	Hồ Anh Dũng										
7	10A3	Hoàng Hải Dương										
8	10A3	Nguyễn Anh Đào										
9	10A3	H He Uôn Byã										
10	10A3	Nguyễn Huy Hoàng										
11	10A3	Dương Thị Gia Khanh										
12	10A3	Lưu Gia Kiệt										
13	10A3	Hoàng Lâm										
14	10A3	Trương Thị Khánh Linh										
15	10A3	Phạm Thị Kim Ngân										
16	10A3	Lương Bảo Ngọc										
17	10A3	Nguyễn Minh Ngọc										
18	10A3	Phạm Thị Bích Ngọc										
19	10A3	Hồ Viết Nguyên										
20	10A3	Phan Bá Khôi Nguyên										
21	10A3	Vũ Thị Yến Nhi										
22	10A3	Phạm Thị Phượng										
23	10A3	Nguyễn Văn Sáng										
24	10A3	Phạm Tấn Tài										
25	10A3	Trần Anh Tài										
26	10A3	Trần Văn Tài										
27	10A3	Dương Hiển Tây										
28	10A3	Y' Tháp Ê~uôl										
29	10A3	Trịnh Văn Thiên										
30	10A3	Thái Khắc Thịnh										
31	10A3	Võ Văn Thịnh										
32	10A3	Nguyễn Thị Thu Thủy										
33	10A3	Ngô Thị Ngọc Trâm										
34	10A3	Trần Đình Anh Tuấn										
35	10A3	Trịnh Xuân Anh Tuấn										
36	10A3	Nguyễn Trịnh Thu Tuyền										
37	10A3	Cao Văn Tú										
38	10A3	Võ Văn Vinh										
39	10A3	Nguyễn Đình Tuấn Vũ										
40	10A3	Võ Thùy Thảo Vy										
41	10A3	Hà Ngọc Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A4	Lê Trịnh Tinh Anh										
2	10A4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh										
3	10A4	Lưu Ngọc Bảo										
4	10A4	Hồ Công Bình										
5	10A4	Lê Thị Như Bình										
6	10A4	Trần Thị Ngọc Châu										
7	10A4	Đặng Kim Cúc										
8	10A4	Nguyễn Trọng Duy										
9	10A4	Bùi Xuân Dũng										
10	10A4	Nguyễn Thị Bình Giang										
11	10A4	Nguyễn Thanh Hiền										
12	10A4	Nguyễn Thu Hiền										
13	10A4	Nguyễn Ngọc Hiếu										
14	10A4	Lê Văn Hoàng										
15	10A4	Nguyễn Huy Hoàng										
16	10A4	Nguyễn Thanh Hội										
17	10A4	Văn Bình Khang										
18	10A4	Bùi Khắc Khánh										
19	10A4	Nguyễn Hữu Khiêm										
20	10A4	Lê Trần Trung Kiên										
21	10A4	Nguyễn Thị Thanh Lệ										
22	10A4	Nguyễn Hoàng Long										
23	10A4	Nguyễn Tấn Lượng										
24	10A4	Võ Thị Lý										
25	10A4	Đinh Văn Đức Mạnh										
26	10A4	Trần Thị Quỳnh My										
27	10A4	Võ Thị Diệu Ngân										
28	10A4	Lã Thị Thanh Nhàn										
29	10A4	Lê Văn Phúc										
30	10A4	Kim Thị Thu Phương										
31	10A4	Lê Thị Như Quỳnh										
32	10A4	Nguyễn Tiến Sỹ										
33	10A4	Nguyễn Viết Anh Tài										
34	10A4	Nguyễn Thị Thơ										
35	10A4	Mai Thị Thuyết										
36	10A4	Trịnh Thị Minh Thư										
37	10A4	Nguyễn Tất Trung										
38	10A4	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên										
39	10A4	Hoàng Quốc Văn										
40	10A4	H Yu My Niê										
41	10A4	Lê Thị Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A5	Trương Đinh Ngọc Bảo										
2	10A5	Vi Văn Bắc										
3	10A5	Nguyễn Thị Thùy Dung										
4	10A5	Phạm Thị Thùy Dung										
5	10A5	Trịnh Tuấn Dũng										
6	10A5	Trần Đình Dương										
7	10A5	Lê Phát Đạt										
8	10A5	Hà Thị Thu Hà										
9	10A5	Nguyễn Thị Ngọc Hà										
10	10A5	Võ Thị Đình Hạ										
11	10A5	Lê Thị Thúy Hằng										
12	10A5	Nguyễn Diệu Hiền										
13	10A5	Đặng Vũ Hoàng										
14	10A5	Thủy Thanh Huy										
15	10A5	Huỳnh Thị Huyền										
16	10A5	Trần Quốc Khánh										
17	10A5	Hoàng Anh Khoa										
18	10A5	Nguyễn Anh Khoa										
19	10A5	Phạm Bá Kỳ										
20	10A5	Nguyễn Thị Diễm Linh										
21	10A5	Phạm Viết Hoàng Long										
22	10A5	Nguyễn Văn Lộc										
23	10A5	Trần Văn Hồ Lợi										
24	10A5	Trương Thị Huỳnh Mi										
25	10A5	Lê Thị Thu Nga										
26	10A5	Trịnh Thị Bảo Ngọc										
27	10A5	Hoàng Thị Mỹ Nhân										
28	10A5	Hà Thị Diễm Như										
29	10A5	Lê Nguyễn Quỳnh Như										
30	10A5	Nguyễn Thị Huỳnh Như										
31	10A5	Vũ Thị Quỳnh Như										
32	10A5	Dương Thủy Hoàng Ny										
33	10A5	Nguyễn Tiến Phát										
34	10A5	Trương Đình Phước										
35	10A5	Võ Lê Thanh Quyền										
36	10A5	Võ Thị Mỹ Tâm										
37	10A5	Phan Sĩ Phúc Thiện										
38	10A5	Nguyễn Đức Thịnh										
39	10A5	Lữ Hồ Anh Thư										
40	10A5	Lương Thị Ngọc Trâm										
41	10A5	Nguyễn Thị Bảo Trâm										
42	10A5	Nguyễn Văn Trí										
43	10A5	Hồ Thị Thanh Vân										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A6	Huỳnh Thị Hoài An										
2	10A6	Nguyễn Đức Anh										
3	10A6	Huỳnh Ngọc Ánh										
4	10A6	Phan Hoàng Gia Bảo										
5	10A6	Kiều Bảo Châu										
6	10A6	Nguyễn Thị Thu Hà										
7	10A6	Lê Thị Kim Hạnh										
8	10A6	Đinh Thị Thúy Hằng										
9	10A6	Lê Thị Ngọc Hằng										
10	10A6	Tào Thị Thanh Hằng										
11	10A6	Đỗ Thị Hương										
12	10A6	Trần Thị Mỹ Lệ										
13	10A6	Nguyễn Thị Ngọc Liên										
14	10A6	Trần Thị Tuyết Liên										
15	10A6	Trần Hoàng Xuân Mai										
16	10A6	Đồng Thị Quỳnh Nga										
17	10A6	Lê Hồng Ngân										
18	10A6	Nguyễn Thị Ngân										
19	10A6	Đặng Khánh Ngọc										
20	10A6	Lê Nguyễn Như Ngọc										
21	10A6	Nguyễn Thị Ngọc										
22	10A6	Trần Thanh Thảo Nguyên										
23	10A6	Trương Ngô Vĩnh Nguyên										
24	10A6	Nguyễn Thị Kim Nhung										
25	10A6	Nguyễn Thị Niệm										
26	10A6	Lê Thị Phương										
27	10A6	Võ Thị Thu Phương										
28	10A6	Mai Thị Thanh Quyền										
29	10A6	Y Sa Ênuỗl										
30	10A6	Bùi Thị Thanh Tâm										
31	10A6	Bùi Văn Thanh										
32	10A6	Trần Thu Thảo										
33	10A6	Võ Thị The										
34	10A6	Thi Thị Bích Thủy										
35	10A6	Trần Thị Kiều Trang										
36	10A6	Lê Huyền Trâm										
37	10A6	Hoàng Tố Trinh										
38	10A6	Nguyễn Thị Diệu Trinh										
39	10A6	Nguyễn Hoàng Trung										
40	10A6	Vũ Huy Trường										
41	10A6	Trịnh Thị Kim Tuyết										
42	10A6	Nguyễn Thị Tố Uyên										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A7	Đặng Thị Hà Anh										
2	10A7	Hoàng Đức Anh										
3	10A7	Nguyễn Ngọc Ái										
4	10A7	Tống Nguyễn Anh Bảo										
5	10A7	Nguyễn Thị Thanh Chi										
6	10A7	Vũ Thị Duyên										
7	10A7	Ngô Chí Dũng										
8	10A7	Trần Quang Đạt										
9	10A7	Y - Giới - Hmŏk										
10	10A7	Nguyễn Thị Thu Hà										
11	10A7	Dương Phú Hải										
12	10A7	Trần Minh Hảo										
13	10A7	Ngô Thị Thúy Hậu										
14	10A7	Phan Phước Hiếu										
15	10A7	Ngô Hoàng										
16	10A7	Nguyễn Văn Hoàng										
17	10A7	Bùi Xuân Hùng										
18	10A7	Trần Thị Thuý Hường										
19	10A7	Đỗ Đình Khoa										
20	10A7	H' Kiu Âu Êñuôl										
21	10A7	Hà Khiết Linh										
22	10A7	Đức Thị Hà Ly										
23	10A7	Đỗ Đức Mạnh										
24	10A7	Lê Thị Minh Ngọc										
25	10A7	Nguyễn Hạnh Nhi										
26	10A7	Lê Thị Cẩm Nhung										
27	10A7	Lành Văn Phong										
28	10A7	Lê Thị Quyên										
29	10A7	Hoàng Thị Như Quỳnh										
30	10A7	Trần Thị Như Quỳnh										
31	10A7	Lê Đức Thái										
32	10A7	Nguyễn Đức Thắng										
33	10A7	Y Thắng Hmŏk										
34	10A7	Phan Thị Diệu Thu										
35	10A7	Huỳnh Thuận										
36	10A7	Huỳnh Trần Phương Trang										
37	10A7	Phạm Thị Bảo Trâm										
38	10A7	Hồ Ngọc Trường										
39	10A7	Nguyễn Thanh Tú										
40	10A7	Y -Yốp - Ê~uôl										
41	10A7	Phan Thị Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A8	Dương Đức An										
2	10A8	H Ân Mlô										
3	10A8	Nguyễn Tấn Gia Bảo										
4	10A8	Trịnh Nguyễn Ngọc Bảo										
5	10A8	Trịnh Khánh Chi										
6	10A8	Vũ Huy Chí										
7	10A8	Y - Cội Niê										
8	10A8	H Diêp Bdap										
9	10A8	Lê Thị Ngọc Diễm										
10	10A8	Phan Thị Mỹ Duyên										
11	10A8	Nguyễn Anh Đoàn										
12	10A8	Lành Văn Đức										
13	10A8	Lê Ngọc Hà										
14	10A8	Vi Thị Thu Hằng										
15	10A8	Nguyễn Kim Huệ										
16	10A8	Nguyễn Huỳnh Gia Huy										
17	10A8	Trịnh Văn Hùng										
18	10A8	Trần Văn Hưng										
19	10A8	Hoàng Bảo Khanh										
20	10A8	Ngô Xuân Khoa										
21	10A8	Nguyễn Tấn Anh Khoa										
22	10A8	Nguyễn Văn Kỳ										
23	10A8	Hà Thanh Lâm										
24	10A8	Võ Thị Linh										
25	10A8	Văn Thị Khánh Ly										
26	10A8	Lê Văn Mạnh										
27	10A8	Nguyễn Hoài My										
28	10A8	Nguyễn Ngọc Nhi										
29	10A8	Nguyễn Thị Nhiên										
30	10A8	Nguyễn Trần Bảo Như										
31	10A8	Đinh Văn Quyền										
32	10A8	Nguyễn Thị Như Quỳnh										
33	10A8	Mai ThanhPhương										
34	10A8	Vũ Thanh Thái										
35	10A8	Đặng Văn Thạch										
36	10A8	Hoàng Bảo Thi										
37	10A8	Phạm Phú Thiên										
38	10A8	Phạm Thị Ngọc Thúy										
39	10A8	Nguyễn Huyền Trâm										
40	10A8	Huỳnh Đức Trường										
41	10A8	Huỳnh Thánh Yên										
42	10A8	Hoàng Thị Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A9	Nguyễn Thế An										
2	10A9	Hoàng Anh										
3	10A9	Nguyễn Thị Mỹ Anh										
4	10A9	Lê Nguyễn Ngọc Ánh										
5	10A9	Trần Chí Ân										
6	10A9	Văn Đình Khánh Ân										
7	10A9	Hoàng Phạm Thanh Bình										
8	10A9	Nguyễn Văn Cường										
9	10A9	Nguyễn Phan Kiên Di										
10	10A9	Trần Thị Hà										
11	10A9	Ngô Gia Huy										
12	10A9	Vũ Văn Hùng										
13	10A9	Trần Văn Kiệm										
14	10A9	Nguyễn Hà Linh										
15	10A9	Trần Văn Linh										
16	10A9	Nguyễn Tài Lộc										
17	10A9	Lý Thị Ngọc Mai										
18	10A9	H Mun Hmŏk										
19	10A9	Lưu Ngọc Mỹ										
20	10A9	Mai Thị Tuyết Ngân										
21	10A9	Dương Thị Bảo Ngọc										
22	10A9	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc										
23	10A9	Phan Thị Hồng Ngọc										
24	10A9	Đặng Thị Diệu Nguyên										
25	10A9	Trịnh Công Nguyên										
26	10A9	Ngô Thị Huỳnh Như										
27	10A9	Vũ Thị Quỳnh Như										
28	10A9	Võ Thị Ánh Phương										
29	10A9	Trần Út Quyên										
30	10A9	Nguyễn Thanh Sang										
31	10A9	Nguyễn Phương Thủy										
32	10A9	Nguyễn Ngọc Anh Thư										
33	10A9	Lê Thị Hoài Thương										
34	10A9	Võ Thị Hoài Thương										
35	10A9	H' Tri Ênuôl										
36	10A9	Huỳnh Văn Lê Trường										
37	10A9	Y Tý Ênuỗl										
38	10A9	H -Ước Êñuôl										
39	10A9	Trần Thị Kiều Vi										
40	10A9	Kiều Thị Tường Vy										
41	10A9	H Văn Hạ Hmo|k										
42	10A9	Nguyễn Thành Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A10	Hồ Huỳnh Tuấn Anh										
2	10A10	Hoàng Bùi Hải Dương										
3	10A10	Trịnh Tấn Đàn										
4	10A10	Nguyễn Thị Hồng Hà										
5	10A10	Phan Thị Hồng										
6	10A10	Hoàng Phạm Đình Huy										
7	10A10	Lê Ngô Đan Huy										
8	10A10	Hồ Thị Thanh Huyền										
9	10A10	Nguyễn Duy Khánh										
10	10A10	Phạm Văn Khánh										
11	10A10	Y - Khoa Ê~uôl										
12	10A10	Huỳnh Thị Thùy Linh										
13	10A10	H Mai Linh Hdruê										
14	10A10	Nông Thị Ngọc Mến										
15	10A10	Trần Văn Anh Minh										
16	10A10	H Mơ Êñuôl										
17	10A10	Lê Kiều My										
18	10A10	Nguyễn Thị Thu Nghĩa										
19	10A10	Huỳnh Văn Ngọc										
20	10A10	Phạm Trung Nguyên										
21	10A10	Lê Long Nhật										
22	10A10	Lê Thị Thảo Nhi										
23	10A10	Đinh Thị Quỳnh Như										
24	10A10	Trần Văn Ny										
25	10A10	Nguyễn Gia Phát										
26	10A10	Võ Văn Phong										
27	10A10	Đoàn Thanh Phương										
28	10A10	Nguyễn Văn Phương										
29	10A10	Nguyễn Trung Quy										
30	10A10	Lê Tân										
31	10A10	Quách Ngọc Phương Thảo										
32	10A10	Trần Văn Thắng										
33	10A10	Lê Văn Thuận										
34	10A10	Hoàng Thị Thương										
35	10A10	Nguyễn Thị Thương										
36	10A10	Nguyễn Trần Thanh Tráng										
37	10A10	Nguyễn Kim Huyền Trâm										
38	10A10	Trần Hthương Niê										
39	10A10	Hồ Viết Triệu										
40	10A10	Trần Viết Trí										
41	10A10	Trần Hồng Trường										
42	10A10	Vương Đặng Phong Vũ										
43	10A10	Lê Nguyễn Hải Yến										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	10A11	Bùi Phúc Thanh An										
2	10A11	Dương Quang An										
3	10A11	Đinh Duy Anh										
4	10A11	Nguyễn Thị Lan Anh										
5	10A11	Trần Thị Thảo Anh										
6	10A11	Trần Đăng Công										
7	10A11	Trần Tiến Đạt										
8	10A11	Trần Đăng Đậu										
9	10A11	Nguyễn Đình Hoàng Hải										
10	10A11	Bùi Đình Hân										
11	10A11	Đỗ Duy Hoàng										
12	10A11	Hồ Văn Hoàng										
13	10A11	Nguyễn Tấn Huy										
14	10A11	Hứa Văn Hùng										
15	10A11	Phan Lương Anh Khoa										
16	10A11	Trần Thanh Tuấn Kiệt										
17	10A11	Nguyễn Thị Khánh Linh										
18	10A11	Nguyễn Lượng										
19	10A11	Bùi Thành Nam										
20	10A11	Đỗ Thị Kim Ngân										
21	10A11	Trần Thị Kim Ngân										
22	10A11	Nguyễn Trọng Nghĩa										
23	10A11	Bùi Lâm Bảo Ngọc										
24	10A11	Dương Thị Kim Oanh										
25	10A11	Mai Ngọc Kiều Oanh										
26	10A11	Văn Trần Vy Oanh										
27	10A11	Nguyễn Tài										
28	10A11	Đinh Văn Thanh										
29	10A11	Phạm Thắng										
30	10A11	Lại Thị Hoài Thu										
31	10A11	Nguyễn Thị Minh Thư										
32	10A11	Võ Văn Triều										
33	10A11	Bạch Anh Tuấn										
34	10A11	Trần Thị Phong Uyên										
35	10A11	Trần Ngọc Việt										
36	10A11	Phạm Thị Hà Vy										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A1	Phạm Thị Ngọc Ánh										
2	11A1	Nguyễn Ngọc Long Ẩn										
3	11A1	Trương Xuân Bách										
4	11A1	Trịnh Tiểu Bình										
5	11A1	Nguyễn Văn Chưởng										
6	11A1	Nguyễn Thị Duyên										
7	11A1	Lê Ánh Dương										
8	11A1	Nguyễn Thị Thanh Hiếu										
9	11A1	Phạm Thanh Hợi										
10	11A1	Bùi Quỳnh Linh										
11	11A1	Lâm Thị Thùy Linh										
12	11A1	Nguyễn Thị Cẩm Linh										
13	11A1	Trần Khánh Linh										
14	11A1	Trần Thị Thùy Linh										
15	11A1	Nguyễn Thị Mỹ Lưu										
16	11A1	Hoàng Thị Như Mỹ										
17	11A1	Lưu Lê Na										
18	11A1	Nguyễn Đức Nam										
19	11A1	Trần Hoàng Ngân										
20	11A1	Lê Tịnh Nghi										
21	11A1	Bùi Hiếu Nghĩa										
22	11A1	Đỗ Tấn Lê Nguyên										
23	11A1	Huỳnh Thị Quỳnh Nhi										
24	11A1	Nguyễn Thị Uyển Nhi										
25	11A1	Võ Thị Yến Nhi										
26	11A1	Cao Bá Phát										
27	11A1	Lê Thị Hồng Phúc										
28	11A1	Lê Nhật Quang										
29	11A1	Phan Nhật Thanh Thùy										
30	11A1	Huỳnh Mai Phương Thúy										
31	11A1	Phạm Thị Thu Thủy										
32	11A1	Đặng Thị Anh Thư										
33	11A1	Hoàng Trần Nhật Tiến										
34	11A1	Nguyễn Hữu Toàn										
35	11A1	Cao Phương Trinh										
36	11A1	Võ Thị Đông Vy										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A2	Trần Duy An										
2	11A2	Trần Thị Thúy An										
3	11A2	Nguyễn Bùi Phương Anh										
4	11A2	Huỳnh Nguyên Bảo										
5	11A2	Nguyễn Hồ Khánh Băng										
6	11A2	Nguyễn Thị Thuỳ Dương										
7	11A2	Phùng Tô Trường Giang										
8	11A2	Đồng Trọng Hạnh										
9	11A2	Trần Thị Phương Hạnh										
10	11A2	Võ Thị Kim Hạnh										
11	11A2	Huỳnh Nhật Huy										
12	11A2	Nguyễn Văn Gia Huy										
13	11A2	Trần Thanh Huy										
14	11A2	Hồ Lê Thu Huyền										
15	11A2	Nguyễn Thị Khánh Huyền										
16	11A2	Lê Hồng Quốc Khánh										
17	11A2	Nguyễn Trịnh Diệu Linh										
18	11A2	Trần Thị Thùy Linh										
19	11A2	Nguyễn Thị Quỳnh Mai										
20	11A2	Phan Hồ Đăng Nam										
21	11A2	Hồ Nhật Nguyên										
22	11A2	Trương Thị Như										
23	11A2	Nguyễn Huỳnh Quang										
24	11A2	Nguyễn Thái Gia Quyên										
25	11A2	Nguyễn Trọng Sang										
26	11A2	Chu Đức Tài										
27	11A2	Nguyễn Đình Thức										
28	11A2	Võ Thùy Trang										
29	11A2	Vũ Thị Kiều Trang										
30	11A2	Hồ Ngọc Bảo Trân										
31	11A2	Nguyễn Thanh Tú										
32	11A2	Trần Thị Thu Uyên										
33	11A2	Phan Thuỳ Vân										
34	11A2	Đoàn Thị Minh Vĩ										
35	11A2	Lê Thị Hải Yến										
36	11A2	Nguyễn Vương Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A3	Nguyễn Quốc Bảo										
2	11A3	Phạm Gia Bảo										
3	11A3	Văn Đình Cầu										
4	11A3	Trần Lê Quang Duy										
5	11A3	Bùi Khắc Dũng										
6	11A3	Võ Lê Nhật Dũng										
7	11A3	Nguyễn Ngọc Đăng										
8	11A3	Nguyễn Bá Hiếu										
9	11A3	Phạm Trần Hiệp										
10	11A3	Lê Đăng Hoàng										
11	11A3	Võ Văn Hợi										
12	11A3	Nguyễn Thị Bích Huệ										
13	11A3	Lê Thị Huyền										
14	11A3	Lê Minh Khôi										
15	11A3	Bùi Quang Lâm										
16	11A3	Võ Thị Trúc My										
17	11A3	Đinh Công Nam										
18	11A3	Nguyễn Phương Nam										
19	11A3	Ngô Thanh Ngân										
20	11A3	Võ Thị Ngân										
21	11A3	Văn Nghĩa										
22	11A3	Bùi Bích Ngọc										
23	11A3	Hồ Ngọc Phúc										
24	11A3	Lê Thị Thu Quyên										
25	11A3	Mai Thị Tú Quyên										
26	11A3	Võ Thị Quyên										
27	11A3	Văn Quyền										
28	11A3	La Xuân Sơn										
29	11A3	Lê Duy Hoàng Thiện										
30	11A3	Nguyễn Thị Hoài Thu										
31	11A3	Hoàng Thị Thúy										
32	11A3	Phan Thị Anh Thư										
33	11A3	Võ Thiện Trung										
34	11A3	Nguyễn Trường										
35	11A3	Trương Quang Tường										
36	11A3	Lê Minh Tự										
37	11A3	Hoàng Thị Ái Vy										
38	11A3	Lê Thị Ngọc Vy										
39	11A3	Nguyễn Thị Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A4	Lê Quang Anh										
2	11A4	Nguyễn Hoàng Ngọc Bích										
3	11A4	Bùi Văn Diệu										
4	11A4	Trần Đăng Dũng										
5	11A4	Nguyễn Triều Dương										
6	11A4	Hoàng Bá Đại										
7	11A4	Nguyễn Hiền										
8	11A4	Hồ Viết Hiếu										
9	11A4	Dương Gia Huy										
10	11A4	Lê Quang Huy										
11	11A4	Trần Ngọc Huy										
12	11A4	Phạm Tuấn Hùng										
13	11A4	Lê Tấn Khang										
14	11A4	Tạ Hoàng Khang										
15	11A4	Võ Văn Khải										
16	11A4	Hồ Tấn Anh Khoa										
17	11A4	Cao Huy Anh Kiệt										
18	11A4	Phạm Thị Diệu Linh										
19	11A4	Vũ Xuân Lực										
20	11A4	Võ Thị Ly										
21	11A4	Nguyễn Văn Mạnh										
22	11A4	Lê Thị Thảo My										
23	11A4	Văn Đình Nghĩa										
24	11A4	Nguyễn Thị Minh Ngọc										
25	11A4	Mô Thảo Nguyên										
26	11A4	Nguyễn Việt Nguyên										
27	11A4	Nguyễn Thị Hồng Nhung										
28	11A4	Trịnh Thị Huỳnh Như										
29	11A4	Nguyễn Phạm Mai Phương										
30	11A4	Phạm Thị Thu Phương										
31	11A4	Nguyễn Văn Quân										
32	11A4	Bùi Thị Như Quỳnh										
33	11A4	Nguyễn Văn Sang										
34	11A4	Hoàng Thị Mỹ Thuận										
35	11A4	Nguyễn Thị Thủy Tiên										
36	11A4	Phan Thị Thu Trinh										
37	11A4	Lê Văn Trường										
38	11A4	Nguyễn Thị Minh Tuyết										
39	11A4	Huỳnh Tấn Vinh										
40	11A4	Phan Tuấn Vũ										
41	11A4	Nguyễn Thị Thảo Vy										
42	11A4	Huỳnh Xuân Vỹ										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A5	Ngô Đức Ngọc Anh										
2	11A5	Nguyễn Hạnh Nguyên Anh										
3	11A5	Hồ Vũ Bảo Châu										
4	11A5	Đặng Đình Chinh										
5	11A5	Trần Công Chung										
6	11A5	Vũ Thị Kim Diệu										
7	11A5	Hồ Tuấn Đức										
8	11A5	Lê Quang Hải										
9	11A5	Đoàn Ngọc Hoàng										
10	11A5	Lê Kế Huy Hoàng										
11	11A5	Lê Quang Huy										
12	11A5	Hồ Văn Hưng										
13	11A5	Nguyễn Thị Kim Liên										
14	11A5	Nguyễn Thị Hoàng Linh										
15	11A5	Văn Thị Thùy Linh										
16	11A5	Bùi Hoàng Long										
17	11A5	Trịnh Duy Long										
18	11A5	Trần Thị Trà Mi										
19	11A5	Vũ Anh Minh										
20	11A5	Dương Cao Thùy Ngân										
21	11A5	Phan Thị Thúy Ngân										
22	11A5	Nguyễn Xuân Nhật										
23	11A5	Mai Thị Mẫn Nhi										
24	11A5	Võ Thị Yến Nhi										
25	11A5	Nguyễn Thị Thảo Ny										
26	11A5	Võ Thị Hồng Oanh										
27	11A5	Ngô Thị Ngọc Phúc										
28	11A5	Đinh Văn Quốc										
29	11A5	Nguyễn Nhật Sang										
30	11A5	Trần Văn Đức Tân										
31	11A5	Lê Thị Xuân Thảo										
32	11A5	Phan Thị Thảo										
33	11A5	Triệu Tiến Thịnh										
34	11A5	Phạm Văn Quang Tiến										
35	11A5	Trần Thái Toàn										
36	11A5	Trần Đình Trọng										
37	11A5	Trương Quang Trọng										
38	11A5	Lê Văn Trúc										
39	11A5	Lê Thị Huyền Vi										
40	11A5	Võ Thị Thúy Vi										
41	11A5	Lê Quốc Việt										
42	11A5	Lê Thị Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A6	Trịnh Hoài Anh										
2	11A6	Võ Ngọc Ánh										
3	11A6	Hoàng Minh Châu										
4	11A6	Nguyễn Thị Linh Chi										
5	11A6	Phạm Văn Chuẩn										
6	11A6	Trần Thị Mỹ Duyên										
7	11A6	Trịnh Thị Hân Hân										
8	11A6	Trần Văn Hiếu										
9	11A6	Phạm Thị Bích Hoa										
10	11A6	Đinh Thị Thanh Huyền										
11	11A6	Nguyễn Ngọc Huyền										
12	11A6	Trần Thị Thu Hương										
13	11A6	Lê Đặng Bảo Khánh										
14	11A6	Nguyễn Ngọc Nam Khánh										
15	11A6	Lê Thị Cẩm Ly										
16	11A6	Vũ Thị Lưu Ly										
17	11A6	Nguyễn Hà Nam										
18	11A6	Đỗ Thị Kim Ngân										
19	11A6	Ngô Phạm Hồng Ngọc										
20	11A6	Nguyễn Thị Yến Nhi										
21	11A6	Phan Yến Nhi										
22	11A6	Phạm Ý Nhi										
23	11A6	Nguyễn Kiều Oanh										
24	11A6	Trần Bình Quyên										
25	11A6	Trần Thị Như Quỳnh										
26	11A6	Nguyễn Thị Sương										
27	11A6	Nguyễn Đức Thắng										
28	11A6	Trần Thị Việt Thi										
29	11A6	Nguyễn Ngọc Thiện										
30	11A6	Hồ Thị Út Thịnh										
31	11A6	Nguyễn Huỳnh Văn Thịnh										
32	11A6	Nguyễn Thị Thanh Thùy										
33	11A6	Vũ Thị Huyền Thúy										
34	11A6	Nguyễn Thị Anh Thư										
35	11A6	Nguyễn Ngọc Hoài Thương										
36	11A6	Huỳnh Hồ Bảo Trâm										
37	11A6	Lê Thị Ngọc Trâm										
38	11A6	Võ Thị Huyền Trinh										
39	11A6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền										
40	11A6	Nguyễn Thị Cẩm Vân										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A7	Nguyễn Thế Anh										
2	11A7	Trương Mai Thục Chinh										
3	11A7	Nguyễn Thị Danh										
4	11A7	Nguyễn Thị Hoàng Dung										
5	11A7	Võ Văn Dự										
6	11A7	Ngạc Thị Mai Đóa										
7	11A7	Trần Minh Đức										
8	11A7	Đặng Thị Thu Hà										
9	11A7	Lê Văn Hải										
10	11A7	Lê Thị Hảo										
11	11A7	Lưu Gia Hân										
12	11A7	Hồ Văn Hiến										
13	11A7	Lâm Chánh Huy										
14	11A7	Nguyễn Văn Hùng										
15	11A7	Hoàng Khánh										
16	11A7	Nguyễn Khích										
17	11A7	Hoàng Thị Ly										
18	11A7	Nguyễn Hữu Ngân										
19	11A7	Nguyễn Thị Bảo Ngọc										
20	11A7	H' Như Hdruế										
21	11A7	Lê Mạnh Quân										
22	11A7	Hồ Thị Mỹ Quyên										
23	11A7	Võ Thị Ánh Sao										
24	11A7	Nguyễn Đức Tài										
25	11A7	Mai Thị Thanh Tâm										
26	11A7	Lê Thị Thảo										
27	11A7	Chu Thị Thiện										
28	11A7	Trần Minh Thời										
29	11A7	Đặng Chí Thuận										
30	11A7	Trương Văn Thuận										
31	11A7	Trần Thị Anh Thư										
32	11A7	Y – Thứ Sruk										
33	11A7	Trần Ngọc Tình										
34	11A7	Lê Thanh Toàn										
35	11A7	Nguyễn Thị Thu Trâm										
36	11A7	Nguyễn Thị Kiều Trinh										
37	11A7	Trần Quang Vinh										
38	11A7	Hoàng Thị Xuân										
39	11A7	H Yô Sia Bkrông										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A8	Đặng Ngọc Bách										
2	11A8	Y Chinh Bdap										
3	11A8	Võ Thị Kim Chung										
4	11A8	H Du My Kmăn										
5	11A8	Y Hai										
6	11A8	Huỳnh Nhật Tấn Hải										
7	11A8	Kiều Thị Ngọc Hân										
8	11A8	Nguyễn Thị Khánh Hiền										
9	11A8	Phạm Bá Hiếu										
10	11A8	Lê Thị Hồng										
11	11A8	Nguyễn Phan Gia Huy										
12	11A8	Văn Thị Hương										
13	11A8	Văn Nguyễn Thùy Linh										
14	11A8	Đặng Như Long										
15	11A8	Đinh Thị Lộc										
16	11A8	Tống Văn Minh										
17	11A8	Võ Thị Trà My										
18	11A8	H' Nga Hdruế										
19	11A8	Nguyễn Thị Đan Nghi										
20	11A8	Nguyễn Tố Nhiên										
21	11A8	Trần Văn Phúc										
22	11A8	Nguyễn Thị Phương										
23	11A8	Lê Thanh Quang										
24	11A8	Trần Thị Diễm Quỳnh										
25	11A8	Đặng Thị Phương Thảo										
26	11A8	Nguyễn Thị Thu Thảo										
27	11A8	Nguyễn Văn Thảo										
28	11A8	Đỗ Huy Thắng										
29	11A8	Trương Lương Thịnh										
30	11A8	Nguyễn Đăng Thuận										
31	11A8	Nguyễn Thị Minh Thư										
32	11A8	Nguyễn Hữu Thức										
33	11A8	Hoàng Văn Tính										
34	11A8	Nông Minh Toàn										
35	11A8	Nguyễn Thị Huyền Trang										
36	11A8	Hồ Tấn Trung										
37	11A8	Y Uri Hmŏk										
38	11A8	Nguyễn Thị Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A9	Lê Quỳnh Anh										
2	11A9	Nguyễn Bảo										
3	11A9	H Bina Bkrông										
4	11A9	Mai Tấn Chắc										
5	11A9	Phạm Văn Cường										
6	11A9	Phan Thị Bảo Giang										
7	11A9	Đặng Văn Huy										
8	11A9	Lê Văn Huy										
9	11A9	Nguyễn Trường Lâm Hùng										
10	11A9	Đỗ Thị Thu Linh										
11	11A9	Trần Thị Thảo Linh										
12	11A9	Vũ Ngọc Khánh Linh										
13	11A9	Nguyễn Trọng Nhật Minh										
14	11A9	H Ngat Hđơk										
15	11A9	Phạm Lê Thảo Nguyên										
16	11A9	Võ Thị Hạnh Nhân										
17	11A9	Đoàn Ngọc Nhi										
18	11A9	Võ Nguyễn Uyên Nhi										
19	11A9	Hồ Tuấn Phúc										
20	11A9	Hoàng Thạch Minh Quân										
21	11A9	Nguyễn Kiến Quốc										
22	11A9	Nguyễn Văn Quốc										
23	11A9	Y Tắk Ku Kbuôr										
24	11A9	Trần Thị Thanh Thảo										
25	11A9	Vũ Ngọc Thịnh										
26	11A9	Trần Hữu Thọ										
27	11A9	Trần Thị Diễm Thùy										
28	11A9	Trần Thị Thủy										
29	11A9	Nguyễn Thị Tuyết Thương										
30	11A9	Lý Ngọc Tiến										
31	11A9	Nguyễn Thành Trung										
32	11A9	Trần Quang Tứ										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	11A10	Lê Công Bình										
2	11A10	Lê Xuân Bình										
3	11A10	Trần Thị Bảo Châu										
4	11A10	Võ Anh Đức										
5	11A10	Nguyễn Thị Hồng Hạnh										
6	11A10	Nguyễn Bá Hậu										
7	11A10	Phạm Mỹ Hiền										
8	11A10	Võ Thị Huệ										
9	11A10	Hà Phước Huy										
10	11A10	Y Khang Bdap										
11	11A10	Nguyễn Đình Kiều										
12	11A10	Nguyễn Thị Thúy Kiều										
13	11A10	Lê Phan Tấn Kiệt										
14	11A10	Nguyễn Thị Thuỳ Linh										
15	11A10	Quách Ngọc Diệu Linh										
16	11A10	Nguyễn Thị Thanh Mai										
17	11A10	Đặng Quang Minh										
18	11A10	Trần Thị Huyền My										
19	11A10	Nguyễn Thị Thanh Nga										
20	11A10	Huỳnh Nữ Bảo Nghi										
21	11A10	La Thị Thu Ngọc										
22	11A10	Lê Thị Nhật										
23	11A10	Nguyễn Vũ Yến Nhi										
24	11A10	Dương Thị Thảo Quyên										
25	11A10	Lê Thị Như Quỳnh										
26	11A10	Nguyễn Thị Phương Thanh										
27	11A10	Nguyễn Thị Phương Thảo										
28	11A10	Nguyễn Phú Thạnh										
29	11A10	Nguyễn Hữu Thuận										
30	11A10	Trần Minh Thuận										
31	11A10	Nguyễn Thị Thanh Thúy										
32	11A10	Bùi Thị Anh Thư										
33	11A10	Phan Minh Thư										
34	11A10	Lê Châu Quang Trường										
35	11A10	Lê Đặng Thị Cẩm Tú										
36	11A10	Nguyễn Thị Thanh Tú										
37	11A10	Mai Thị Tưỡng										
38	11A10	Lê Văn Viện										
39	11A10	Nguyễn Kiều Phi Yến										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A1	Đặng Lan Anh										
2	12A1	Lê Hồng Ngọc Anh										
3	12A1	Nguyễn Huyền Anh										
4	12A1	Trần Tuấn Anh										
5	12A1	Nguyễn Thị Như Bình										
6	12A1	Phạm Văn Ngọc Diễn										
7	12A1	Hoàng Ngô Quốc Dũng										
8	12A1	Lê Đăng Trí Dũng										
9	12A1	Phạm Thị Linh Đan										
10	12A1	Nguyễn Thành Đạt										
11	12A1	Nguyễn Lê Quý Định										
12	12A1	Nguyễn Hoàng Tiến Đức										
13	12A1	Nguyễn Nhật Hào										
14	12A1	Trần Ngọc Hân										
15	12A1	Nguyễn Minh Hiếu										
16	12A1	Nguyễn Viết Huy Hoàng										
17	12A1	Nguyễn Thị Hòa										
18	12A1	Trần Trịnh Khánh Huyền										
19	12A1	Nguyễn Đặng Hữu Huynh										
20	12A1	Lê Quỳnh Hương										
21	12A1	Nguyễn Đình Khang										
22	12A1	Bạch Thùy Linh										
23	12A1	Nguyễn Đình Lộc										
24	12A1	Nguyễn Ngọc Bảo Minh										
25	12A1	Lê Hữu Phát										
26	12A1	Nguyễn Đình Phúc										
27	12A1	Lê Phương Sang										
28	12A1	Mai Hồ Minh Tâm										
29	12A1	Dương Tú Thanh										
30	12A1	Mai Đức Thịnh										
31	12A1	Nguyễn Anh Thơ										
32	12A1	Võ Thị Thuận										
33	12A1	Trần Thị Thúy										
34	12A1	Phan Thị Thùy Trinh										
35	12A1	Nguyễn Thị Uyên										
36	12A1	Bùi Thị Thảo Vi										
37	12A1	Nguyễn Thị Tường Vy										
38	12A1	Cao Triệu Vỹ										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A2	Bùi Thị Vân Anh										
2	12A2	Nguyễn Đàm Diệu Anh										
3	12A2	Trần Văn Bảo										
4	12A2	Đặng Hà Danh										
5	12A2	Đỗ Tiến Đạt										
6	12A2	Lại Khánh Đăng										
7	12A2	Nguyễn Văn Huy										
8	12A2	Nguyễn Đinh Ngọc Lan										
9	12A2	Lê Thị Phương Linh										
10	12A2	Nguyễn Hạnh Linh										
11	12A2	Nguyễn Thị Diệu Linh										
12	12A2	Đỗ Thị Trà My										
13	12A2	Trần Tiểu My										
14	12A2	Vi Hồng Ngọc										
15	12A2	Bùi Thị Thanh Nhàn										
16	12A2	Hồ Thị Thanh Nhã										
17	12A2	Lê Thị Yến Nhi										
18	12A2	Trần Thị Kim Nhi										
19	12A2	Phan Thị Quỳnh Nhiên										
20	12A2	Trần Thị Tố Nữ										
21	12A2	Đỗ Minh Phương										
22	12A2	Nguyễn Thị Mai Phương										
23	12A2	Trần Thanh Quốc										
24	12A2	Trần Xuân Quỳnh										
25	12A2	Trần Huyền Sương										
26	12A2	Trần Quốc Tâm										
27	12A2	Nguyễn Bảo Thanh										
28	12A2	Trần Văn Thiện										
29	12A2	Trần Thị Thanh Trang										
30	12A2	Nguyễn Thị Thanh Trầm										
31	12A2	Trương Ngọc Kiều Trinh										
32	12A2	Lê Thị Ngọc Tuyền										
33	12A2	Trần Mạnh Tường										
34	12A2	Đặng Thị Diệu Uyên										
35	12A2	Đoàn Thị Cẩm Viên										
36	12A2	Hồ Thị Bảo Xuyến										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A3	Trần Phước Long An										
2	12A3	Châu Hoàng Quốc Bảo										
3	12A3	Nguyễn Đức Gia Bảo										
4	12A3	Huỳnh Chương										
5	12A3	Phan Văn Thị Cẩm Giang										
6	12A3	Lữ Thị Hồng Hậu										
7	12A3	Nguyễn Văn Hậu										
8	12A3	Trần Văn Hậu										
9	12A3	Nguyễn Thị Anh Hiền										
10	12A3	Trần Đăng Hiếu										
11	12A3	Hồ Tiểu Hồng										
12	12A3	Nguyễn Trường Lâm Hy										
13	12A3	Vi Minh Lâm										
14	12A3	Nguyễn Thị Diệu Linh										
15	12A3	Nguyễn Thị Lý										
16	12A3	Phan Đức Mạnh										
17	12A3	Đặng Tiến Phát										
18	12A3	Dương Uyên Phụng										
19	12A3	Nguyễn Viết Tiến Quân										
20	12A3	Lê Thị Như Quỳnh										
21	12A3	Nguyễn Đăng Tài										
22	12A3	Trần Xuân Thành										
23	12A3	Bùi Thị Phương Thảo										
24	12A3	Nguyễn Thị Thu Thảo										
25	12A3	Trần Thị Thanh Thùy										
26	12A3	Lê Thị Thu Trang										
27	12A3	Nguyễn Thị Bích Trâm										
28	12A3	Dương Thị Thu Trân										
29	12A3	Hoàng Thị Vân										
30	12A3	Trần Hồng Vũ										
31	12A3	Trần Phan Thảo Vy										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A4	Nguyễn Văn Xuân An										
2	12A4	Nguyễn Viết Gia Bảo										
3	12A4	Nguyễn Thị Như Bình										
4	12A4	Trần Phước Đại										
5	12A4	Nguyễn Xuân Đạt										
6	12A4	Trần Quốc Đạt										
7	12A4	Võ Thành Đạt										
8	12A4	An Xuân Được										
9	12A4	Phan Thị Ngọc Hà										
10	12A4	Cao Võ Học										
11	12A4	Phùng Hữu Đức Huy										
12	12A4	Đoàn Duy Khang										
13	12A4	Lê Anh Khoa										
14	12A4	Phan Thị Tuyết Lê										
15	12A4	Hồ Anh Minh										
16	12A4	Lê Ngọc Minh										
17	12A4	Phan Thị Mỹ Ngân										
18	12A4	Đỗ Khắc Trường Nguyên										
19	12A4	Hồ Thị Yến Nhi										
20	12A4	Nguyễn Tiến Tân										
21	12A4	Lê Văn Thành										
22	12A4	Trần Đình Thế										
23	12A4	Nguyễn Thị Anh Thư										
24	12A4	Nguyễn Thị Hồng Thương										
25	12A4	Văn Huỳnh Minh Tuân										
26	12A4	Cao Xuân Tùng										
27	12A4	Phạm Thị Cẩm Tú										
28	12A4	Phạm Anh Vũ										
29	12A4	Huỳnh Thị Bảo Vy										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A5	Lê Hồ Ngọc Anh										
2	12A5	Nguyễn Nữ Trâm Anh										
3	12A5	Trần Thị Phương Anh										
4	12A5	Hà Gia Bảo										
5	12A5	Nguyễn Thị Thanh Châu										
6	12A5	Đỗ Tiến Đạt										
7	12A5	Trần Viết Hiếu										
8	12A5	Trần Ngọc Huy										
9	12A5	Trần Thị Mỹ Huyền										
10	12A5	Lê Quốc Khánh										
11	12A5	Nguyễn Thị Hiểu Khánh										
12	12A5	Châu Thanh Kiệt										
13	12A5	Nguyễn Văn Linh										
14	12A5	Nguyễn Thị Khánh Ly										
15	12A5	Nguyễn Thị Ly										
16	12A5	Huỳnh Lê Ngọc Mai										
17	12A5	Nguyễn Thị Đan My										
18	12A5	Nguyễn Thị Thúy Nga										
19	12A5	Trần Thị Ngà										
20	12A5	Châu Thị Thúy Ngân										
21	12A5	Trần Thị Thùy Ngân										
22	12A5	Nguyễn Mạnh Nghĩa										
23	12A5	Nguyễn Hữu Nghị										
24	12A5	Lê Thị Hồng Ngọc										
25	12A5	Nguyễn Thị Hồng Nhung										
26	12A5	Phạm Viết Thiên										
27	12A5	Trần Ngọc Thịnh										
28	12A5	Nguyễn Tấn Toàn										
29	12A5	Nguyễn Uyên Tròn										
30	12A5	Trần Ngọc Tuấn										
31	12A5	Võ Văn Việt										
32	12A5	Nguyễn Thị Vy										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A6	Tào Quốc Bảo										
2	12A6	Lê Thị Mỹ Duyên										
3	12A6	Nguyễn Thị Duyên										
4	12A6	Hoàng Hà Hải Đăng										
5	12A6	Bùi Hoàng Hải										
6	12A6	Trần Duy Hải										
7	12A6	Võ Thị Hạnh										
8	12A6	Trần Thị Kim Hiền										
9	12A6	Dương Văn Hiếu										
10	12A6	Dương Quốc Huy										
11	12A6	Nguyễn Ngọc Quang Huy										
12	12A6	Trần Thị Mai Hy										
13	12A6	Đỗ Nguyễn Nguyên Kha										
14	12A6	Hồ Thị Bích Kim										
15	12A6	Nguyễn Đăng Lâm										
16	12A6	Nguyễn Vương Linh										
17	12A6	Trần Khánh Linh										
18	12A6	Trần Văn Lực										
19	12A6	Lê Bằng Nam										
20	12A6	Phan Tuấn Nghĩa										
21	12A6	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên										
22	12A6	Trần Văn Nhi										
23	12A6	Trần Yến Nhi										
24	12A6	Ngô Thị Duy Quyên										
25	12A6	Đoàn Thị Quý										
26	12A6	Phan Thị Thu Tâm										
27	12A6	Trịnh Xuân Thanh										
28	12A6	Trịnh Văn Tình										
29	12A6	Huỳnh Thị Phương Uyên										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A7	Bùi Đình Bảo										
2	12A7	Hoàng Văn Hữu Bảo										
3	12A7	Lê Việt Bắc										
4	12A7	Nguyễn Ngọc Bình Bình										
5	12A7	Trần Hoàng Đức										
6	12A7	Lê Thị Thu Hà										
7	12A7	Phạm Thị Ngọc Hà										
8	12A7	Nguyễn Công Hải										
9	12A7	Kiều Thị Kim Hạnh										
10	12A7	Nguyễn Thị Ngọc Hiền										
11	12A7	Đặng Thanh Huyền										
12	12A7	Kiều Hiểu Khánh										
13	12A7	Phạm Minh Khuê										
14	12A7	Đỗ Thị Như Ngân										
15	12A7	Lưu Thị Minh Ngọc										
16	12A7	Võ Thị Yến Nhi										
17	12A7	Lê Thị Quỳnh Như										
18	12A7	Phan Thành Phát										
19	12A7	Lê Thị Phượng										
20	12A7	Hồ Đăng Quang										
21	12A7	Nguyễn Như Quỳnh										
22	12A7	Trần Xuân Thuận										
23	12A7	Huỳnh Anh Thư										
24	12A7	Đặng Thùy Trâm										
25	12A7	Hồ Thanh Trung										
26	12A7	Nguyễn Thị Kim Tuyền										
27	12A7	Nguyễn Thị Phương Uyên										
28	12A7	Phạm Thị Hà Uyên										
29	12A7	Lê Thiên Phúc Vân										
30	12A7	Lãnh Phương Vi										
31	12A7	Nguyễn Thị Tường Vi										
32	12A7	Nguyễn Ngọc Thanh Vy										
33	12A7	Trịnh Thị Hạ Vy										
34	12A7	Võ Kiều Vy										
35	12A7	Nguyễn Văn Xuân										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A8	Phan Thị Trung Anh										
2	12A8	Nguyễn Văn Thiện Ân										
3	12A8	Trần Văn Bảo										
4	12A8	Võ Văn Dương										
5	12A8	Đinh Thị Thục Đoan										
6	12A8	Nguyễn Thị Đường										
7	12A8	Lê Minh Đức										
8	12A8	Nguyễn Thị Mỹ Hài										
9	12A8	Lê Thị Hạnh										
10	12A8	Đinh Ngọc Hiếu										
11	12A8	Lê Minh Hiếu										
12	12A8	Huỳnh Thị Bích Huệ										
13	12A8	Hoàng Thị Mộng Kiều										
14	12A8	Nguyễn Văn Anh Kỳ										
15	12A8	Từ Thái Thùy Linh										
16	12A8	Võ Khánh Linh										
17	12A8	Nguyễn Thị Nhật Loan										
18	12A8	Trương Xuân Lộc										
19	12A8	Lê Thị Ngọc Ly										
20	12A8	Nguyễn Bảo Minh										
21	12A8	Nguyễn Văn Nam										
22	12A8	Trịnh Thu Ngân										
23	12A8	Nguyễn Jên Ni										
24	12A8	Nguyễn Ngọc Phú										
25	12A8	Bùi Công Phước										
26	12A8	Trương Thị Mỹ Quỳnh										
27	12A8	Trần Lê Minh Thông										
28	12A8	Hoàng Thị Thương										
29	12A8	Hồng Thị Thương										
30	12A8	Nguyễn Sĩ Tiến										
31	12A8	Hoàng Minh Tính										
32	12A8	Lê Thị Đoan Trang										
33	12A8	Nguyễn Thị Mỹ Uyên										
34	12A8	Trần Văn Vinh										
35	12A8	Phạm Thị Kim Yến										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A9	Ngô Quang Anh										
2	12A9	Nguyễn Dư Cường										
3	12A9	H Doanh HmŎk										
4	12A9	Lê Nhật Hương Giang										
5	12A9	Nguyễn Văn Gôn										
6	12A9	Hà Thúy Hiền										
7	12A9	Võ Văn Hiệp										
8	12A9	Đặng Lê Trường Hoàng										
9	12A9	Hoàng Thị Hòa										
10	12A9	Phạm Ngọc Hồng										
11	12A9	Trần Quốc Huy										
12	12A9	Lê Thị Ngọc Huyền										
13	12A9	Lê Thị Thanh Huyền										
14	12A9	Lê Anh Kiệt										
15	12A9	Bùi Thị Tuyết Liên										
16	12A9	Võ Thị Kiều Linh										
17	12A9	Vũ Thị Ngọc Linh										
18	12A9	Võ Duy Long										
19	12A9	Võ Văn Lực										
20	12A9	Lương Duy Mạnh										
21	12A9	Bùi Thị Thảo My										
22	12A9	Bùi Thị Mỹ										
23	12A9	Võ Lê Thị Mỹ										
24	12A9	Phạm Thị Thanh Nga										
25	12A9	Trần Thị Yến Nhi										
26	12A9	Văn Thị Ý Nhi										
27	12A9	Nguyễn Thị Phượng										
28	12A9	Trần Hồng Quân										
29	12A9	Phan Thị Thu Thảo										
30	12A9	Trần Thị Thanh Trúc										
31	12A9	Lê Phi Tùng										
32	12A9	Lê Thanh Tùng										
33	12A9	Lê Thị Thu Uyên										
34	12A9	Nguyễn Xuân Vũ										
35	12A9	Đặng Văn Vừng										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A10	Mai Hoài Ân										
2	12A10	Trần Quốc Bảo										
3	12A10	Nguyễn Mai Chi										
4	12A10	Trần Hà Anh Dũng										
5	12A10	Trịnh Công Định										
6	12A10	Nguyễn Văn Hải										
7	12A10	Nguyễn Văn Hắc										
8	12A10	Mai Thanh Hiếu										
9	12A10	Nguyễn Việt Hoàng										
10	12A10	Hồ Quang Huy										
11	12A10	Nguyễn Công Huỳnh										
12	12A10	Đỗ An Khang										
13	12A10	Phạm Bảo Khang										
14	12A10	Phan Thị Thúy Loan										
15	12A10	Trần Hữu Mạnh										
16	12A10	Lê Thị Yến Ngọc										
17	12A10	Nguyễn Ngọc Huy Phú										
18	12A10	Đỗ Thị Ngọc Phương										
19	12A10	Đặng Văn Quốc										
20	12A10	Nguyễn Văn Quyết										
21	12A10	Phạm Văn Sơn										
22	12A10	Y Thái Anh ÊÑuôl										
23	12A10	Nguyễn Thị Thanh Thảo										
24	12A10	Trần Thị Thùy										
25	12A10	Chu Nhật Tiến										
26	12A10	Lê Văn Tình										
27	12A10	Trần Quốc Toàn										
28	12A10	Hồ Thị Trâm										
29	12A10	Cao Thanh Trung										
30	12A10	Trần Mạnh Tuấn										
31	12A10	Nông Đức Tuyên										
32	12A10	Nguyễn Tuấn Vũ										
33	12A10	Huỳnh Thị Ngọc Vy										
34	12A10	Võ Thanh Xuân										
35	12A10	Nguyễn Thị Hải Yến										
36	12A10	Nguyễn Thị Như Ý										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Đánh giá thường xuyên học kỳ 2						Đánh giá định kỳ học kỳ 2		TBM HK2	TBM CN
1	12A11	Thái Văn Cao										
2	12A11	Lê Thảo Chi										
3	12A11	Phan Thị Kim Chi										
4	12A11	Nguyễn Thị Diện										
5	12A11	Ngô Lâm Duy										
6	12A11	Nguyễn Thị Duyên										
7	12A11	Đinh Tiên Hoàng										
8	12A11	Trần Văn Hoàng										
9	12A11	Phạm Ngô Quốc Huy										
10	12A11	Phạm Quốc Huy										
11	12A11	Lê Huy Hùng										
12	12A11	Nguyễn Trung Kiên										
13	12A11	Trần Thị Kim Kiều										
14	12A11	Vũ Thị Lan										
15	12A11	Phạm Văn Linh										
16	12A11	H Mai HmŎk										
17	12A11	Võ Thị Mỹ										
18	12A11	Trần Thị Yến Nhi										
19	12A11	Nguyễn Thanh Phương										
20	12A11	Phạm Minh Quân										
21	12A11	Phan Tấn Quốc										
22	12A11	Đặng Như Quỳnh										
23	12A11	Phan Lương Như Quỳnh										
24	12A11	Lê Văn Sơn										
25	12A11	Phạm Thị Thanh Tâm										
26	12A11	Trần Thị Mỹ Tâm										
27	12A11	Nguyễn Thành Thái										
28	12A11	Phan Hương Thảo										
29	12A11	Hồ Thị Anh Thư										
30	12A11	Nguyễn Thị Thương										
31	12A11	Nguyễn Thị Thừa										
32	12A11	Lê Anh Tiến										
33	12A11	Trần Thị Liễu Trinh										
34	12A11	H Truyền HmŎk										
35	12A11	Phan Trần Hoài Viễn										
36	12A11	Lê Thị Vy										
37	12A11	Lê Quốc Vỷ										
38	12A11	H Wissi Buôndap										

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A1	Nguyễn Đình Hoàng Anh	
2	10A1	Hoàng Như Gia Bảo	
3	10A1	Trần Nguyễn Thái Bình	
4	10A1	Lê Đoàn Khương Di	
5	10A1	Trần Khánh Duy	
6	10A1	Lê Văn Đạt	
7	10A1	Lê Ngọc Hạnh	
8	10A1	Phan Dương Hoàn	
9	10A1	Nguyễn Trần Duy Hoàng	
10	10A1	Vũ Văn Hùng	
11	10A1	Nguyễn Minh Bảo Kha	
12	10A1	Lê Minh Khang	
13	10A1	Lê Văn Lâm	
14	10A1	Ngô Thị Phương Linh	
15	10A1	Phạm Nguyễn Nhật Linh	
16	10A1	Võ Phan Nam Long	
17	10A1	Đỗ Hoàng Khánh Ly	
18	10A1	Vũ Uyên Minh	
19	10A1	Hoàng Nam	
20	10A1	Đỗ Thị Phương Nguyệt	
21	10A1	Hoàng Thành Trí Nhân	
22	10A1	Võ Hồng Yến Nhi	
23	10A1	Lê Nguyễn Quỳnh Như	
24	10A1	Phạm Ngọc Hoàng Oanh	
25	10A1	Đặng Hoàng Phát	
26	10A1	Phan Thị Thu Phương	
27	10A1	Nguyễn Ngọc Quang	
28	10A1	Hoàng Ngọc Quỳnh	
29	10A1	Nguyễn Hương Sang	
30	10A1	Nguyễn Tiến Thành	
31	10A1	Phan Phương Thảo	
32	10A1	Lê Nguyễn Chiến Thắng	
33	10A1	Phan Dương Thiện	
34	10A1	Lê Văn Gia Thịnh	
35	10A1	Phan Thị Anh Thư	
36	10A1	Phan Thị Anh Thư	
37	10A1	Trần Minh Tông	
38	10A1	Phùng Thị Tuyết Trinh	
39	10A1	Lại Khánh Minh Tuyết	
40	10A1	Lê Phương Uyên	
41	10A1	Nguyễn Hoàng Thảo Vân	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A2	Bùi Phan Ngọc Anh	
2	10A2	Nguyễn Thị Lan Anh	
3	10A2	Lê Thị Diện	
4	10A2	Phan Đức Đạt	
5	10A2	Trần Công Đạt	
6	10A2	Nguyễn Thanh Hải	
7	10A2	Lê Thị Mai Hoa	
8	10A2	Hoàng Thị Khánh Huyền	
9	10A2	Đỗ Quang Khải	
10	10A2	Hồ Nguyễn Anh Khoa	
11	10A2	Lê Văn Khoa	
12	10A2	Đoàn Ngọc Nguyên Khôi	
13	10A2	Bạch Thị Ngọc Kim	
14	10A2	Mai Thị Bình Minh	
15	10A2	Phạm Lê Minh	
16	10A2	Trần Ngô Kiều My	
17	10A2	Dương Hoàng Ni Na	
18	10A2	Nguyễn Thị Na	
19	10A2	Nguyễn Tú Nga	
20	10A2	Phùng Kim Ngân	
21	10A2	Hoàng Thị Hồng Ngọc	
22	10A2	Nguyễn Văn Ngọt	
23	10A2	Mai Hoàng Duy Nguyên	
24	10A2	Lê Minh Nhật	
25	10A2	Lê Thị Yến Nhi	
26	10A2	Võ Thị Ý Như	
27	10A2	Nguyễn Lê Minh Phương	
28	10A2	Trịnh Tú Quyên	
29	10A2	Phạm Viết Sáng	
30	10A2	Trần Văn Sinh	
31	10A2	Lê Thị Sương	
32	10A2	Hoàng Thị Phương Thảo	
33	10A2	Kiều Thị Xuân Thư	
34	10A2	Phạm Hồ Bảo Thy	
35	10A2	Nguyễn Thành Tín	
36	10A2	Văn Hà Ngọc Trầm	
37	10A2	Lê Anh Tuấn	
38	10A2	Phạm Đức Tuấn	
39	10A2	Văn Đức Tuấn	
40	10A2	Von Ga Niê Kdăm	
41	10A2	Đỗ Quý Vũ	
42	10A2	Nguyễn Hoành Hải Yến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A3	Lê Quỳnh Anh	
2	10A3	Bùi Gia Bảo	
3	10A3	Lê Hoàng Bảo Châu	
4	10A3	Nguyễn Thị Thùy Dung	
5	10A3	Đỗ Tiến Dũng	
6	10A3	Hồ Anh Dũng	
7	10A3	Hoàng Hải Dương	
8	10A3	Nguyễn Anh Đào	
9	10A3	H He Uôn Byã	
10	10A3	Nguyễn Huy Hoàng	
11	10A3	Dương Thị Gia Khanh	
12	10A3	Lưu Gia Kiệt	
13	10A3	Hoàng Lâm	
14	10A3	Trương Thị Khánh Linh	
15	10A3	Phạm Thị Kim Ngân	
16	10A3	Lương Bảo Ngọc	
17	10A3	Nguyễn Minh Ngọc	
18	10A3	Phạm Thị Bích Ngọc	
19	10A3	Hồ Viết Nguyên	
20	10A3	Phan Bá Khôi Nguyên	
21	10A3	Vũ Thị Yến Nhi	
22	10A3	Phạm Thị Phượng	
23	10A3	Nguyễn Văn Sáng	
24	10A3	Phạm Tấn Tài	
25	10A3	Trần Anh Tài	
26	10A3	Trần Văn Tài	
27	10A3	Dương Hiển Tây	
28	10A3	Y' Tháp Ê~uôl	
29	10A3	Trịnh Văn Thiên	
30	10A3	Thái Khắc Thịnh	
31	10A3	Võ Văn Thịnh	
32	10A3	Nguyễn Thị Thu Thủy	
33	10A3	Ngô Thị Ngọc Trâm	
34	10A3	Trần Đình Anh Tuấn	
35	10A3	Trịnh Xuân Anh Tuấn	
36	10A3	Nguyễn Trịnh Thu Tuyền	
37	10A3	Cao Văn Tú	
38	10A3	Võ Văn Vinh	
39	10A3	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	
40	10A3	Võ Thùy Thảo Vy	
41	10A3	Hà Ngọc Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A4	Lê Trịnh Tinh Anh	
2	10A4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	
3	10A4	Lưu Ngọc Bảo	
4	10A4	Hồ Công Bình	
5	10A4	Lê Thị Như Bình	
6	10A4	Trần Thị Ngọc Châu	
7	10A4	Đặng Kim Cúc	
8	10A4	Nguyễn Trọng Duy	
9	10A4	Bùi Xuân Dũng	
10	10A4	Nguyễn Thị Bình Giang	
11	10A4	Nguyễn Thanh Hiền	
12	10A4	Nguyễn Thu Hiền	
13	10A4	Nguyễn Ngọc Hiếu	
14	10A4	Lê Văn Hoàng	
15	10A4	Nguyễn Huy Hoàng	
16	10A4	Nguyễn Thanh Hội	
17	10A4	Văn Bình Khang	
18	10A4	Bùi Khắc Khánh	
19	10A4	Nguyễn Hữu Khiêm	
20	10A4	Lê Trần Trung Kiên	
21	10A4	Nguyễn Thị Thanh Lệ	
22	10A4	Nguyễn Hoàng Long	
23	10A4	Nguyễn Tấn Lượng	
24	10A4	Võ Thị Lý	
25	10A4	Đinh Văn Đức Mạnh	
26	10A4	Trần Thị Quỳnh My	
27	10A4	Võ Thị Diệu Ngân	
28	10A4	Lã Thị Thanh Nhàn	
29	10A4	Lê Văn Phúc	
30	10A4	Kim Thị Thu Phương	
31	10A4	Lê Thị Như Quỳnh	
32	10A4	Nguyễn Tiến Sỹ	
33	10A4	Nguyễn Viết Anh Tài	
34	10A4	Nguyễn Thị Thơ	
35	10A4	Mai Thị Thuyết	
36	10A4	Trịnh Thị Minh Thư	
37	10A4	Nguyễn Tất Trung	
38	10A4	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	
39	10A4	Hoàng Quốc Văn	
40	10A4	H Yu My Niê	
41	10A4	Lê Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A5	Trương Đinh Ngọc Bảo	
2	10A5	Vi Văn Bắc	
3	10A5	Nguyễn Thị Thùy Dung	
4	10A5	Phạm Thị Thùy Dung	
5	10A5	Trịnh Tuấn Dũng	
6	10A5	Trần Đình Dương	
7	10A5	Lê Phát Đạt	
8	10A5	Hà Thị Thu Hà	
9	10A5	Nguyễn Thị Ngọc Hà	
10	10A5	Võ Thị Đình Hạ	
11	10A5	Lê Thị Thúy Hằng	
12	10A5	Nguyễn Diệu Hiền	
13	10A5	Đặng Vũ Hoàng	
14	10A5	Thủy Thanh Huy	
15	10A5	Huỳnh Thị Huyền	
16	10A5	Trần Quốc Khánh	
17	10A5	Hoàng Anh Khoa	
18	10A5	Nguyễn Anh Khoa	
19	10A5	Phạm Bá Kỳ	
20	10A5	Nguyễn Thị Diễm Linh	
21	10A5	Phạm Viết Hoàng Long	
22	10A5	Nguyễn Văn Lộc	
23	10A5	Trần Văn Hồ Lợi	
24	10A5	Trương Thị Huỳnh Mi	
25	10A5	Lê Thị Thu Nga	
26	10A5	Trịnh Thị Bảo Ngọc	
27	10A5	Hoàng Thị Mỹ Nhân	
28	10A5	Hà Thị Diễm Như	
29	10A5	Lê Nguyễn Quỳnh Như	
30	10A5	Nguyễn Thị Huỳnh Như	
31	10A5	Vũ Thị Quỳnh Như	
32	10A5	Dương Thủy Hoàng Ny	
33	10A5	Nguyễn Tiến Phát	
34	10A5	Trương Đình Phước	
35	10A5	Võ Lê Thanh Quyền	
36	10A5	Võ Thị Mỹ Tâm	
37	10A5	Phan Sĩ Phúc Thiện	
38	10A5	Nguyễn Đức Thịnh	
39	10A5	Lữ Hồ Anh Thư	
40	10A5	Lương Thị Ngọc Trâm	
41	10A5	Nguyễn Thị Bảo Trâm	
42	10A5	Nguyễn Văn Trí	
43	10A5	Hồ Thị Thanh Vân	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A6	Huỳnh Thị Hoài An	
2	10A6	Nguyễn Đức Anh	
3	10A6	Huỳnh Ngọc Ánh	
4	10A6	Phan Hoàng Gia Bảo	
5	10A6	Kiều Bảo Châu	
6	10A6	Nguyễn Thị Thu Hà	
7	10A6	Lê Thị Kim Hạnh	
8	10A6	Đinh Thị Thúy Hằng	
9	10A6	Lê Thị Ngọc Hằng	
10	10A6	Tào Thị Thanh Hằng	
11	10A6	Đỗ Thị Hương	
12	10A6	Trần Thị Mỹ Lệ	
13	10A6	Nguyễn Thị Ngọc Liên	
14	10A6	Trần Thị Tuyết Liên	
15	10A6	Trần Hoàng Xuân Mai	
16	10A6	Đồng Thị Quỳnh Nga	
17	10A6	Lê Hồng Ngân	
18	10A6	Nguyễn Thị Ngân	
19	10A6	Đặng Khánh Ngọc	
20	10A6	Lê Nguyễn Như Ngọc	
21	10A6	Nguyễn Thị Ngọc	
22	10A6	Trần Thanh Thảo Nguyên	
23	10A6	Trương Ngô Vĩnh Nguyên	
24	10A6	Nguyễn Thị Kim Nhung	
25	10A6	Nguyễn Thị Niệm	
26	10A6	Lê Thị Phương	
27	10A6	Võ Thị Thu Phương	
28	10A6	Mai Thị Thanh Quyền	
29	10A6	Y Sa Ênuỗl	
30	10A6	Bùi Thị Thanh Tâm	
31	10A6	Bùi Văn Thanh	
32	10A6	Trần Thu Thảo	
33	10A6	Võ Thị The	
34	10A6	Thi Thị Bích Thủy	
35	10A6	Trần Thị Kiều Trang	
36	10A6	Lê Huyền Trâm	
37	10A6	Hoàng Tố Trinh	
38	10A6	Nguyễn Thị Diệu Trinh	
39	10A6	Nguyễn Hoàng Trung	
40	10A6	Vũ Huy Trường	
41	10A6	Trịnh Thị Kim Tuyết	
42	10A6	Nguyễn Thị Tố Uyên	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A7	Đặng Thị Hà Anh	
2	10A7	Hoàng Đức Anh	
3	10A7	Nguyễn Ngọc Ái	
4	10A7	Tống Nguyễn Anh Bảo	
5	10A7	Nguyễn Thị Thanh Chi	
6	10A7	Vũ Thị Duyên	
7	10A7	Ngô Chí Dũng	
8	10A7	Trần Quang Đạt	
9	10A7	Y - Giới - Hmŏk	
10	10A7	Nguyễn Thị Thu Hà	
11	10A7	Dương Phú Hải	
12	10A7	Trần Minh Hảo	
13	10A7	Ngô Thị Thúy Hậu	
14	10A7	Phan Phước Hiếu	
15	10A7	Ngô Hoàng	
16	10A7	Nguyễn Văn Hoàng	
17	10A7	Bùi Xuân Hùng	
18	10A7	Trần Thị Thuý Hường	
19	10A7	Đỗ Đình Khoa	
20	10A7	H' Kiu Âu Êñuôl	
21	10A7	Hà Khiết Linh	
22	10A7	Đức Thị Hà Ly	
23	10A7	Đỗ Đức Mạnh	
24	10A7	Lê Thị Minh Ngọc	
25	10A7	Nguyễn Hạnh Nhi	
26	10A7	Lê Thị Cẩm Nhung	
27	10A7	Lành Văn Phong	
28	10A7	Lê Thị Quyên	
29	10A7	Hoàng Thị Như Quỳnh	
30	10A7	Trần Thị Như Quỳnh	
31	10A7	Lê Đức Thái	
32	10A7	Nguyễn Đức Thắng	
33	10A7	Y Thắng Hmŏk	
34	10A7	Phan Thị Diệu Thu	
35	10A7	Huỳnh Thuận	
36	10A7	Huỳnh Trần Phương Trang	
37	10A7	Phạm Thị Bảo Trâm	
38	10A7	Hồ Ngọc Trường	
39	10A7	Nguyễn Thanh Tú	
40	10A7	Y -Yốp - Ê~uôl	
41	10A7	Phan Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A8	Dương Đức An	
2	10A8	H Ân Mlô	
3	10A8	Nguyễn Tấn Gia Bảo	
4	10A8	Trịnh Nguyễn Ngọc Bảo	
5	10A8	Trịnh Khánh Chi	
6	10A8	Vũ Huy Chí	
7	10A8	Y - Cội Niê	
8	10A8	H Diêp Bdap	
9	10A8	Lê Thị Ngọc Diễm	
10	10A8	Phan Thị Mỹ Duyên	
11	10A8	Nguyễn Anh Đoàn	
12	10A8	Lành Văn Đức	
13	10A8	Lê Ngọc Hà	
14	10A8	Vi Thị Thu Hằng	
15	10A8	Nguyễn Kim Huệ	
16	10A8	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	
17	10A8	Trịnh Văn Hùng	
18	10A8	Trần Văn Hưng	
19	10A8	Hoàng Bảo Khanh	
20	10A8	Ngô Xuân Khoa	
21	10A8	Nguyễn Tấn Anh Khoa	
22	10A8	Nguyễn Văn Kỳ	
23	10A8	Hà Thanh Lâm	
24	10A8	Võ Thị Linh	
25	10A8	Văn Thị Khánh Ly	
26	10A8	Lê Văn Mạnh	
27	10A8	Nguyễn Hoài My	
28	10A8	Nguyễn Ngọc Nhi	
29	10A8	Nguyễn Thị Nhiên	
30	10A8	Nguyễn Trần Bảo Như	
31	10A8	Đinh Văn Quyền	
32	10A8	Nguyễn Thị Như Quỳnh	
33	10A8	Mai ThanhPhương	
34	10A8	Vũ Thanh Thái	
35	10A8	Đặng Văn Thạch	
36	10A8	Hoàng Bảo Thi	
37	10A8	Phạm Phú Thiên	
38	10A8	Phạm Thị Ngọc Thúy	
39	10A8	Nguyễn Huyền Trâm	
40	10A8	Huỳnh Đức Trường	
41	10A8	Huỳnh Thánh Yên	
42	10A8	Hoàng Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A9	Nguyễn Thế An	
2	10A9	Hoàng Anh	
3	10A9	Nguyễn Thị Mỹ Anh	
4	10A9	Lê Nguyễn Ngọc Ánh	
5	10A9	Trần Chí Ân	
6	10A9	Văn Đình Khánh Ân	
7	10A9	Hoàng Phạm Thanh Bình	
8	10A9	Nguyễn Văn Cường	
9	10A9	Nguyễn Phan Kiên Di	
10	10A9	Trần Thị Hà	
11	10A9	Ngô Gia Huy	
12	10A9	Vũ Văn Hùng	
13	10A9	Trần Văn Kiệm	
14	10A9	Nguyễn Hà Linh	
15	10A9	Trần Văn Linh	
16	10A9	Nguyễn Tài Lộc	
17	10A9	Lý Thị Ngọc Mai	
18	10A9	H Mun Hmŏk	
19	10A9	Lưu Ngọc Mỹ	
20	10A9	Mai Thị Tuyết Ngân	
21	10A9	Dương Thị Bảo Ngọc	
22	10A9	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	
23	10A9	Phan Thị Hồng Ngọc	
24	10A9	Đặng Thị Diệu Nguyên	
25	10A9	Trịnh Công Nguyên	
26	10A9	Ngô Thị Huỳnh Như	
27	10A9	Vũ Thị Quỳnh Như	
28	10A9	Võ Thị Ánh Phương	
29	10A9	Trần Út Quyên	
30	10A9	Nguyễn Thanh Sang	
31	10A9	Nguyễn Phương Thủy	
32	10A9	Nguyễn Ngọc Anh Thư	
33	10A9	Lê Thị Hoài Thương	
34	10A9	Võ Thị Hoài Thương	
35	10A9	H' Tri Ênuôl	
36	10A9	Huỳnh Văn Lê Trường	
37	10A9	Y Tý Ênuỗl	
38	10A9	H -Ước Êñuôl	
39	10A9	Trần Thị Kiều Vi	
40	10A9	Kiều Thị Tường Vy	
41	10A9	H Văn Hạ Hmo|k	
42	10A9	Nguyễn Thành Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A10	Hồ Huỳnh Tuấn Anh	
2	10A10	Hoàng Bùi Hải Dương	
3	10A10	Trịnh Tấn Đàn	
4	10A10	Nguyễn Thị Hồng Hà	
5	10A10	Phan Thị Hồng	
6	10A10	Hoàng Phạm Đình Huy	
7	10A10	Lê Ngô Đan Huy	
8	10A10	Hồ Thị Thanh Huyền	
9	10A10	Nguyễn Duy Khánh	
10	10A10	Phạm Văn Khánh	
11	10A10	Y - Khoa Ê~uôl	
12	10A10	Huỳnh Thị Thùy Linh	
13	10A10	H Mai Linh Hdruê	
14	10A10	Nông Thị Ngọc Mến	
15	10A10	Trần Văn Anh Minh	
16	10A10	H Mơ Êñuôl	
17	10A10	Lê Kiều My	
18	10A10	Nguyễn Thị Thu Nghĩa	
19	10A10	Huỳnh Văn Ngọc	
20	10A10	Phạm Trung Nguyên	
21	10A10	Lê Long Nhật	
22	10A10	Lê Thị Thảo Nhi	
23	10A10	Đinh Thị Quỳnh Như	
24	10A10	Trần Văn Ny	
25	10A10	Nguyễn Gia Phát	
26	10A10	Võ Văn Phong	
27	10A10	Đoàn Thanh Phương	
28	10A10	Nguyễn Văn Phương	
29	10A10	Nguyễn Trung Quy	
30	10A10	Lê Tân	
31	10A10	Quách Ngọc Phương Thảo	
32	10A10	Trần Văn Thắng	
33	10A10	Lê Văn Thuận	
34	10A10	Hoàng Thị Thương	
35	10A10	Nguyễn Thị Thương	
36	10A10	Nguyễn Trần Thanh Tráng	
37	10A10	Nguyễn Kim Huyền Trâm	
38	10A10	Trần Hthương Niê	
39	10A10	Hồ Viết Triệu	
40	10A10	Trần Viết Trí	
41	10A10	Trần Hồng Trường	
42	10A10	Vương Đặng Phong Vũ	
43	10A10	Lê Nguyễn Hải Yến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	10A11	Bùi Phúc Thanh An	
2	10A11	Dương Quang An	
3	10A11	Đinh Duy Anh	
4	10A11	Nguyễn Thị Lan Anh	
5	10A11	Trần Thị Thảo Anh	
6	10A11	Trần Đăng Công	
7	10A11	Trần Tiến Đạt	
8	10A11	Trần Đăng Đậu	
9	10A11	Nguyễn Đình Hoàng Hải	
10	10A11	Bùi Đình Hân	
11	10A11	Đỗ Duy Hoàng	
12	10A11	Hồ Văn Hoàng	
13	10A11	Nguyễn Tấn Huy	
14	10A11	Hứa Văn Hùng	
15	10A11	Phan Lương Anh Khoa	
16	10A11	Trần Thanh Tuấn Kiệt	
17	10A11	Nguyễn Thị Khánh Linh	
18	10A11	Nguyễn Lượng	
19	10A11	Bùi Thành Nam	
20	10A11	Đỗ Thị Kim Ngân	
21	10A11	Trần Thị Kim Ngân	
22	10A11	Nguyễn Trọng Nghĩa	
23	10A11	Bùi Lâm Bảo Ngọc	
24	10A11	Dương Thị Kim Oanh	
25	10A11	Mai Ngọc Kiều Oanh	
26	10A11	Văn Trần Vy Oanh	
27	10A11	Nguyễn Tài	
28	10A11	Đinh Văn Thanh	
29	10A11	Phạm Thắng	
30	10A11	Lại Thị Hoài Thu	
31	10A11	Nguyễn Thị Minh Thư	
32	10A11	Võ Văn Triều	
33	10A11	Bạch Anh Tuấn	
34	10A11	Trần Thị Phong Uyên	
35	10A11	Trần Ngọc Việt	
36	10A11	Phạm Thị Hà Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A1	Phạm Thị Ngọc Ánh	
2	11A1	Nguyễn Ngọc Long Ẩn	
3	11A1	Trương Xuân Bách	
4	11A1	Trịnh Tiểu Bình	
5	11A1	Nguyễn Văn Chưởng	
6	11A1	Nguyễn Thị Duyên	
7	11A1	Lê Ánh Dương	
8	11A1	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	
9	11A1	Phạm Thanh Hợi	
10	11A1	Bùi Quỳnh Linh	
11	11A1	Lâm Thị Thùy Linh	
12	11A1	Nguyễn Thị Cẩm Linh	
13	11A1	Trần Khánh Linh	
14	11A1	Trần Thị Thùy Linh	
15	11A1	Nguyễn Thị Mỹ Lưu	
16	11A1	Hoàng Thị Như Mỹ	
17	11A1	Lưu Lê Na	
18	11A1	Nguyễn Đức Nam	
19	11A1	Trần Hoàng Ngân	
20	11A1	Lê Tịnh Nghi	
21	11A1	Bùi Hiếu Nghĩa	
22	11A1	Đỗ Tấn Lê Nguyên	
23	11A1	Huỳnh Thị Quỳnh Nhi	
24	11A1	Nguyễn Thị Uyển Nhi	
25	11A1	Võ Thị Yến Nhi	
26	11A1	Cao Bá Phát	
27	11A1	Lê Thị Hồng Phúc	
28	11A1	Lê Nhật Quang	
29	11A1	Phan Nhật Thanh Thùy	
30	11A1	Huỳnh Mai Phương Thúy	
31	11A1	Phạm Thị Thu Thủy	
32	11A1	Đặng Thị Anh Thư	
33	11A1	Hoàng Trần Nhật Tiến	
34	11A1	Nguyễn Hữu Toàn	
35	11A1	Cao Phương Trinh	
36	11A1	Võ Thị Đông Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A2	Trần Duy An	
2	11A2	Trần Thị Thúy An	
3	11A2	Nguyễn Bùi Phương Anh	
4	11A2	Huỳnh Nguyên Bảo	
5	11A2	Nguyễn Hồ Khánh Băng	
6	11A2	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	
7	11A2	Phùng Tô Trường Giang	
8	11A2	Đồng Trọng Hạnh	
9	11A2	Trần Thị Phương Hạnh	
10	11A2	Võ Thị Kim Hạnh	
11	11A2	Huỳnh Nhật Huy	
12	11A2	Nguyễn Văn Gia Huy	
13	11A2	Trần Thanh Huy	
14	11A2	Hồ Lê Thu Huyền	
15	11A2	Nguyễn Thị Khánh Huyền	
16	11A2	Lê Hồng Quốc Khánh	
17	11A2	Nguyễn Trịnh Diệu Linh	
18	11A2	Trần Thị Thùy Linh	
19	11A2	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	
20	11A2	Phan Hồ Đăng Nam	
21	11A2	Hồ Nhật Nguyên	
22	11A2	Trương Thị Như	
23	11A2	Nguyễn Huỳnh Quang	
24	11A2	Nguyễn Thái Gia Quyên	
25	11A2	Nguyễn Trọng Sang	
26	11A2	Chu Đức Tài	
27	11A2	Nguyễn Đình Thức	
28	11A2	Võ Thùy Trang	
29	11A2	Vũ Thị Kiều Trang	
30	11A2	Hồ Ngọc Bảo Trân	
31	11A2	Nguyễn Thanh Tú	
32	11A2	Trần Thị Thu Uyên	
33	11A2	Phan Thuỳ Vân	
34	11A2	Đoàn Thị Minh Vĩ	
35	11A2	Lê Thị Hải Yến	
36	11A2	Nguyễn Vương Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A3	Nguyễn Quốc Bảo	
2	11A3	Phạm Gia Bảo	
3	11A3	Văn Đình Cầu	
4	11A3	Trần Lê Quang Duy	
5	11A3	Bùi Khắc Dũng	
6	11A3	Võ Lê Nhật Dũng	
7	11A3	Nguyễn Ngọc Đăng	
8	11A3	Nguyễn Bá Hiếu	
9	11A3	Phạm Trần Hiệp	
10	11A3	Lê Đăng Hoàng	
11	11A3	Võ Văn Hợi	
12	11A3	Nguyễn Thị Bích Huệ	
13	11A3	Lê Thị Huyền	
14	11A3	Lê Minh Khôi	
15	11A3	Bùi Quang Lâm	
16	11A3	Võ Thị Trúc My	
17	11A3	Đinh Công Nam	
18	11A3	Nguyễn Phương Nam	
19	11A3	Ngô Thanh Ngân	
20	11A3	Võ Thị Ngân	
21	11A3	Văn Nghĩa	
22	11A3	Bùi Bích Ngọc	
23	11A3	Hồ Ngọc Phúc	
24	11A3	Lê Thị Thu Quyên	
25	11A3	Mai Thị Tú Quyên	
26	11A3	Võ Thị Quyên	
27	11A3	Văn Quyền	
28	11A3	La Xuân Sơn	
29	11A3	Lê Duy Hoàng Thiện	
30	11A3	Nguyễn Thị Hoài Thu	
31	11A3	Hoàng Thị Thúy	
32	11A3	Phan Thị Anh Thư	
33	11A3	Võ Thiện Trung	
34	11A3	Nguyễn Trường	
35	11A3	Trương Quang Tường	
36	11A3	Lê Minh Tự	
37	11A3	Hoàng Thị Ái Vy	
38	11A3	Lê Thị Ngọc Vy	
39	11A3	Nguyễn Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A4	Lê Quang Anh	
2	11A4	Nguyễn Hoàng Ngọc Bích	
3	11A4	Bùi Văn Diệu	
4	11A4	Trần Đăng Dũng	
5	11A4	Nguyễn Triều Dương	
6	11A4	Hoàng Bá Đại	
7	11A4	Nguyễn Hiền	
8	11A4	Hồ Viết Hiếu	
9	11A4	Dương Gia Huy	
10	11A4	Lê Quang Huy	
11	11A4	Trần Ngọc Huy	
12	11A4	Phạm Tuấn Hùng	
13	11A4	Lê Tấn Khang	
14	11A4	Tạ Hoàng Khang	
15	11A4	Võ Văn Khải	
16	11A4	Hồ Tấn Anh Khoa	
17	11A4	Cao Huy Anh Kiệt	
18	11A4	Phạm Thị Diệu Linh	
19	11A4	Vũ Xuân Lực	
20	11A4	Võ Thị Ly	
21	11A4	Nguyễn Văn Mạnh	
22	11A4	Lê Thị Thảo My	
23	11A4	Văn Đình Nghĩa	
24	11A4	Nguyễn Thị Minh Ngọc	
25	11A4	Mô Thảo Nguyên	
26	11A4	Nguyễn Việt Nguyên	
27	11A4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	
28	11A4	Trịnh Thị Huỳnh Như	
29	11A4	Nguyễn Phạm Mai Phương	
30	11A4	Phạm Thị Thu Phương	
31	11A4	Nguyễn Văn Quân	
32	11A4	Bùi Thị Như Quỳnh	
33	11A4	Nguyễn Văn Sang	
34	11A4	Hoàng Thị Mỹ Thuận	
35	11A4	Nguyễn Thị Thủy Tiên	
36	11A4	Phan Thị Thu Trinh	
37	11A4	Lê Văn Trường	
38	11A4	Nguyễn Thị Minh Tuyết	
39	11A4	Huỳnh Tấn Vinh	
40	11A4	Phan Tuấn Vũ	
41	11A4	Nguyễn Thị Thảo Vy	
42	11A4	Huỳnh Xuân Vỹ	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A5	Ngô Đức Ngọc Anh	
2	11A5	Nguyễn Hạnh Nguyên Anh	
3	11A5	Hồ Vũ Bảo Châu	
4	11A5	Đặng Đình Chinh	
5	11A5	Trần Công Chung	
6	11A5	Vũ Thị Kim Diệu	
7	11A5	Hồ Tuấn Đức	
8	11A5	Lê Quang Hải	
9	11A5	Đoàn Ngọc Hoàng	
10	11A5	Lê Kế Huy Hoàng	
11	11A5	Lê Quang Huy	
12	11A5	Hồ Văn Hưng	
13	11A5	Nguyễn Thị Kim Liên	
14	11A5	Nguyễn Thị Hoàng Linh	
15	11A5	Văn Thị Thùy Linh	
16	11A5	Bùi Hoàng Long	
17	11A5	Trịnh Duy Long	
18	11A5	Trần Thị Trà Mi	
19	11A5	Vũ Anh Minh	
20	11A5	Dương Cao Thùy Ngân	
21	11A5	Phan Thị Thúy Ngân	
22	11A5	Nguyễn Xuân Nhật	
23	11A5	Mai Thị Mẫn Nhi	
24	11A5	Võ Thị Yến Nhi	
25	11A5	Nguyễn Thị Thảo Ny	
26	11A5	Võ Thị Hồng Oanh	
27	11A5	Ngô Thị Ngọc Phúc	
28	11A5	Đinh Văn Quốc	
29	11A5	Nguyễn Nhật Sang	
30	11A5	Trần Văn Đức Tân	
31	11A5	Lê Thị Xuân Thảo	
32	11A5	Phan Thị Thảo	
33	11A5	Triệu Tiến Thịnh	
34	11A5	Phạm Văn Quang Tiến	
35	11A5	Trần Thái Toàn	
36	11A5	Trần Đình Trọng	
37	11A5	Trương Quang Trọng	
38	11A5	Lê Văn Trúc	
39	11A5	Lê Thị Huyền Vi	
40	11A5	Võ Thị Thúy Vi	
41	11A5	Lê Quốc Việt	
42	11A5	Lê Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A6	Trịnh Hoài Anh	
2	11A6	Võ Ngọc Ánh	
3	11A6	Hoàng Minh Châu	
4	11A6	Nguyễn Thị Linh Chi	
5	11A6	Phạm Văn Chuẩn	
6	11A6	Trần Thị Mỹ Duyên	
7	11A6	Trịnh Thị Hân Hân	
8	11A6	Trần Văn Hiếu	
9	11A6	Phạm Thị Bích Hoa	
10	11A6	Đinh Thị Thanh Huyền	
11	11A6	Nguyễn Ngọc Huyền	
12	11A6	Trần Thị Thu Hương	
13	11A6	Lê Đặng Bảo Khánh	
14	11A6	Nguyễn Ngọc Nam Khánh	
15	11A6	Lê Thị Cẩm Ly	
16	11A6	Vũ Thị Lưu Ly	
17	11A6	Nguyễn Hà Nam	
18	11A6	Đỗ Thị Kim Ngân	
19	11A6	Ngô Phạm Hồng Ngọc	
20	11A6	Nguyễn Thị Yến Nhi	
21	11A6	Phan Yến Nhi	
22	11A6	Phạm Ý Nhi	
23	11A6	Nguyễn Kiều Oanh	
24	11A6	Trần Bình Quyên	
25	11A6	Trần Thị Như Quỳnh	
26	11A6	Nguyễn Thị Sương	
27	11A6	Nguyễn Đức Thắng	
28	11A6	Trần Thị Việt Thi	
29	11A6	Nguyễn Ngọc Thiện	
30	11A6	Hồ Thị Út Thịnh	
31	11A6	Nguyễn Huỳnh Văn Thịnh	
32	11A6	Nguyễn Thị Thanh Thùy	
33	11A6	Vũ Thị Huyền Thúy	
34	11A6	Nguyễn Thị Anh Thư	
35	11A6	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	
36	11A6	Huỳnh Hồ Bảo Trâm	
37	11A6	Lê Thị Ngọc Trâm	
38	11A6	Võ Thị Huyền Trinh	
39	11A6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	
40	11A6	Nguyễn Thị Cẩm Vân	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A7	Nguyễn Thế Anh	
2	11A7	Trương Mai Thục Chinh	
3	11A7	Nguyễn Thị Danh	
4	11A7	Nguyễn Thị Hoàng Dung	
5	11A7	Võ Văn Dự	
6	11A7	Ngạc Thị Mai Đóa	
7	11A7	Trần Minh Đức	
8	11A7	Đặng Thị Thu Hà	
9	11A7	Lê Văn Hải	
10	11A7	Lê Thị Hảo	
11	11A7	Lưu Gia Hân	
12	11A7	Hồ Văn Hiến	
13	11A7	Lâm Chánh Huy	
14	11A7	Nguyễn Văn Hùng	
15	11A7	Hoàng Khánh	
16	11A7	Nguyễn Khích	
17	11A7	Hoàng Thị Ly	
18	11A7	Nguyễn Hữu Ngân	
19	11A7	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	
20	11A7	H' Như Hdruế	
21	11A7	Lê Mạnh Quân	
22	11A7	Hồ Thị Mỹ Quyên	
23	11A7	Võ Thị Ánh Sao	
24	11A7	Nguyễn Đức Tài	
25	11A7	Mai Thị Thanh Tâm	
26	11A7	Lê Thị Thảo	
27	11A7	Chu Thị Thiện	
28	11A7	Trần Minh Thời	
29	11A7	Đặng Chí Thuận	
30	11A7	Trương Văn Thuận	
31	11A7	Trần Thị Anh Thư	
32	11A7	Y – Thứ Sruk	
33	11A7	Trần Ngọc Tình	
34	11A7	Lê Thanh Toàn	
35	11A7	Nguyễn Thị Thu Trâm	
36	11A7	Nguyễn Thị Kiều Trinh	
37	11A7	Trần Quang Vinh	
38	11A7	Hoàng Thị Xuân	
39	11A7	H Yô Sia Bkrông	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A8	Đặng Ngọc Bách	
2	11A8	Y Chinh Bdap	
3	11A8	Võ Thị Kim Chung	
4	11A8	H Du My Kmăn	
5	11A8	Y Hai	
6	11A8	Huỳnh Nhật Tấn Hải	
7	11A8	Kiều Thị Ngọc Hân	
8	11A8	Nguyễn Thị Khánh Hiền	
9	11A8	Phạm Bá Hiếu	
10	11A8	Lê Thị Hồng	
11	11A8	Nguyễn Phan Gia Huy	
12	11A8	Văn Thị Hương	
13	11A8	Văn Nguyễn Thùy Linh	
14	11A8	Đặng Như Long	
15	11A8	Đinh Thị Lộc	
16	11A8	Tống Văn Minh	
17	11A8	Võ Thị Trà My	
18	11A8	H' Nga Hdruế	
19	11A8	Nguyễn Thị Đan Nghi	
20	11A8	Nguyễn Tố Nhiên	
21	11A8	Trần Văn Phúc	
22	11A8	Nguyễn Thị Phương	
23	11A8	Lê Thanh Quang	
24	11A8	Trần Thị Diễm Quỳnh	
25	11A8	Đặng Thị Phương Thảo	
26	11A8	Nguyễn Thị Thu Thảo	
27	11A8	Nguyễn Văn Thảo	
28	11A8	Đỗ Huy Thắng	
29	11A8	Trương Lương Thịnh	
30	11A8	Nguyễn Đăng Thuận	
31	11A8	Nguyễn Thị Minh Thư	
32	11A8	Nguyễn Hữu Thức	
33	11A8	Hoàng Văn Tính	
34	11A8	Nông Minh Toàn	
35	11A8	Nguyễn Thị Huyền Trang	
36	11A8	Hồ Tấn Trung	
37	11A8	Y Uri Hmŏk	
38	11A8	Nguyễn Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A9	Lê Quỳnh Anh	
2	11A9	Nguyễn Bảo	
3	11A9	H Bina Bkrông	
4	11A9	Mai Tấn Chắc	
5	11A9	Phạm Văn Cường	
6	11A9	Phan Thị Bảo Giang	
7	11A9	Đặng Văn Huy	
8	11A9	Lê Văn Huy	
9	11A9	Nguyễn Trường Lâm Hùng	
10	11A9	Đỗ Thị Thu Linh	
11	11A9	Trần Thị Thảo Linh	
12	11A9	Vũ Ngọc Khánh Linh	
13	11A9	Nguyễn Trọng Nhật Minh	
14	11A9	H Ngat Hđơk	
15	11A9	Phạm Lê Thảo Nguyên	
16	11A9	Võ Thị Hạnh Nhân	
17	11A9	Đoàn Ngọc Nhi	
18	11A9	Võ Nguyễn Uyên Nhi	
19	11A9	Hồ Tuấn Phúc	
20	11A9	Hoàng Thạch Minh Quân	
21	11A9	Nguyễn Kiến Quốc	
22	11A9	Nguyễn Văn Quốc	
23	11A9	Y Tắk Ku Kbuôr	
24	11A9	Trần Thị Thanh Thảo	
25	11A9	Vũ Ngọc Thịnh	
26	11A9	Trần Hữu Thọ	
27	11A9	Trần Thị Diễm Thùy	
28	11A9	Trần Thị Thủy	
29	11A9	Nguyễn Thị Tuyết Thương	
30	11A9	Lý Ngọc Tiến	
31	11A9	Nguyễn Thành Trung	
32	11A9	Trần Quang Tứ	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	11A10	Lê Công Bình	
2	11A10	Lê Xuân Bình	
3	11A10	Trần Thị Bảo Châu	
4	11A10	Võ Anh Đức	
5	11A10	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
6	11A10	Nguyễn Bá Hậu	
7	11A10	Phạm Mỹ Hiền	
8	11A10	Võ Thị Huệ	
9	11A10	Hà Phước Huy	
10	11A10	Y Khang Bdap	
11	11A10	Nguyễn Đình Kiều	
12	11A10	Nguyễn Thị Thúy Kiều	
13	11A10	Lê Phan Tấn Kiệt	
14	11A10	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	
15	11A10	Quách Ngọc Diệu Linh	
16	11A10	Nguyễn Thị Thanh Mai	
17	11A10	Đặng Quang Minh	
18	11A10	Trần Thị Huyền My	
19	11A10	Nguyễn Thị Thanh Nga	
20	11A10	Huỳnh Nữ Bảo Nghi	
21	11A10	La Thị Thu Ngọc	
22	11A10	Lê Thị Nhật	
23	11A10	Nguyễn Vũ Yến Nhi	
24	11A10	Dương Thị Thảo Quyên	
25	11A10	Lê Thị Như Quỳnh	
26	11A10	Nguyễn Thị Phương Thanh	
27	11A10	Nguyễn Thị Phương Thảo	
28	11A10	Nguyễn Phú Thạnh	
29	11A10	Nguyễn Hữu Thuận	
30	11A10	Trần Minh Thuận	
31	11A10	Nguyễn Thị Thanh Thúy	
32	11A10	Bùi Thị Anh Thư	
33	11A10	Phan Minh Thư	
34	11A10	Lê Châu Quang Trường	
35	11A10	Lê Đặng Thị Cẩm Tú	
36	11A10	Nguyễn Thị Thanh Tú	
37	11A10	Mai Thị Tưỡng	
38	11A10	Lê Văn Viện	
39	11A10	Nguyễn Kiều Phi Yến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A1	Đặng Lan Anh	
2	12A1	Lê Hồng Ngọc Anh	
3	12A1	Nguyễn Huyền Anh	
4	12A1	Trần Tuấn Anh	
5	12A1	Nguyễn Thị Như Bình	
6	12A1	Phạm Văn Ngọc Diễn	
7	12A1	Hoàng Ngô Quốc Dũng	
8	12A1	Lê Đăng Trí Dũng	
9	12A1	Phạm Thị Linh Đan	
10	12A1	Nguyễn Thành Đạt	
11	12A1	Nguyễn Lê Quý Định	
12	12A1	Nguyễn Hoàng Tiến Đức	
13	12A1	Nguyễn Nhật Hào	
14	12A1	Trần Ngọc Hân	
15	12A1	Nguyễn Minh Hiếu	
16	12A1	Nguyễn Viết Huy Hoàng	
17	12A1	Nguyễn Thị Hòa	
18	12A1	Trần Trịnh Khánh Huyền	
19	12A1	Nguyễn Đặng Hữu Huynh	
20	12A1	Lê Quỳnh Hương	
21	12A1	Nguyễn Đình Khang	
22	12A1	Bạch Thùy Linh	
23	12A1	Nguyễn Đình Lộc	
24	12A1	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	
25	12A1	Lê Hữu Phát	
26	12A1	Nguyễn Đình Phúc	
27	12A1	Lê Phương Sang	
28	12A1	Mai Hồ Minh Tâm	
29	12A1	Dương Tú Thanh	
30	12A1	Mai Đức Thịnh	
31	12A1	Nguyễn Anh Thơ	
32	12A1	Võ Thị Thuận	
33	12A1	Trần Thị Thúy	
34	12A1	Phan Thị Thùy Trinh	
35	12A1	Nguyễn Thị Uyên	
36	12A1	Bùi Thị Thảo Vi	
37	12A1	Nguyễn Thị Tường Vy	
38	12A1	Cao Triệu Vỹ	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A2	Bùi Thị Vân Anh	
2	12A2	Nguyễn Đàm Diệu Anh	
3	12A2	Trần Văn Bảo	
4	12A2	Đặng Hà Danh	
5	12A2	Đỗ Tiến Đạt	
6	12A2	Lại Khánh Đăng	
7	12A2	Nguyễn Văn Huy	
8	12A2	Nguyễn Đinh Ngọc Lan	
9	12A2	Lê Thị Phương Linh	
10	12A2	Nguyễn Hạnh Linh	
11	12A2	Nguyễn Thị Diệu Linh	
12	12A2	Đỗ Thị Trà My	
13	12A2	Trần Tiểu My	
14	12A2	Vi Hồng Ngọc	
15	12A2	Bùi Thị Thanh Nhàn	
16	12A2	Hồ Thị Thanh Nhã	
17	12A2	Lê Thị Yến Nhi	
18	12A2	Trần Thị Kim Nhi	
19	12A2	Phan Thị Quỳnh Nhiên	
20	12A2	Trần Thị Tố Nữ	
21	12A2	Đỗ Minh Phương	
22	12A2	Nguyễn Thị Mai Phương	
23	12A2	Trần Thanh Quốc	
24	12A2	Trần Xuân Quỳnh	
25	12A2	Trần Huyền Sương	
26	12A2	Trần Quốc Tâm	
27	12A2	Nguyễn Bảo Thanh	
28	12A2	Trần Văn Thiện	
29	12A2	Trần Thị Thanh Trang	
30	12A2	Nguyễn Thị Thanh Trầm	
31	12A2	Trương Ngọc Kiều Trinh	
32	12A2	Lê Thị Ngọc Tuyền	
33	12A2	Trần Mạnh Tường	
34	12A2	Đặng Thị Diệu Uyên	
35	12A2	Đoàn Thị Cẩm Viên	
36	12A2	Hồ Thị Bảo Xuyến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A3	Trần Phước Long An	
2	12A3	Châu Hoàng Quốc Bảo	
3	12A3	Nguyễn Đức Gia Bảo	
4	12A3	Huỳnh Chương	
5	12A3	Phan Văn Thị Cẩm Giang	
6	12A3	Lữ Thị Hồng Hậu	
7	12A3	Nguyễn Văn Hậu	
8	12A3	Trần Văn Hậu	
9	12A3	Nguyễn Thị Anh Hiền	
10	12A3	Trần Đăng Hiếu	
11	12A3	Hồ Tiểu Hồng	
12	12A3	Nguyễn Trường Lâm Hy	
13	12A3	Vi Minh Lâm	
14	12A3	Nguyễn Thị Diệu Linh	
15	12A3	Nguyễn Thị Lý	
16	12A3	Phan Đức Mạnh	
17	12A3	Đặng Tiến Phát	
18	12A3	Dương Uyên Phụng	
19	12A3	Nguyễn Viết Tiến Quân	
20	12A3	Lê Thị Như Quỳnh	
21	12A3	Nguyễn Đăng Tài	
22	12A3	Trần Xuân Thành	
23	12A3	Bùi Thị Phương Thảo	
24	12A3	Nguyễn Thị Thu Thảo	
25	12A3	Trần Thị Thanh Thùy	
26	12A3	Lê Thị Thu Trang	
27	12A3	Nguyễn Thị Bích Trâm	
28	12A3	Dương Thị Thu Trân	
29	12A3	Hoàng Thị Vân	
30	12A3	Trần Hồng Vũ	
31	12A3	Trần Phan Thảo Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A4	Nguyễn Văn Xuân An	
2	12A4	Nguyễn Viết Gia Bảo	
3	12A4	Nguyễn Thị Như Bình	
4	12A4	Trần Phước Đại	
5	12A4	Nguyễn Xuân Đạt	
6	12A4	Trần Quốc Đạt	
7	12A4	Võ Thành Đạt	
8	12A4	An Xuân Được	
9	12A4	Phan Thị Ngọc Hà	
10	12A4	Cao Võ Học	
11	12A4	Phùng Hữu Đức Huy	
12	12A4	Đoàn Duy Khang	
13	12A4	Lê Anh Khoa	
14	12A4	Phan Thị Tuyết Lê	
15	12A4	Hồ Anh Minh	
16	12A4	Lê Ngọc Minh	
17	12A4	Phan Thị Mỹ Ngân	
18	12A4	Đỗ Khắc Trường Nguyên	
19	12A4	Hồ Thị Yến Nhi	
20	12A4	Nguyễn Tiến Tân	
21	12A4	Lê Văn Thành	
22	12A4	Trần Đình Thế	
23	12A4	Nguyễn Thị Anh Thư	
24	12A4	Nguyễn Thị Hồng Thương	
25	12A4	Văn Huỳnh Minh Tuân	
26	12A4	Cao Xuân Tùng	
27	12A4	Phạm Thị Cẩm Tú	
28	12A4	Phạm Anh Vũ	
29	12A4	Huỳnh Thị Bảo Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A5	Lê Hồ Ngọc Anh	
2	12A5	Nguyễn Nữ Trâm Anh	
3	12A5	Trần Thị Phương Anh	
4	12A5	Hà Gia Bảo	
5	12A5	Nguyễn Thị Thanh Châu	
6	12A5	Đỗ Tiến Đạt	
7	12A5	Trần Viết Hiếu	
8	12A5	Trần Ngọc Huy	
9	12A5	Trần Thị Mỹ Huyền	
10	12A5	Lê Quốc Khánh	
11	12A5	Nguyễn Thị Hiểu Khánh	
12	12A5	Châu Thanh Kiệt	
13	12A5	Nguyễn Văn Linh	
14	12A5	Nguyễn Thị Khánh Ly	
15	12A5	Nguyễn Thị Ly	
16	12A5	Huỳnh Lê Ngọc Mai	
17	12A5	Nguyễn Thị Đan My	
18	12A5	Nguyễn Thị Thúy Nga	
19	12A5	Trần Thị Ngà	
20	12A5	Châu Thị Thúy Ngân	
21	12A5	Trần Thị Thùy Ngân	
22	12A5	Nguyễn Mạnh Nghĩa	
23	12A5	Nguyễn Hữu Nghị	
24	12A5	Lê Thị Hồng Ngọc	
25	12A5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	
26	12A5	Phạm Viết Thiên	
27	12A5	Trần Ngọc Thịnh	
28	12A5	Nguyễn Tấn Toàn	
29	12A5	Nguyễn Uyên Tròn	
30	12A5	Trần Ngọc Tuấn	
31	12A5	Võ Văn Việt	
32	12A5	Nguyễn Thị Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A6	Tào Quốc Bảo	
2	12A6	Lê Thị Mỹ Duyên	
3	12A6	Nguyễn Thị Duyên	
4	12A6	Hoàng Hà Hải Đăng	
5	12A6	Bùi Hoàng Hải	
6	12A6	Trần Duy Hải	
7	12A6	Võ Thị Hạnh	
8	12A6	Trần Thị Kim Hiền	
9	12A6	Dương Văn Hiếu	
10	12A6	Dương Quốc Huy	
11	12A6	Nguyễn Ngọc Quang Huy	
12	12A6	Trần Thị Mai Hy	
13	12A6	Đỗ Nguyễn Nguyên Kha	
14	12A6	Hồ Thị Bích Kim	
15	12A6	Nguyễn Đăng Lâm	
16	12A6	Nguyễn Vương Linh	
17	12A6	Trần Khánh Linh	
18	12A6	Trần Văn Lực	
19	12A6	Lê Bằng Nam	
20	12A6	Phan Tuấn Nghĩa	
21	12A6	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	
22	12A6	Trần Văn Nhi	
23	12A6	Trần Yến Nhi	
24	12A6	Ngô Thị Duy Quyên	
25	12A6	Đoàn Thị Quý	
26	12A6	Phan Thị Thu Tâm	
27	12A6	Trịnh Xuân Thanh	
28	12A6	Trịnh Văn Tình	
29	12A6	Huỳnh Thị Phương Uyên	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A7	Bùi Đình Bảo	
2	12A7	Hoàng Văn Hữu Bảo	
3	12A7	Lê Việt Bắc	
4	12A7	Nguyễn Ngọc Bình Bình	
5	12A7	Trần Hoàng Đức	
6	12A7	Lê Thị Thu Hà	
7	12A7	Phạm Thị Ngọc Hà	
8	12A7	Nguyễn Công Hải	
9	12A7	Kiều Thị Kim Hạnh	
10	12A7	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	
11	12A7	Đặng Thanh Huyền	
12	12A7	Kiều Hiểu Khánh	
13	12A7	Phạm Minh Khuê	
14	12A7	Đỗ Thị Như Ngân	
15	12A7	Lưu Thị Minh Ngọc	
16	12A7	Võ Thị Yến Nhi	
17	12A7	Lê Thị Quỳnh Như	
18	12A7	Phan Thành Phát	
19	12A7	Lê Thị Phượng	
20	12A7	Hồ Đăng Quang	
21	12A7	Nguyễn Như Quỳnh	
22	12A7	Trần Xuân Thuận	
23	12A7	Huỳnh Anh Thư	
24	12A7	Đặng Thùy Trâm	
25	12A7	Hồ Thanh Trung	
26	12A7	Nguyễn Thị Kim Tuyền	
27	12A7	Nguyễn Thị Phương Uyên	
28	12A7	Phạm Thị Hà Uyên	
29	12A7	Lê Thiên Phúc Vân	
30	12A7	Lãnh Phương Vi	
31	12A7	Nguyễn Thị Tường Vi	
32	12A7	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	
33	12A7	Trịnh Thị Hạ Vy	
34	12A7	Võ Kiều Vy	
35	12A7	Nguyễn Văn Xuân	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A8	Phan Thị Trung Anh	
2	12A8	Nguyễn Văn Thiện Ân	
3	12A8	Trần Văn Bảo	
4	12A8	Võ Văn Dương	
5	12A8	Đinh Thị Thục Đoan	
6	12A8	Nguyễn Thị Đường	
7	12A8	Lê Minh Đức	
8	12A8	Nguyễn Thị Mỹ Hài	
9	12A8	Lê Thị Hạnh	
10	12A8	Đinh Ngọc Hiếu	
11	12A8	Lê Minh Hiếu	
12	12A8	Huỳnh Thị Bích Huệ	
13	12A8	Hoàng Thị Mộng Kiều	
14	12A8	Nguyễn Văn Anh Kỳ	
15	12A8	Từ Thái Thùy Linh	
16	12A8	Võ Khánh Linh	
17	12A8	Nguyễn Thị Nhật Loan	
18	12A8	Trương Xuân Lộc	
19	12A8	Lê Thị Ngọc Ly	
20	12A8	Nguyễn Bảo Minh	
21	12A8	Nguyễn Văn Nam	
22	12A8	Trịnh Thu Ngân	
23	12A8	Nguyễn Jên Ni	
24	12A8	Nguyễn Ngọc Phú	
25	12A8	Bùi Công Phước	
26	12A8	Trương Thị Mỹ Quỳnh	
27	12A8	Trần Lê Minh Thông	
28	12A8	Hoàng Thị Thương	
29	12A8	Hồng Thị Thương	
30	12A8	Nguyễn Sĩ Tiến	
31	12A8	Hoàng Minh Tính	
32	12A8	Lê Thị Đoan Trang	
33	12A8	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	
34	12A8	Trần Văn Vinh	
35	12A8	Phạm Thị Kim Yến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A9	Ngô Quang Anh	
2	12A9	Nguyễn Dư Cường	
3	12A9	H Doanh HmŎk	
4	12A9	Lê Nhật Hương Giang	
5	12A9	Nguyễn Văn Gôn	
6	12A9	Hà Thúy Hiền	
7	12A9	Võ Văn Hiệp	
8	12A9	Đặng Lê Trường Hoàng	
9	12A9	Hoàng Thị Hòa	
10	12A9	Phạm Ngọc Hồng	
11	12A9	Trần Quốc Huy	
12	12A9	Lê Thị Ngọc Huyền	
13	12A9	Lê Thị Thanh Huyền	
14	12A9	Lê Anh Kiệt	
15	12A9	Bùi Thị Tuyết Liên	
16	12A9	Võ Thị Kiều Linh	
17	12A9	Vũ Thị Ngọc Linh	
18	12A9	Võ Duy Long	
19	12A9	Võ Văn Lực	
20	12A9	Lương Duy Mạnh	
21	12A9	Bùi Thị Thảo My	
22	12A9	Bùi Thị Mỹ	
23	12A9	Võ Lê Thị Mỹ	
24	12A9	Phạm Thị Thanh Nga	
25	12A9	Trần Thị Yến Nhi	
26	12A9	Văn Thị Ý Nhi	
27	12A9	Nguyễn Thị Phượng	
28	12A9	Trần Hồng Quân	
29	12A9	Phan Thị Thu Thảo	
30	12A9	Trần Thị Thanh Trúc	
31	12A9	Lê Phi Tùng	
32	12A9	Lê Thanh Tùng	
33	12A9	Lê Thị Thu Uyên	
34	12A9	Nguyễn Xuân Vũ	
35	12A9	Đặng Văn Vừng	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A10	Mai Hoài Ân	
2	12A10	Trần Quốc Bảo	
3	12A10	Nguyễn Mai Chi	
4	12A10	Trần Hà Anh Dũng	
5	12A10	Trịnh Công Định	
6	12A10	Nguyễn Văn Hải	
7	12A10	Nguyễn Văn Hắc	
8	12A10	Mai Thanh Hiếu	
9	12A10	Nguyễn Việt Hoàng	
10	12A10	Hồ Quang Huy	
11	12A10	Nguyễn Công Huỳnh	
12	12A10	Đỗ An Khang	
13	12A10	Phạm Bảo Khang	
14	12A10	Phan Thị Thúy Loan	
15	12A10	Trần Hữu Mạnh	
16	12A10	Lê Thị Yến Ngọc	
17	12A10	Nguyễn Ngọc Huy Phú	
18	12A10	Đỗ Thị Ngọc Phương	
19	12A10	Đặng Văn Quốc	
20	12A10	Nguyễn Văn Quyết	
21	12A10	Phạm Văn Sơn	
22	12A10	Y Thái Anh ÊÑuôl	
23	12A10	Nguyễn Thị Thanh Thảo	
24	12A10	Trần Thị Thùy	
25	12A10	Chu Nhật Tiến	
26	12A10	Lê Văn Tình	
27	12A10	Trần Quốc Toàn	
28	12A10	Hồ Thị Trâm	
29	12A10	Cao Thanh Trung	
30	12A10	Trần Mạnh Tuấn	
31	12A10	Nông Đức Tuyên	
32	12A10	Nguyễn Tuấn Vũ	
33	12A10	Huỳnh Thị Ngọc Vy	
34	12A10	Võ Thanh Xuân	
35	12A10	Nguyễn Thị Hải Yến	
36	12A10	Nguyễn Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 1
1	12A11	Thái Văn Cao	
2	12A11	Lê Thảo Chi	
3	12A11	Phan Thị Kim Chi	
4	12A11	Nguyễn Thị Diện	
5	12A11	Ngô Lâm Duy	
6	12A11	Nguyễn Thị Duyên	
7	12A11	Đinh Tiên Hoàng	
8	12A11	Trần Văn Hoàng	
9	12A11	Phạm Ngô Quốc Huy	
10	12A11	Phạm Quốc Huy	
11	12A11	Lê Huy Hùng	
12	12A11	Nguyễn Trung Kiên	
13	12A11	Trần Thị Kim Kiều	
14	12A11	Vũ Thị Lan	
15	12A11	Phạm Văn Linh	
16	12A11	H Mai HmŎk	
17	12A11	Võ Thị Mỹ	
18	12A11	Trần Thị Yến Nhi	
19	12A11	Nguyễn Thanh Phương	
20	12A11	Phạm Minh Quân	
21	12A11	Phan Tấn Quốc	
22	12A11	Đặng Như Quỳnh	
23	12A11	Phan Lương Như Quỳnh	
24	12A11	Lê Văn Sơn	
25	12A11	Phạm Thị Thanh Tâm	
26	12A11	Trần Thị Mỹ Tâm	
27	12A11	Nguyễn Thành Thái	
28	12A11	Phan Hương Thảo	
29	12A11	Hồ Thị Anh Thư	
30	12A11	Nguyễn Thị Thương	
31	12A11	Nguyễn Thị Thừa	
32	12A11	Lê Anh Tiến	
33	12A11	Trần Thị Liễu Trinh	
34	12A11	H Truyền HmŎk	
35	12A11	Phan Trần Hoài Viễn	
36	12A11	Lê Thị Vy	
37	12A11	Lê Quốc Vỷ	
38	12A11	H Wissi Buôndap	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A1	Nguyễn Đình Hoàng Anh	
2	10A1	Hoàng Như Gia Bảo	
3	10A1	Trần Nguyễn Thái Bình	
4	10A1	Lê Đoàn Khương Di	
5	10A1	Trần Khánh Duy	
6	10A1	Lê Văn Đạt	
7	10A1	Lê Ngọc Hạnh	
8	10A1	Phan Dương Hoàn	
9	10A1	Nguyễn Trần Duy Hoàng	
10	10A1	Vũ Văn Hùng	
11	10A1	Nguyễn Minh Bảo Kha	
12	10A1	Lê Minh Khang	
13	10A1	Lê Văn Lâm	
14	10A1	Ngô Thị Phương Linh	
15	10A1	Phạm Nguyễn Nhật Linh	
16	10A1	Võ Phan Nam Long	
17	10A1	Đỗ Hoàng Khánh Ly	
18	10A1	Vũ Uyên Minh	
19	10A1	Hoàng Nam	
20	10A1	Đỗ Thị Phương Nguyệt	
21	10A1	Hoàng Thành Trí Nhân	
22	10A1	Võ Hồng Yến Nhi	
23	10A1	Lê Nguyễn Quỳnh Như	
24	10A1	Phạm Ngọc Hoàng Oanh	
25	10A1	Đặng Hoàng Phát	
26	10A1	Phan Thị Thu Phương	
27	10A1	Nguyễn Ngọc Quang	
28	10A1	Hoàng Ngọc Quỳnh	
29	10A1	Nguyễn Hương Sang	
30	10A1	Nguyễn Tiến Thành	
31	10A1	Phan Phương Thảo	
32	10A1	Lê Nguyễn Chiến Thắng	
33	10A1	Phan Dương Thiện	
34	10A1	Lê Văn Gia Thịnh	
35	10A1	Phan Thị Anh Thư	
36	10A1	Phan Thị Anh Thư	
37	10A1	Trần Minh Tông	
38	10A1	Phùng Thị Tuyết Trinh	
39	10A1	Lại Khánh Minh Tuyết	
40	10A1	Lê Phương Uyên	
41	10A1	Nguyễn Hoàng Thảo Vân	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A2	Bùi Phan Ngọc Anh	
2	10A2	Nguyễn Thị Lan Anh	
3	10A2	Lê Thị Diện	
4	10A2	Phan Đức Đạt	
5	10A2	Trần Công Đạt	
6	10A2	Nguyễn Thanh Hải	
7	10A2	Lê Thị Mai Hoa	
8	10A2	Hoàng Thị Khánh Huyền	
9	10A2	Đỗ Quang Khải	
10	10A2	Hồ Nguyễn Anh Khoa	
11	10A2	Lê Văn Khoa	
12	10A2	Đoàn Ngọc Nguyên Khôi	
13	10A2	Bạch Thị Ngọc Kim	
14	10A2	Mai Thị Bình Minh	
15	10A2	Phạm Lê Minh	
16	10A2	Trần Ngô Kiều My	
17	10A2	Dương Hoàng Ni Na	
18	10A2	Nguyễn Thị Na	
19	10A2	Nguyễn Tú Nga	
20	10A2	Phùng Kim Ngân	
21	10A2	Hoàng Thị Hồng Ngọc	
22	10A2	Nguyễn Văn Ngọt	
23	10A2	Mai Hoàng Duy Nguyên	
24	10A2	Lê Minh Nhật	
25	10A2	Lê Thị Yến Nhi	
26	10A2	Võ Thị Ý Như	
27	10A2	Nguyễn Lê Minh Phương	
28	10A2	Trịnh Tú Quyên	
29	10A2	Phạm Viết Sáng	
30	10A2	Trần Văn Sinh	
31	10A2	Lê Thị Sương	
32	10A2	Hoàng Thị Phương Thảo	
33	10A2	Kiều Thị Xuân Thư	
34	10A2	Phạm Hồ Bảo Thy	
35	10A2	Nguyễn Thành Tín	
36	10A2	Văn Hà Ngọc Trầm	
37	10A2	Lê Anh Tuấn	
38	10A2	Phạm Đức Tuấn	
39	10A2	Văn Đức Tuấn	
40	10A2	Von Ga Niê Kdăm	
41	10A2	Đỗ Quý Vũ	
42	10A2	Nguyễn Hoành Hải Yến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A3	Lê Quỳnh Anh	
2	10A3	Bùi Gia Bảo	
3	10A3	Lê Hoàng Bảo Châu	
4	10A3	Nguyễn Thị Thùy Dung	
5	10A3	Đỗ Tiến Dũng	
6	10A3	Hồ Anh Dũng	
7	10A3	Hoàng Hải Dương	
8	10A3	Nguyễn Anh Đào	
9	10A3	H He Uôn Byã	
10	10A3	Nguyễn Huy Hoàng	
11	10A3	Dương Thị Gia Khanh	
12	10A3	Lưu Gia Kiệt	
13	10A3	Hoàng Lâm	
14	10A3	Trương Thị Khánh Linh	
15	10A3	Phạm Thị Kim Ngân	
16	10A3	Lương Bảo Ngọc	
17	10A3	Nguyễn Minh Ngọc	
18	10A3	Phạm Thị Bích Ngọc	
19	10A3	Hồ Viết Nguyên	
20	10A3	Phan Bá Khôi Nguyên	
21	10A3	Vũ Thị Yến Nhi	
22	10A3	Phạm Thị Phượng	
23	10A3	Nguyễn Văn Sáng	
24	10A3	Phạm Tấn Tài	
25	10A3	Trần Anh Tài	
26	10A3	Trần Văn Tài	
27	10A3	Dương Hiển Tây	
28	10A3	Y' Tháp Ê~uôl	
29	10A3	Trịnh Văn Thiên	
30	10A3	Thái Khắc Thịnh	
31	10A3	Võ Văn Thịnh	
32	10A3	Nguyễn Thị Thu Thủy	
33	10A3	Ngô Thị Ngọc Trâm	
34	10A3	Trần Đình Anh Tuấn	
35	10A3	Trịnh Xuân Anh Tuấn	
36	10A3	Nguyễn Trịnh Thu Tuyền	
37	10A3	Cao Văn Tú	
38	10A3	Võ Văn Vinh	
39	10A3	Nguyễn Đình Tuấn Vũ	
40	10A3	Võ Thùy Thảo Vy	
41	10A3	Hà Ngọc Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A4	Lê Trịnh Tinh Anh	
2	10A4	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	
3	10A4	Lưu Ngọc Bảo	
4	10A4	Hồ Công Bình	
5	10A4	Lê Thị Như Bình	
6	10A4	Trần Thị Ngọc Châu	
7	10A4	Đặng Kim Cúc	
8	10A4	Nguyễn Trọng Duy	
9	10A4	Bùi Xuân Dũng	
10	10A4	Nguyễn Thị Bình Giang	
11	10A4	Nguyễn Thanh Hiền	
12	10A4	Nguyễn Thu Hiền	
13	10A4	Nguyễn Ngọc Hiếu	
14	10A4	Lê Văn Hoàng	
15	10A4	Nguyễn Huy Hoàng	
16	10A4	Nguyễn Thanh Hội	
17	10A4	Văn Bình Khang	
18	10A4	Bùi Khắc Khánh	
19	10A4	Nguyễn Hữu Khiêm	
20	10A4	Lê Trần Trung Kiên	
21	10A4	Nguyễn Thị Thanh Lệ	
22	10A4	Nguyễn Hoàng Long	
23	10A4	Nguyễn Tấn Lượng	
24	10A4	Võ Thị Lý	
25	10A4	Đinh Văn Đức Mạnh	
26	10A4	Trần Thị Quỳnh My	
27	10A4	Võ Thị Diệu Ngân	
28	10A4	Lã Thị Thanh Nhàn	
29	10A4	Lê Văn Phúc	
30	10A4	Kim Thị Thu Phương	
31	10A4	Lê Thị Như Quỳnh	
32	10A4	Nguyễn Tiến Sỹ	
33	10A4	Nguyễn Viết Anh Tài	
34	10A4	Nguyễn Thị Thơ	
35	10A4	Mai Thị Thuyết	
36	10A4	Trịnh Thị Minh Thư	
37	10A4	Nguyễn Tất Trung	
38	10A4	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	
39	10A4	Hoàng Quốc Văn	
40	10A4	H Yu My Niê	
41	10A4	Lê Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A5	Trương Đinh Ngọc Bảo	
2	10A5	Vi Văn Bắc	
3	10A5	Nguyễn Thị Thùy Dung	
4	10A5	Phạm Thị Thùy Dung	
5	10A5	Trịnh Tuấn Dũng	
6	10A5	Trần Đình Dương	
7	10A5	Lê Phát Đạt	
8	10A5	Hà Thị Thu Hà	
9	10A5	Nguyễn Thị Ngọc Hà	
10	10A5	Võ Thị Đình Hạ	
11	10A5	Lê Thị Thúy Hằng	
12	10A5	Nguyễn Diệu Hiền	
13	10A5	Đặng Vũ Hoàng	
14	10A5	Thủy Thanh Huy	
15	10A5	Huỳnh Thị Huyền	
16	10A5	Trần Quốc Khánh	
17	10A5	Hoàng Anh Khoa	
18	10A5	Nguyễn Anh Khoa	
19	10A5	Phạm Bá Kỳ	
20	10A5	Nguyễn Thị Diễm Linh	
21	10A5	Phạm Viết Hoàng Long	
22	10A5	Nguyễn Văn Lộc	
23	10A5	Trần Văn Hồ Lợi	
24	10A5	Trương Thị Huỳnh Mi	
25	10A5	Lê Thị Thu Nga	
26	10A5	Trịnh Thị Bảo Ngọc	
27	10A5	Hoàng Thị Mỹ Nhân	
28	10A5	Hà Thị Diễm Như	
29	10A5	Lê Nguyễn Quỳnh Như	
30	10A5	Nguyễn Thị Huỳnh Như	
31	10A5	Vũ Thị Quỳnh Như	
32	10A5	Dương Thủy Hoàng Ny	
33	10A5	Nguyễn Tiến Phát	
34	10A5	Trương Đình Phước	
35	10A5	Võ Lê Thanh Quyền	
36	10A5	Võ Thị Mỹ Tâm	
37	10A5	Phan Sĩ Phúc Thiện	
38	10A5	Nguyễn Đức Thịnh	
39	10A5	Lữ Hồ Anh Thư	
40	10A5	Lương Thị Ngọc Trâm	
41	10A5	Nguyễn Thị Bảo Trâm	
42	10A5	Nguyễn Văn Trí	
43	10A5	Hồ Thị Thanh Vân	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A6	Huỳnh Thị Hoài An	
2	10A6	Nguyễn Đức Anh	
3	10A6	Huỳnh Ngọc Ánh	
4	10A6	Phan Hoàng Gia Bảo	
5	10A6	Kiều Bảo Châu	
6	10A6	Nguyễn Thị Thu Hà	
7	10A6	Lê Thị Kim Hạnh	
8	10A6	Đinh Thị Thúy Hằng	
9	10A6	Lê Thị Ngọc Hằng	
10	10A6	Tào Thị Thanh Hằng	
11	10A6	Đỗ Thị Hương	
12	10A6	Trần Thị Mỹ Lệ	
13	10A6	Nguyễn Thị Ngọc Liên	
14	10A6	Trần Thị Tuyết Liên	
15	10A6	Trần Hoàng Xuân Mai	
16	10A6	Đồng Thị Quỳnh Nga	
17	10A6	Lê Hồng Ngân	
18	10A6	Nguyễn Thị Ngân	
19	10A6	Đặng Khánh Ngọc	
20	10A6	Lê Nguyễn Như Ngọc	
21	10A6	Nguyễn Thị Ngọc	
22	10A6	Trần Thanh Thảo Nguyên	
23	10A6	Trương Ngô Vĩnh Nguyên	
24	10A6	Nguyễn Thị Kim Nhung	
25	10A6	Nguyễn Thị Niệm	
26	10A6	Lê Thị Phương	
27	10A6	Võ Thị Thu Phương	
28	10A6	Mai Thị Thanh Quyền	
29	10A6	Y Sa Ênuỗl	
30	10A6	Bùi Thị Thanh Tâm	
31	10A6	Bùi Văn Thanh	
32	10A6	Trần Thu Thảo	
33	10A6	Võ Thị The	
34	10A6	Thi Thị Bích Thủy	
35	10A6	Trần Thị Kiều Trang	
36	10A6	Lê Huyền Trâm	
37	10A6	Hoàng Tố Trinh	
38	10A6	Nguyễn Thị Diệu Trinh	
39	10A6	Nguyễn Hoàng Trung	
40	10A6	Vũ Huy Trường	
41	10A6	Trịnh Thị Kim Tuyết	
42	10A6	Nguyễn Thị Tố Uyên	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A7	Đặng Thị Hà Anh	
2	10A7	Hoàng Đức Anh	
3	10A7	Nguyễn Ngọc Ái	
4	10A7	Tống Nguyễn Anh Bảo	
5	10A7	Nguyễn Thị Thanh Chi	
6	10A7	Vũ Thị Duyên	
7	10A7	Ngô Chí Dũng	
8	10A7	Trần Quang Đạt	
9	10A7	Y - Giới - Hmŏk	
10	10A7	Nguyễn Thị Thu Hà	
11	10A7	Dương Phú Hải	
12	10A7	Trần Minh Hảo	
13	10A7	Ngô Thị Thúy Hậu	
14	10A7	Phan Phước Hiếu	
15	10A7	Ngô Hoàng	
16	10A7	Nguyễn Văn Hoàng	
17	10A7	Bùi Xuân Hùng	
18	10A7	Trần Thị Thuý Hường	
19	10A7	Đỗ Đình Khoa	
20	10A7	H' Kiu Âu Êñuôl	
21	10A7	Hà Khiết Linh	
22	10A7	Đức Thị Hà Ly	
23	10A7	Đỗ Đức Mạnh	
24	10A7	Lê Thị Minh Ngọc	
25	10A7	Nguyễn Hạnh Nhi	
26	10A7	Lê Thị Cẩm Nhung	
27	10A7	Lành Văn Phong	
28	10A7	Lê Thị Quyên	
29	10A7	Hoàng Thị Như Quỳnh	
30	10A7	Trần Thị Như Quỳnh	
31	10A7	Lê Đức Thái	
32	10A7	Nguyễn Đức Thắng	
33	10A7	Y Thắng Hmŏk	
34	10A7	Phan Thị Diệu Thu	
35	10A7	Huỳnh Thuận	
36	10A7	Huỳnh Trần Phương Trang	
37	10A7	Phạm Thị Bảo Trâm	
38	10A7	Hồ Ngọc Trường	
39	10A7	Nguyễn Thanh Tú	
40	10A7	Y -Yốp - Ê~uôl	
41	10A7	Phan Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A8	Dương Đức An	
2	10A8	H Ân Mlô	
3	10A8	Nguyễn Tấn Gia Bảo	
4	10A8	Trịnh Nguyễn Ngọc Bảo	
5	10A8	Trịnh Khánh Chi	
6	10A8	Vũ Huy Chí	
7	10A8	Y - Cội Niê	
8	10A8	H Diêp Bdap	
9	10A8	Lê Thị Ngọc Diễm	
10	10A8	Phan Thị Mỹ Duyên	
11	10A8	Nguyễn Anh Đoàn	
12	10A8	Lành Văn Đức	
13	10A8	Lê Ngọc Hà	
14	10A8	Vi Thị Thu Hằng	
15	10A8	Nguyễn Kim Huệ	
16	10A8	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	
17	10A8	Trịnh Văn Hùng	
18	10A8	Trần Văn Hưng	
19	10A8	Hoàng Bảo Khanh	
20	10A8	Ngô Xuân Khoa	
21	10A8	Nguyễn Tấn Anh Khoa	
22	10A8	Nguyễn Văn Kỳ	
23	10A8	Hà Thanh Lâm	
24	10A8	Võ Thị Linh	
25	10A8	Văn Thị Khánh Ly	
26	10A8	Lê Văn Mạnh	
27	10A8	Nguyễn Hoài My	
28	10A8	Nguyễn Ngọc Nhi	
29	10A8	Nguyễn Thị Nhiên	
30	10A8	Nguyễn Trần Bảo Như	
31	10A8	Đinh Văn Quyền	
32	10A8	Nguyễn Thị Như Quỳnh	
33	10A8	Mai ThanhPhương	
34	10A8	Vũ Thanh Thái	
35	10A8	Đặng Văn Thạch	
36	10A8	Hoàng Bảo Thi	
37	10A8	Phạm Phú Thiên	
38	10A8	Phạm Thị Ngọc Thúy	
39	10A8	Nguyễn Huyền Trâm	
40	10A8	Huỳnh Đức Trường	
41	10A8	Huỳnh Thánh Yên	
42	10A8	Hoàng Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A9	Nguyễn Thế An	
2	10A9	Hoàng Anh	
3	10A9	Nguyễn Thị Mỹ Anh	
4	10A9	Lê Nguyễn Ngọc Ánh	
5	10A9	Trần Chí Ân	
6	10A9	Văn Đình Khánh Ân	
7	10A9	Hoàng Phạm Thanh Bình	
8	10A9	Nguyễn Văn Cường	
9	10A9	Nguyễn Phan Kiên Di	
10	10A9	Trần Thị Hà	
11	10A9	Ngô Gia Huy	
12	10A9	Vũ Văn Hùng	
13	10A9	Trần Văn Kiệm	
14	10A9	Nguyễn Hà Linh	
15	10A9	Trần Văn Linh	
16	10A9	Nguyễn Tài Lộc	
17	10A9	Lý Thị Ngọc Mai	
18	10A9	H Mun Hmŏk	
19	10A9	Lưu Ngọc Mỹ	
20	10A9	Mai Thị Tuyết Ngân	
21	10A9	Dương Thị Bảo Ngọc	
22	10A9	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	
23	10A9	Phan Thị Hồng Ngọc	
24	10A9	Đặng Thị Diệu Nguyên	
25	10A9	Trịnh Công Nguyên	
26	10A9	Ngô Thị Huỳnh Như	
27	10A9	Vũ Thị Quỳnh Như	
28	10A9	Võ Thị Ánh Phương	
29	10A9	Trần Út Quyên	
30	10A9	Nguyễn Thanh Sang	
31	10A9	Nguyễn Phương Thủy	
32	10A9	Nguyễn Ngọc Anh Thư	
33	10A9	Lê Thị Hoài Thương	
34	10A9	Võ Thị Hoài Thương	
35	10A9	H' Tri Ênuôl	
36	10A9	Huỳnh Văn Lê Trường	
37	10A9	Y Tý Ênuỗl	
38	10A9	H -Ước Êñuôl	
39	10A9	Trần Thị Kiều Vi	
40	10A9	Kiều Thị Tường Vy	
41	10A9	H Văn Hạ Hmo|k	
42	10A9	Nguyễn Thành Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A10	Hồ Huỳnh Tuấn Anh	
2	10A10	Hoàng Bùi Hải Dương	
3	10A10	Trịnh Tấn Đàn	
4	10A10	Nguyễn Thị Hồng Hà	
5	10A10	Phan Thị Hồng	
6	10A10	Hoàng Phạm Đình Huy	
7	10A10	Lê Ngô Đan Huy	
8	10A10	Hồ Thị Thanh Huyền	
9	10A10	Nguyễn Duy Khánh	
10	10A10	Phạm Văn Khánh	
11	10A10	Y - Khoa Ê~uôl	
12	10A10	Huỳnh Thị Thùy Linh	
13	10A10	H Mai Linh Hdruê	
14	10A10	Nông Thị Ngọc Mến	
15	10A10	Trần Văn Anh Minh	
16	10A10	H Mơ Êñuôl	
17	10A10	Lê Kiều My	
18	10A10	Nguyễn Thị Thu Nghĩa	
19	10A10	Huỳnh Văn Ngọc	
20	10A10	Phạm Trung Nguyên	
21	10A10	Lê Long Nhật	
22	10A10	Lê Thị Thảo Nhi	
23	10A10	Đinh Thị Quỳnh Như	
24	10A10	Trần Văn Ny	
25	10A10	Nguyễn Gia Phát	
26	10A10	Võ Văn Phong	
27	10A10	Đoàn Thanh Phương	
28	10A10	Nguyễn Văn Phương	
29	10A10	Nguyễn Trung Quy	
30	10A10	Lê Tân	
31	10A10	Quách Ngọc Phương Thảo	
32	10A10	Trần Văn Thắng	
33	10A10	Lê Văn Thuận	
34	10A10	Hoàng Thị Thương	
35	10A10	Nguyễn Thị Thương	
36	10A10	Nguyễn Trần Thanh Tráng	
37	10A10	Nguyễn Kim Huyền Trâm	
38	10A10	Trần Hthương Niê	
39	10A10	Hồ Viết Triệu	
40	10A10	Trần Viết Trí	
41	10A10	Trần Hồng Trường	
42	10A10	Vương Đặng Phong Vũ	
43	10A10	Lê Nguyễn Hải Yến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	10A11	Bùi Phúc Thanh An	
2	10A11	Dương Quang An	
3	10A11	Đinh Duy Anh	
4	10A11	Nguyễn Thị Lan Anh	
5	10A11	Trần Thị Thảo Anh	
6	10A11	Trần Đăng Công	
7	10A11	Trần Tiến Đạt	
8	10A11	Trần Đăng Đậu	
9	10A11	Nguyễn Đình Hoàng Hải	
10	10A11	Bùi Đình Hân	
11	10A11	Đỗ Duy Hoàng	
12	10A11	Hồ Văn Hoàng	
13	10A11	Nguyễn Tấn Huy	
14	10A11	Hứa Văn Hùng	
15	10A11	Phan Lương Anh Khoa	
16	10A11	Trần Thanh Tuấn Kiệt	
17	10A11	Nguyễn Thị Khánh Linh	
18	10A11	Nguyễn Lượng	
19	10A11	Bùi Thành Nam	
20	10A11	Đỗ Thị Kim Ngân	
21	10A11	Trần Thị Kim Ngân	
22	10A11	Nguyễn Trọng Nghĩa	
23	10A11	Bùi Lâm Bảo Ngọc	
24	10A11	Dương Thị Kim Oanh	
25	10A11	Mai Ngọc Kiều Oanh	
26	10A11	Văn Trần Vy Oanh	
27	10A11	Nguyễn Tài	
28	10A11	Đinh Văn Thanh	
29	10A11	Phạm Thắng	
30	10A11	Lại Thị Hoài Thu	
31	10A11	Nguyễn Thị Minh Thư	
32	10A11	Võ Văn Triều	
33	10A11	Bạch Anh Tuấn	
34	10A11	Trần Thị Phong Uyên	
35	10A11	Trần Ngọc Việt	
36	10A11	Phạm Thị Hà Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A1	Phạm Thị Ngọc Ánh	
2	11A1	Nguyễn Ngọc Long Ẩn	
3	11A1	Trương Xuân Bách	
4	11A1	Trịnh Tiểu Bình	
5	11A1	Nguyễn Văn Chưởng	
6	11A1	Nguyễn Thị Duyên	
7	11A1	Lê Ánh Dương	
8	11A1	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	
9	11A1	Phạm Thanh Hợi	
10	11A1	Bùi Quỳnh Linh	
11	11A1	Lâm Thị Thùy Linh	
12	11A1	Nguyễn Thị Cẩm Linh	
13	11A1	Trần Khánh Linh	
14	11A1	Trần Thị Thùy Linh	
15	11A1	Nguyễn Thị Mỹ Lưu	
16	11A1	Hoàng Thị Như Mỹ	
17	11A1	Lưu Lê Na	
18	11A1	Nguyễn Đức Nam	
19	11A1	Trần Hoàng Ngân	
20	11A1	Lê Tịnh Nghi	
21	11A1	Bùi Hiếu Nghĩa	
22	11A1	Đỗ Tấn Lê Nguyên	
23	11A1	Huỳnh Thị Quỳnh Nhi	
24	11A1	Nguyễn Thị Uyển Nhi	
25	11A1	Võ Thị Yến Nhi	
26	11A1	Cao Bá Phát	
27	11A1	Lê Thị Hồng Phúc	
28	11A1	Lê Nhật Quang	
29	11A1	Phan Nhật Thanh Thùy	
30	11A1	Huỳnh Mai Phương Thúy	
31	11A1	Phạm Thị Thu Thủy	
32	11A1	Đặng Thị Anh Thư	
33	11A1	Hoàng Trần Nhật Tiến	
34	11A1	Nguyễn Hữu Toàn	
35	11A1	Cao Phương Trinh	
36	11A1	Võ Thị Đông Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A2	Trần Duy An	
2	11A2	Trần Thị Thúy An	
3	11A2	Nguyễn Bùi Phương Anh	
4	11A2	Huỳnh Nguyên Bảo	
5	11A2	Nguyễn Hồ Khánh Băng	
6	11A2	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	
7	11A2	Phùng Tô Trường Giang	
8	11A2	Đồng Trọng Hạnh	
9	11A2	Trần Thị Phương Hạnh	
10	11A2	Võ Thị Kim Hạnh	
11	11A2	Huỳnh Nhật Huy	
12	11A2	Nguyễn Văn Gia Huy	
13	11A2	Trần Thanh Huy	
14	11A2	Hồ Lê Thu Huyền	
15	11A2	Nguyễn Thị Khánh Huyền	
16	11A2	Lê Hồng Quốc Khánh	
17	11A2	Nguyễn Trịnh Diệu Linh	
18	11A2	Trần Thị Thùy Linh	
19	11A2	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	
20	11A2	Phan Hồ Đăng Nam	
21	11A2	Hồ Nhật Nguyên	
22	11A2	Trương Thị Như	
23	11A2	Nguyễn Huỳnh Quang	
24	11A2	Nguyễn Thái Gia Quyên	
25	11A2	Nguyễn Trọng Sang	
26	11A2	Chu Đức Tài	
27	11A2	Nguyễn Đình Thức	
28	11A2	Võ Thùy Trang	
29	11A2	Vũ Thị Kiều Trang	
30	11A2	Hồ Ngọc Bảo Trân	
31	11A2	Nguyễn Thanh Tú	
32	11A2	Trần Thị Thu Uyên	
33	11A2	Phan Thuỳ Vân	
34	11A2	Đoàn Thị Minh Vĩ	
35	11A2	Lê Thị Hải Yến	
36	11A2	Nguyễn Vương Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A3	Nguyễn Quốc Bảo	
2	11A3	Phạm Gia Bảo	
3	11A3	Văn Đình Cầu	
4	11A3	Trần Lê Quang Duy	
5	11A3	Bùi Khắc Dũng	
6	11A3	Võ Lê Nhật Dũng	
7	11A3	Nguyễn Ngọc Đăng	
8	11A3	Nguyễn Bá Hiếu	
9	11A3	Phạm Trần Hiệp	
10	11A3	Lê Đăng Hoàng	
11	11A3	Võ Văn Hợi	
12	11A3	Nguyễn Thị Bích Huệ	
13	11A3	Lê Thị Huyền	
14	11A3	Lê Minh Khôi	
15	11A3	Bùi Quang Lâm	
16	11A3	Võ Thị Trúc My	
17	11A3	Đinh Công Nam	
18	11A3	Nguyễn Phương Nam	
19	11A3	Ngô Thanh Ngân	
20	11A3	Võ Thị Ngân	
21	11A3	Văn Nghĩa	
22	11A3	Bùi Bích Ngọc	
23	11A3	Hồ Ngọc Phúc	
24	11A3	Lê Thị Thu Quyên	
25	11A3	Mai Thị Tú Quyên	
26	11A3	Võ Thị Quyên	
27	11A3	Văn Quyền	
28	11A3	La Xuân Sơn	
29	11A3	Lê Duy Hoàng Thiện	
30	11A3	Nguyễn Thị Hoài Thu	
31	11A3	Hoàng Thị Thúy	
32	11A3	Phan Thị Anh Thư	
33	11A3	Võ Thiện Trung	
34	11A3	Nguyễn Trường	
35	11A3	Trương Quang Tường	
36	11A3	Lê Minh Tự	
37	11A3	Hoàng Thị Ái Vy	
38	11A3	Lê Thị Ngọc Vy	
39	11A3	Nguyễn Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A4	Lê Quang Anh	
2	11A4	Nguyễn Hoàng Ngọc Bích	
3	11A4	Bùi Văn Diệu	
4	11A4	Trần Đăng Dũng	
5	11A4	Nguyễn Triều Dương	
6	11A4	Hoàng Bá Đại	
7	11A4	Nguyễn Hiền	
8	11A4	Hồ Viết Hiếu	
9	11A4	Dương Gia Huy	
10	11A4	Lê Quang Huy	
11	11A4	Trần Ngọc Huy	
12	11A4	Phạm Tuấn Hùng	
13	11A4	Lê Tấn Khang	
14	11A4	Tạ Hoàng Khang	
15	11A4	Võ Văn Khải	
16	11A4	Hồ Tấn Anh Khoa	
17	11A4	Cao Huy Anh Kiệt	
18	11A4	Phạm Thị Diệu Linh	
19	11A4	Vũ Xuân Lực	
20	11A4	Võ Thị Ly	
21	11A4	Nguyễn Văn Mạnh	
22	11A4	Lê Thị Thảo My	
23	11A4	Văn Đình Nghĩa	
24	11A4	Nguyễn Thị Minh Ngọc	
25	11A4	Mô Thảo Nguyên	
26	11A4	Nguyễn Việt Nguyên	
27	11A4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	
28	11A4	Trịnh Thị Huỳnh Như	
29	11A4	Nguyễn Phạm Mai Phương	
30	11A4	Phạm Thị Thu Phương	
31	11A4	Nguyễn Văn Quân	
32	11A4	Bùi Thị Như Quỳnh	
33	11A4	Nguyễn Văn Sang	
34	11A4	Hoàng Thị Mỹ Thuận	
35	11A4	Nguyễn Thị Thủy Tiên	
36	11A4	Phan Thị Thu Trinh	
37	11A4	Lê Văn Trường	
38	11A4	Nguyễn Thị Minh Tuyết	
39	11A4	Huỳnh Tấn Vinh	
40	11A4	Phan Tuấn Vũ	
41	11A4	Nguyễn Thị Thảo Vy	
42	11A4	Huỳnh Xuân Vỹ	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A5	Ngô Đức Ngọc Anh	
2	11A5	Nguyễn Hạnh Nguyên Anh	
3	11A5	Hồ Vũ Bảo Châu	
4	11A5	Đặng Đình Chinh	
5	11A5	Trần Công Chung	
6	11A5	Vũ Thị Kim Diệu	
7	11A5	Hồ Tuấn Đức	
8	11A5	Lê Quang Hải	
9	11A5	Đoàn Ngọc Hoàng	
10	11A5	Lê Kế Huy Hoàng	
11	11A5	Lê Quang Huy	
12	11A5	Hồ Văn Hưng	
13	11A5	Nguyễn Thị Kim Liên	
14	11A5	Nguyễn Thị Hoàng Linh	
15	11A5	Văn Thị Thùy Linh	
16	11A5	Bùi Hoàng Long	
17	11A5	Trịnh Duy Long	
18	11A5	Trần Thị Trà Mi	
19	11A5	Vũ Anh Minh	
20	11A5	Dương Cao Thùy Ngân	
21	11A5	Phan Thị Thúy Ngân	
22	11A5	Nguyễn Xuân Nhật	
23	11A5	Mai Thị Mẫn Nhi	
24	11A5	Võ Thị Yến Nhi	
25	11A5	Nguyễn Thị Thảo Ny	
26	11A5	Võ Thị Hồng Oanh	
27	11A5	Ngô Thị Ngọc Phúc	
28	11A5	Đinh Văn Quốc	
29	11A5	Nguyễn Nhật Sang	
30	11A5	Trần Văn Đức Tân	
31	11A5	Lê Thị Xuân Thảo	
32	11A5	Phan Thị Thảo	
33	11A5	Triệu Tiến Thịnh	
34	11A5	Phạm Văn Quang Tiến	
35	11A5	Trần Thái Toàn	
36	11A5	Trần Đình Trọng	
37	11A5	Trương Quang Trọng	
38	11A5	Lê Văn Trúc	
39	11A5	Lê Thị Huyền Vi	
40	11A5	Võ Thị Thúy Vi	
41	11A5	Lê Quốc Việt	
42	11A5	Lê Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A6	Trịnh Hoài Anh	
2	11A6	Võ Ngọc Ánh	
3	11A6	Hoàng Minh Châu	
4	11A6	Nguyễn Thị Linh Chi	
5	11A6	Phạm Văn Chuẩn	
6	11A6	Trần Thị Mỹ Duyên	
7	11A6	Trịnh Thị Hân Hân	
8	11A6	Trần Văn Hiếu	
9	11A6	Phạm Thị Bích Hoa	
10	11A6	Đinh Thị Thanh Huyền	
11	11A6	Nguyễn Ngọc Huyền	
12	11A6	Trần Thị Thu Hương	
13	11A6	Lê Đặng Bảo Khánh	
14	11A6	Nguyễn Ngọc Nam Khánh	
15	11A6	Lê Thị Cẩm Ly	
16	11A6	Vũ Thị Lưu Ly	
17	11A6	Nguyễn Hà Nam	
18	11A6	Đỗ Thị Kim Ngân	
19	11A6	Ngô Phạm Hồng Ngọc	
20	11A6	Nguyễn Thị Yến Nhi	
21	11A6	Phan Yến Nhi	
22	11A6	Phạm Ý Nhi	
23	11A6	Nguyễn Kiều Oanh	
24	11A6	Trần Bình Quyên	
25	11A6	Trần Thị Như Quỳnh	
26	11A6	Nguyễn Thị Sương	
27	11A6	Nguyễn Đức Thắng	
28	11A6	Trần Thị Việt Thi	
29	11A6	Nguyễn Ngọc Thiện	
30	11A6	Hồ Thị Út Thịnh	
31	11A6	Nguyễn Huỳnh Văn Thịnh	
32	11A6	Nguyễn Thị Thanh Thùy	
33	11A6	Vũ Thị Huyền Thúy	
34	11A6	Nguyễn Thị Anh Thư	
35	11A6	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	
36	11A6	Huỳnh Hồ Bảo Trâm	
37	11A6	Lê Thị Ngọc Trâm	
38	11A6	Võ Thị Huyền Trinh	
39	11A6	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	
40	11A6	Nguyễn Thị Cẩm Vân	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A7	Nguyễn Thế Anh	
2	11A7	Trương Mai Thục Chinh	
3	11A7	Nguyễn Thị Danh	
4	11A7	Nguyễn Thị Hoàng Dung	
5	11A7	Võ Văn Dự	
6	11A7	Ngạc Thị Mai Đóa	
7	11A7	Trần Minh Đức	
8	11A7	Đặng Thị Thu Hà	
9	11A7	Lê Văn Hải	
10	11A7	Lê Thị Hảo	
11	11A7	Lưu Gia Hân	
12	11A7	Hồ Văn Hiến	
13	11A7	Lâm Chánh Huy	
14	11A7	Nguyễn Văn Hùng	
15	11A7	Hoàng Khánh	
16	11A7	Nguyễn Khích	
17	11A7	Hoàng Thị Ly	
18	11A7	Nguyễn Hữu Ngân	
19	11A7	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	
20	11A7	H' Như Hdruế	
21	11A7	Lê Mạnh Quân	
22	11A7	Hồ Thị Mỹ Quyên	
23	11A7	Võ Thị Ánh Sao	
24	11A7	Nguyễn Đức Tài	
25	11A7	Mai Thị Thanh Tâm	
26	11A7	Lê Thị Thảo	
27	11A7	Chu Thị Thiện	
28	11A7	Trần Minh Thời	
29	11A7	Đặng Chí Thuận	
30	11A7	Trương Văn Thuận	
31	11A7	Trần Thị Anh Thư	
32	11A7	Y – Thứ Sruk	
33	11A7	Trần Ngọc Tình	
34	11A7	Lê Thanh Toàn	
35	11A7	Nguyễn Thị Thu Trâm	
36	11A7	Nguyễn Thị Kiều Trinh	
37	11A7	Trần Quang Vinh	
38	11A7	Hoàng Thị Xuân	
39	11A7	H Yô Sia Bkrông	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A8	Đặng Ngọc Bách	
2	11A8	Y Chinh Bdap	
3	11A8	Võ Thị Kim Chung	
4	11A8	H Du My Kmăn	
5	11A8	Y Hai	
6	11A8	Huỳnh Nhật Tấn Hải	
7	11A8	Kiều Thị Ngọc Hân	
8	11A8	Nguyễn Thị Khánh Hiền	
9	11A8	Phạm Bá Hiếu	
10	11A8	Lê Thị Hồng	
11	11A8	Nguyễn Phan Gia Huy	
12	11A8	Văn Thị Hương	
13	11A8	Văn Nguyễn Thùy Linh	
14	11A8	Đặng Như Long	
15	11A8	Đinh Thị Lộc	
16	11A8	Tống Văn Minh	
17	11A8	Võ Thị Trà My	
18	11A8	H' Nga Hdruế	
19	11A8	Nguyễn Thị Đan Nghi	
20	11A8	Nguyễn Tố Nhiên	
21	11A8	Trần Văn Phúc	
22	11A8	Nguyễn Thị Phương	
23	11A8	Lê Thanh Quang	
24	11A8	Trần Thị Diễm Quỳnh	
25	11A8	Đặng Thị Phương Thảo	
26	11A8	Nguyễn Thị Thu Thảo	
27	11A8	Nguyễn Văn Thảo	
28	11A8	Đỗ Huy Thắng	
29	11A8	Trương Lương Thịnh	
30	11A8	Nguyễn Đăng Thuận	
31	11A8	Nguyễn Thị Minh Thư	
32	11A8	Nguyễn Hữu Thức	
33	11A8	Hoàng Văn Tính	
34	11A8	Nông Minh Toàn	
35	11A8	Nguyễn Thị Huyền Trang	
36	11A8	Hồ Tấn Trung	
37	11A8	Y Uri Hmŏk	
38	11A8	Nguyễn Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A9	Lê Quỳnh Anh	
2	11A9	Nguyễn Bảo	
3	11A9	H Bina Bkrông	
4	11A9	Mai Tấn Chắc	
5	11A9	Phạm Văn Cường	
6	11A9	Phan Thị Bảo Giang	
7	11A9	Đặng Văn Huy	
8	11A9	Lê Văn Huy	
9	11A9	Nguyễn Trường Lâm Hùng	
10	11A9	Đỗ Thị Thu Linh	
11	11A9	Trần Thị Thảo Linh	
12	11A9	Vũ Ngọc Khánh Linh	
13	11A9	Nguyễn Trọng Nhật Minh	
14	11A9	H Ngat Hđơk	
15	11A9	Phạm Lê Thảo Nguyên	
16	11A9	Võ Thị Hạnh Nhân	
17	11A9	Đoàn Ngọc Nhi	
18	11A9	Võ Nguyễn Uyên Nhi	
19	11A9	Hồ Tuấn Phúc	
20	11A9	Hoàng Thạch Minh Quân	
21	11A9	Nguyễn Kiến Quốc	
22	11A9	Nguyễn Văn Quốc	
23	11A9	Y Tắk Ku Kbuôr	
24	11A9	Trần Thị Thanh Thảo	
25	11A9	Vũ Ngọc Thịnh	
26	11A9	Trần Hữu Thọ	
27	11A9	Trần Thị Diễm Thùy	
28	11A9	Trần Thị Thủy	
29	11A9	Nguyễn Thị Tuyết Thương	
30	11A9	Lý Ngọc Tiến	
31	11A9	Nguyễn Thành Trung	
32	11A9	Trần Quang Tứ	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	11A10	Lê Công Bình	
2	11A10	Lê Xuân Bình	
3	11A10	Trần Thị Bảo Châu	
4	11A10	Võ Anh Đức	
5	11A10	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
6	11A10	Nguyễn Bá Hậu	
7	11A10	Phạm Mỹ Hiền	
8	11A10	Võ Thị Huệ	
9	11A10	Hà Phước Huy	
10	11A10	Y Khang Bdap	
11	11A10	Nguyễn Đình Kiều	
12	11A10	Nguyễn Thị Thúy Kiều	
13	11A10	Lê Phan Tấn Kiệt	
14	11A10	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	
15	11A10	Quách Ngọc Diệu Linh	
16	11A10	Nguyễn Thị Thanh Mai	
17	11A10	Đặng Quang Minh	
18	11A10	Trần Thị Huyền My	
19	11A10	Nguyễn Thị Thanh Nga	
20	11A10	Huỳnh Nữ Bảo Nghi	
21	11A10	La Thị Thu Ngọc	
22	11A10	Lê Thị Nhật	
23	11A10	Nguyễn Vũ Yến Nhi	
24	11A10	Dương Thị Thảo Quyên	
25	11A10	Lê Thị Như Quỳnh	
26	11A10	Nguyễn Thị Phương Thanh	
27	11A10	Nguyễn Thị Phương Thảo	
28	11A10	Nguyễn Phú Thạnh	
29	11A10	Nguyễn Hữu Thuận	
30	11A10	Trần Minh Thuận	
31	11A10	Nguyễn Thị Thanh Thúy	
32	11A10	Bùi Thị Anh Thư	
33	11A10	Phan Minh Thư	
34	11A10	Lê Châu Quang Trường	
35	11A10	Lê Đặng Thị Cẩm Tú	
36	11A10	Nguyễn Thị Thanh Tú	
37	11A10	Mai Thị Tưỡng	
38	11A10	Lê Văn Viện	
39	11A10	Nguyễn Kiều Phi Yến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A1	Đặng Lan Anh	
2	12A1	Lê Hồng Ngọc Anh	
3	12A1	Nguyễn Huyền Anh	
4	12A1	Trần Tuấn Anh	
5	12A1	Nguyễn Thị Như Bình	
6	12A1	Phạm Văn Ngọc Diễn	
7	12A1	Hoàng Ngô Quốc Dũng	
8	12A1	Lê Đăng Trí Dũng	
9	12A1	Phạm Thị Linh Đan	
10	12A1	Nguyễn Thành Đạt	
11	12A1	Nguyễn Lê Quý Định	
12	12A1	Nguyễn Hoàng Tiến Đức	
13	12A1	Nguyễn Nhật Hào	
14	12A1	Trần Ngọc Hân	
15	12A1	Nguyễn Minh Hiếu	
16	12A1	Nguyễn Viết Huy Hoàng	
17	12A1	Nguyễn Thị Hòa	
18	12A1	Trần Trịnh Khánh Huyền	
19	12A1	Nguyễn Đặng Hữu Huynh	
20	12A1	Lê Quỳnh Hương	
21	12A1	Nguyễn Đình Khang	
22	12A1	Bạch Thùy Linh	
23	12A1	Nguyễn Đình Lộc	
24	12A1	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	
25	12A1	Lê Hữu Phát	
26	12A1	Nguyễn Đình Phúc	
27	12A1	Lê Phương Sang	
28	12A1	Mai Hồ Minh Tâm	
29	12A1	Dương Tú Thanh	
30	12A1	Mai Đức Thịnh	
31	12A1	Nguyễn Anh Thơ	
32	12A1	Võ Thị Thuận	
33	12A1	Trần Thị Thúy	
34	12A1	Phan Thị Thùy Trinh	
35	12A1	Nguyễn Thị Uyên	
36	12A1	Bùi Thị Thảo Vi	
37	12A1	Nguyễn Thị Tường Vy	
38	12A1	Cao Triệu Vỹ	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A2	Bùi Thị Vân Anh	
2	12A2	Nguyễn Đàm Diệu Anh	
3	12A2	Trần Văn Bảo	
4	12A2	Đặng Hà Danh	
5	12A2	Đỗ Tiến Đạt	
6	12A2	Lại Khánh Đăng	
7	12A2	Nguyễn Văn Huy	
8	12A2	Nguyễn Đinh Ngọc Lan	
9	12A2	Lê Thị Phương Linh	
10	12A2	Nguyễn Hạnh Linh	
11	12A2	Nguyễn Thị Diệu Linh	
12	12A2	Đỗ Thị Trà My	
13	12A2	Trần Tiểu My	
14	12A2	Vi Hồng Ngọc	
15	12A2	Bùi Thị Thanh Nhàn	
16	12A2	Hồ Thị Thanh Nhã	
17	12A2	Lê Thị Yến Nhi	
18	12A2	Trần Thị Kim Nhi	
19	12A2	Phan Thị Quỳnh Nhiên	
20	12A2	Trần Thị Tố Nữ	
21	12A2	Đỗ Minh Phương	
22	12A2	Nguyễn Thị Mai Phương	
23	12A2	Trần Thanh Quốc	
24	12A2	Trần Xuân Quỳnh	
25	12A2	Trần Huyền Sương	
26	12A2	Trần Quốc Tâm	
27	12A2	Nguyễn Bảo Thanh	
28	12A2	Trần Văn Thiện	
29	12A2	Trần Thị Thanh Trang	
30	12A2	Nguyễn Thị Thanh Trầm	
31	12A2	Trương Ngọc Kiều Trinh	
32	12A2	Lê Thị Ngọc Tuyền	
33	12A2	Trần Mạnh Tường	
34	12A2	Đặng Thị Diệu Uyên	
35	12A2	Đoàn Thị Cẩm Viên	
36	12A2	Hồ Thị Bảo Xuyến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A3	Trần Phước Long An	
2	12A3	Châu Hoàng Quốc Bảo	
3	12A3	Nguyễn Đức Gia Bảo	
4	12A3	Huỳnh Chương	
5	12A3	Phan Văn Thị Cẩm Giang	
6	12A3	Lữ Thị Hồng Hậu	
7	12A3	Nguyễn Văn Hậu	
8	12A3	Trần Văn Hậu	
9	12A3	Nguyễn Thị Anh Hiền	
10	12A3	Trần Đăng Hiếu	
11	12A3	Hồ Tiểu Hồng	
12	12A3	Nguyễn Trường Lâm Hy	
13	12A3	Vi Minh Lâm	
14	12A3	Nguyễn Thị Diệu Linh	
15	12A3	Nguyễn Thị Lý	
16	12A3	Phan Đức Mạnh	
17	12A3	Đặng Tiến Phát	
18	12A3	Dương Uyên Phụng	
19	12A3	Nguyễn Viết Tiến Quân	
20	12A3	Lê Thị Như Quỳnh	
21	12A3	Nguyễn Đăng Tài	
22	12A3	Trần Xuân Thành	
23	12A3	Bùi Thị Phương Thảo	
24	12A3	Nguyễn Thị Thu Thảo	
25	12A3	Trần Thị Thanh Thùy	
26	12A3	Lê Thị Thu Trang	
27	12A3	Nguyễn Thị Bích Trâm	
28	12A3	Dương Thị Thu Trân	
29	12A3	Hoàng Thị Vân	
30	12A3	Trần Hồng Vũ	
31	12A3	Trần Phan Thảo Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A4	Nguyễn Văn Xuân An	
2	12A4	Nguyễn Viết Gia Bảo	
3	12A4	Nguyễn Thị Như Bình	
4	12A4	Trần Phước Đại	
5	12A4	Nguyễn Xuân Đạt	
6	12A4	Trần Quốc Đạt	
7	12A4	Võ Thành Đạt	
8	12A4	An Xuân Được	
9	12A4	Phan Thị Ngọc Hà	
10	12A4	Cao Võ Học	
11	12A4	Phùng Hữu Đức Huy	
12	12A4	Đoàn Duy Khang	
13	12A4	Lê Anh Khoa	
14	12A4	Phan Thị Tuyết Lê	
15	12A4	Hồ Anh Minh	
16	12A4	Lê Ngọc Minh	
17	12A4	Phan Thị Mỹ Ngân	
18	12A4	Đỗ Khắc Trường Nguyên	
19	12A4	Hồ Thị Yến Nhi	
20	12A4	Nguyễn Tiến Tân	
21	12A4	Lê Văn Thành	
22	12A4	Trần Đình Thế	
23	12A4	Nguyễn Thị Anh Thư	
24	12A4	Nguyễn Thị Hồng Thương	
25	12A4	Văn Huỳnh Minh Tuân	
26	12A4	Cao Xuân Tùng	
27	12A4	Phạm Thị Cẩm Tú	
28	12A4	Phạm Anh Vũ	
29	12A4	Huỳnh Thị Bảo Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A5	Lê Hồ Ngọc Anh	
2	12A5	Nguyễn Nữ Trâm Anh	
3	12A5	Trần Thị Phương Anh	
4	12A5	Hà Gia Bảo	
5	12A5	Nguyễn Thị Thanh Châu	
6	12A5	Đỗ Tiến Đạt	
7	12A5	Trần Viết Hiếu	
8	12A5	Trần Ngọc Huy	
9	12A5	Trần Thị Mỹ Huyền	
10	12A5	Lê Quốc Khánh	
11	12A5	Nguyễn Thị Hiểu Khánh	
12	12A5	Châu Thanh Kiệt	
13	12A5	Nguyễn Văn Linh	
14	12A5	Nguyễn Thị Khánh Ly	
15	12A5	Nguyễn Thị Ly	
16	12A5	Huỳnh Lê Ngọc Mai	
17	12A5	Nguyễn Thị Đan My	
18	12A5	Nguyễn Thị Thúy Nga	
19	12A5	Trần Thị Ngà	
20	12A5	Châu Thị Thúy Ngân	
21	12A5	Trần Thị Thùy Ngân	
22	12A5	Nguyễn Mạnh Nghĩa	
23	12A5	Nguyễn Hữu Nghị	
24	12A5	Lê Thị Hồng Ngọc	
25	12A5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	
26	12A5	Phạm Viết Thiên	
27	12A5	Trần Ngọc Thịnh	
28	12A5	Nguyễn Tấn Toàn	
29	12A5	Nguyễn Uyên Tròn	
30	12A5	Trần Ngọc Tuấn	
31	12A5	Võ Văn Việt	
32	12A5	Nguyễn Thị Vy	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A6	Tào Quốc Bảo	
2	12A6	Lê Thị Mỹ Duyên	
3	12A6	Nguyễn Thị Duyên	
4	12A6	Hoàng Hà Hải Đăng	
5	12A6	Bùi Hoàng Hải	
6	12A6	Trần Duy Hải	
7	12A6	Võ Thị Hạnh	
8	12A6	Trần Thị Kim Hiền	
9	12A6	Dương Văn Hiếu	
10	12A6	Dương Quốc Huy	
11	12A6	Nguyễn Ngọc Quang Huy	
12	12A6	Trần Thị Mai Hy	
13	12A6	Đỗ Nguyễn Nguyên Kha	
14	12A6	Hồ Thị Bích Kim	
15	12A6	Nguyễn Đăng Lâm	
16	12A6	Nguyễn Vương Linh	
17	12A6	Trần Khánh Linh	
18	12A6	Trần Văn Lực	
19	12A6	Lê Bằng Nam	
20	12A6	Phan Tuấn Nghĩa	
21	12A6	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	
22	12A6	Trần Văn Nhi	
23	12A6	Trần Yến Nhi	
24	12A6	Ngô Thị Duy Quyên	
25	12A6	Đoàn Thị Quý	
26	12A6	Phan Thị Thu Tâm	
27	12A6	Trịnh Xuân Thanh	
28	12A6	Trịnh Văn Tình	
29	12A6	Huỳnh Thị Phương Uyên	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A7	Bùi Đình Bảo	
2	12A7	Hoàng Văn Hữu Bảo	
3	12A7	Lê Việt Bắc	
4	12A7	Nguyễn Ngọc Bình Bình	
5	12A7	Trần Hoàng Đức	
6	12A7	Lê Thị Thu Hà	
7	12A7	Phạm Thị Ngọc Hà	
8	12A7	Nguyễn Công Hải	
9	12A7	Kiều Thị Kim Hạnh	
10	12A7	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	
11	12A7	Đặng Thanh Huyền	
12	12A7	Kiều Hiểu Khánh	
13	12A7	Phạm Minh Khuê	
14	12A7	Đỗ Thị Như Ngân	
15	12A7	Lưu Thị Minh Ngọc	
16	12A7	Võ Thị Yến Nhi	
17	12A7	Lê Thị Quỳnh Như	
18	12A7	Phan Thành Phát	
19	12A7	Lê Thị Phượng	
20	12A7	Hồ Đăng Quang	
21	12A7	Nguyễn Như Quỳnh	
22	12A7	Trần Xuân Thuận	
23	12A7	Huỳnh Anh Thư	
24	12A7	Đặng Thùy Trâm	
25	12A7	Hồ Thanh Trung	
26	12A7	Nguyễn Thị Kim Tuyền	
27	12A7	Nguyễn Thị Phương Uyên	
28	12A7	Phạm Thị Hà Uyên	
29	12A7	Lê Thiên Phúc Vân	
30	12A7	Lãnh Phương Vi	
31	12A7	Nguyễn Thị Tường Vi	
32	12A7	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	
33	12A7	Trịnh Thị Hạ Vy	
34	12A7	Võ Kiều Vy	
35	12A7	Nguyễn Văn Xuân	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A8	Phan Thị Trung Anh	
2	12A8	Nguyễn Văn Thiện Ân	
3	12A8	Trần Văn Bảo	
4	12A8	Võ Văn Dương	
5	12A8	Đinh Thị Thục Đoan	
6	12A8	Nguyễn Thị Đường	
7	12A8	Lê Minh Đức	
8	12A8	Nguyễn Thị Mỹ Hài	
9	12A8	Lê Thị Hạnh	
10	12A8	Đinh Ngọc Hiếu	
11	12A8	Lê Minh Hiếu	
12	12A8	Huỳnh Thị Bích Huệ	
13	12A8	Hoàng Thị Mộng Kiều	
14	12A8	Nguyễn Văn Anh Kỳ	
15	12A8	Từ Thái Thùy Linh	
16	12A8	Võ Khánh Linh	
17	12A8	Nguyễn Thị Nhật Loan	
18	12A8	Trương Xuân Lộc	
19	12A8	Lê Thị Ngọc Ly	
20	12A8	Nguyễn Bảo Minh	
21	12A8	Nguyễn Văn Nam	
22	12A8	Trịnh Thu Ngân	
23	12A8	Nguyễn Jên Ni	
24	12A8	Nguyễn Ngọc Phú	
25	12A8	Bùi Công Phước	
26	12A8	Trương Thị Mỹ Quỳnh	
27	12A8	Trần Lê Minh Thông	
28	12A8	Hoàng Thị Thương	
29	12A8	Hồng Thị Thương	
30	12A8	Nguyễn Sĩ Tiến	
31	12A8	Hoàng Minh Tính	
32	12A8	Lê Thị Đoan Trang	
33	12A8	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	
34	12A8	Trần Văn Vinh	
35	12A8	Phạm Thị Kim Yến	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A9	Ngô Quang Anh	
2	12A9	Nguyễn Dư Cường	
3	12A9	H Doanh HmŎk	
4	12A9	Lê Nhật Hương Giang	
5	12A9	Nguyễn Văn Gôn	
6	12A9	Hà Thúy Hiền	
7	12A9	Võ Văn Hiệp	
8	12A9	Đặng Lê Trường Hoàng	
9	12A9	Hoàng Thị Hòa	
10	12A9	Phạm Ngọc Hồng	
11	12A9	Trần Quốc Huy	
12	12A9	Lê Thị Ngọc Huyền	
13	12A9	Lê Thị Thanh Huyền	
14	12A9	Lê Anh Kiệt	
15	12A9	Bùi Thị Tuyết Liên	
16	12A9	Võ Thị Kiều Linh	
17	12A9	Vũ Thị Ngọc Linh	
18	12A9	Võ Duy Long	
19	12A9	Võ Văn Lực	
20	12A9	Lương Duy Mạnh	
21	12A9	Bùi Thị Thảo My	
22	12A9	Bùi Thị Mỹ	
23	12A9	Võ Lê Thị Mỹ	
24	12A9	Phạm Thị Thanh Nga	
25	12A9	Trần Thị Yến Nhi	
26	12A9	Văn Thị Ý Nhi	
27	12A9	Nguyễn Thị Phượng	
28	12A9	Trần Hồng Quân	
29	12A9	Phan Thị Thu Thảo	
30	12A9	Trần Thị Thanh Trúc	
31	12A9	Lê Phi Tùng	
32	12A9	Lê Thanh Tùng	
33	12A9	Lê Thị Thu Uyên	
34	12A9	Nguyễn Xuân Vũ	
35	12A9	Đặng Văn Vừng	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A10	Mai Hoài Ân	
2	12A10	Trần Quốc Bảo	
3	12A10	Nguyễn Mai Chi	
4	12A10	Trần Hà Anh Dũng	
5	12A10	Trịnh Công Định	
6	12A10	Nguyễn Văn Hải	
7	12A10	Nguyễn Văn Hắc	
8	12A10	Mai Thanh Hiếu	
9	12A10	Nguyễn Việt Hoàng	
10	12A10	Hồ Quang Huy	
11	12A10	Nguyễn Công Huỳnh	
12	12A10	Đỗ An Khang	
13	12A10	Phạm Bảo Khang	
14	12A10	Phan Thị Thúy Loan	
15	12A10	Trần Hữu Mạnh	
16	12A10	Lê Thị Yến Ngọc	
17	12A10	Nguyễn Ngọc Huy Phú	
18	12A10	Đỗ Thị Ngọc Phương	
19	12A10	Đặng Văn Quốc	
20	12A10	Nguyễn Văn Quyết	
21	12A10	Phạm Văn Sơn	
22	12A10	Y Thái Anh ÊÑuôl	
23	12A10	Nguyễn Thị Thanh Thảo	
24	12A10	Trần Thị Thùy	
25	12A10	Chu Nhật Tiến	
26	12A10	Lê Văn Tình	
27	12A10	Trần Quốc Toàn	
28	12A10	Hồ Thị Trâm	
29	12A10	Cao Thanh Trung	
30	12A10	Trần Mạnh Tuấn	
31	12A10	Nông Đức Tuyên	
32	12A10	Nguyễn Tuấn Vũ	
33	12A10	Huỳnh Thị Ngọc Vy	
34	12A10	Võ Thanh Xuân	
35	12A10	Nguyễn Thị Hải Yến	
36	12A10	Nguyễn Thị Như Ý	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT KRÔNG ANA

SỔ ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT HỌC SINH NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Họ và tên học sinh	Nhận xét học kỳ 2
1	12A11	Thái Văn Cao	
2	12A11	Lê Thảo Chi	
3	12A11	Phan Thị Kim Chi	
4	12A11	Nguyễn Thị Diện	
5	12A11	Ngô Lâm Duy	
6	12A11	Nguyễn Thị Duyên	
7	12A11	Đinh Tiên Hoàng	
8	12A11	Trần Văn Hoàng	
9	12A11	Phạm Ngô Quốc Huy	
10	12A11	Phạm Quốc Huy	
11	12A11	Lê Huy Hùng	
12	12A11	Nguyễn Trung Kiên	
13	12A11	Trần Thị Kim Kiều	
14	12A11	Vũ Thị Lan	
15	12A11	Phạm Văn Linh	
16	12A11	H Mai HmŎk	
17	12A11	Võ Thị Mỹ	
18	12A11	Trần Thị Yến Nhi	
19	12A11	Nguyễn Thanh Phương	
20	12A11	Phạm Minh Quân	
21	12A11	Phan Tấn Quốc	
22	12A11	Đặng Như Quỳnh	
23	12A11	Phan Lương Như Quỳnh	
24	12A11	Lê Văn Sơn	
25	12A11	Phạm Thị Thanh Tâm	
26	12A11	Trần Thị Mỹ Tâm	
27	12A11	Nguyễn Thành Thái	
28	12A11	Phan Hương Thảo	
29	12A11	Hồ Thị Anh Thư	
30	12A11	Nguyễn Thị Thương	
31	12A11	Nguyễn Thị Thừa	
32	12A11	Lê Anh Tiến	
33	12A11	Trần Thị Liễu Trinh	
34	12A11	H Truyền HmŎk	
35	12A11	Phan Trần Hoài Viễn	
36	12A11	Lê Thị Vy	
37	12A11	Lê Quốc Vỷ	
38	12A11	H Wissi Buôndap	